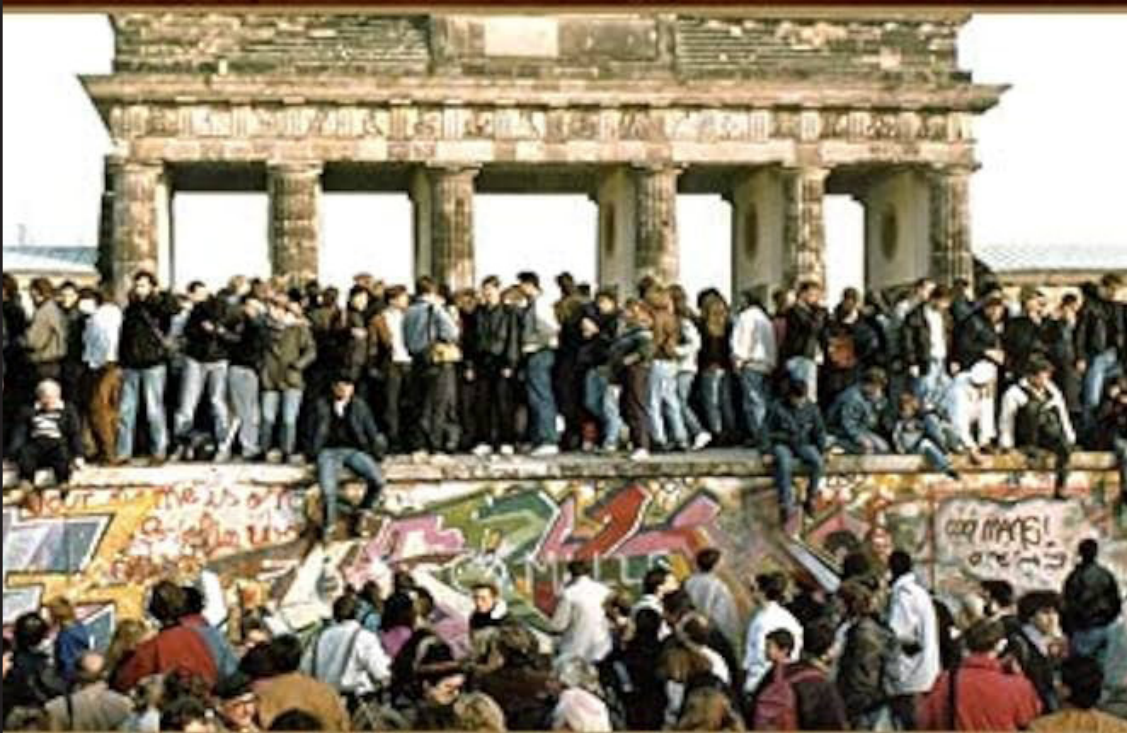


ĐÔNG ÂU và VIỆT NAM

30 NĂM NHÌN LẠI

(1989 - 2019)



LÝ THÁI HÙNG

**ĐÔNG ÂU VÀ VIỆT NAM
30 NĂM NHÌN LẠI
(1989-2019)**

LÝ THÁI HÙNG



Vài Nét Về Tác Giả Lý Thái Hùng

Ông Lý Thái Hùng sinh năm 1952 tại An Nhơn, tỉnh Bình Định. Ông đã đi du học tại Nhật Bản, tốt nghiệp kỹ sư và cao học Công chánh tại Đại học Tokyo Metropolitan vào năm 1980.

Sau năm 1975, ông tham gia và trở thành một trong những thành viên lãnh đạo của Tổ Chức Người Việt Tự Do, một tổ chức đấu tranh đầu tiên của người Việt tại hải ngoại sau năm 1975.

Năm 1980, Tổ Chức Người Việt Tự Do giải thể và cùng với Lực Lượng Quân Dân thành lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam. Lúc này ông là đại diện Mặt Trận tại Nhật Bản. Năm 1982 ông tham gia vào Đảng Việt Tân.

Năm 1985, ông Lý Thái Hùng được cử sang phục vụ Tổng Vụ Hải Ngoại của Mặt Trận tại Hoa Kỳ với trách vụ Vụ Trưởng Vụ Kiều Vận.

Ông Lý Thái Hùng được bầu vào trách vụ Tổng Bí Thư Đảng Việt Tân từ 2001 và tái tín nhiệm cho ngày hôm nay.

5 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Ngoài trách vụ trong đảng Việt Tân, ông Lý Thái Hùng còn chuyên viết các bài bình luận thời sự Việt Nam và Thế giới trên các diễn đàn.

Năm 2007, ông biên soạn và xuất bản tập biên khảo chính trị «Đông Âu tại Việt Nam». Đây là tập biên khảo mà ông đã dành hơn 10 năm nghiên cứu và biên soạn về sự tan rã của khối cộng sản quốc tế qua những nỗ lực tranh đấu của phong trào dân chủ tại Đông Âu.

Năm 2019, ông biên soạn và xuất bản tập sách Đông Âu - Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại nhằm đối chiếu những gì đã xảy ra tại Đông Âu và Việt Nam trong suốt 30 năm qua.

Lời Cảm Tạ

Nhân dịp chuẩn bị soạn một bài nói chuyện đánh dấu 30 năm cuộc Tổng tuyển cử tự do đầu tiên tại Ba Lan, dẫn đến sự thắng lợi bất ngờ của Công Đoàn Đoàn Kết vào tháng 6, 1989, chúng tôi mới có dịp gom lại một số bài phân tích đã từng viết trong các năm qua về biến cố Đông Âu, và chợt nảy ra ý muốn tóm lược các biến cố lịch sử này cùng so sánh những thành quả của các quốc gia đã thoát ách cộng sản 30 năm về trước với hiện tình Việt Nam ngày nay như một bài học giá trị cho dân tộc chúng ta về nhu cầu dân chủ hóa đất nước.

Nhưng để sắp xếp các bài viết này theo một chuỗi các sự kiện phức tạp, sống động và lý thú, nếu không có Tiến sĩ Trần Diệu Chân, một cộng tác viên đặc lực và thân thương nhất của tác giả giúp hoàn chỉnh về nội dung, sắp xếp các vấn đề trình bày theo thời gian, thì tác phẩm này đã không thể đến tay quý độc giả kịp thời vào dịp kỷ niệm 30 năm biến cố Đông Âu. Ngoài ra, nhà văn Trùng Dương Nguyễn Thị Thái, cựu Chủ nhiệm Nhật báo Sóng Thần ở miền Nam Việt Nam trước năm 1975, một người chị thân quý của gia đình, đã giúp hiệu đính và nhuận lại cú pháp, trước khi tập sách được đem in. Tác giả xin chân thành tri ân hai nữ lưu trên quý đã

7 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

hết lòng giúp đỡ để tập sách được hoàn chỉnh trong một thời gian kỷ lục.

Điều quan trọng nữa là nếu không có người lo kỹ thuật, lay out bìa và nội dung thì quyển sách này cũng không thể nhanh chóng xuất bản đúng vào dịp kỷ niệm 30 năm Bức Tường Berlin sụp đổ vào ngày 9 tháng 11, 2019. Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn đến anh Cao Xuân Ánh, một người rất nghệ sĩ, vừa hát hay, vừa vẽ và design rất đẹp, nhưng trên hết là một người bạn chí tình, rất dễ thương và luôn quan tâm, thương quý mọi người.

Sau cùng, một động lực khác khiến tác giả cố gắng hoàn tất tập sách này là để dành tặng đặc biệt cho bốn người bạn, 4 người chiến hữu thân thương, đã từng gắn bó với nhau trong nhiều năm hoạt động. Đó là các anh Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Hoàng, Phan Văn Phấn và anh Trần Quốc Dũng đã giúp cho chúng ta một phương tiện để thực hiện giấc mơ Canh Tân Việt Nam, đó là thành lập quỹ Vietnam Reform Foundation (VRF).

Tác giả mong ước rằng những tài chánh có được qua việc phổ biến tập sách này, sẽ dành hết cho quỹ VRF để góp phần chuẩn bị cho tiến trình canh tân Việt Nam hậu Cộng sản.

Trân trọng,
Lý Thái Hùng
30 tháng Chín, 2019

9 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Bản Đồ 8 Quốc Gia Cộng Sản Tại Đông Âu Trước 1989



Chi Tiết Về 8 Quốc Gia Tại Đông Âu

BA LAN (POLAND) : hiện có khoảng 39 triệu dân, đa phần (95%) theo đạo Công giáo. Sau Thế chiến Thứ hai, Ba Lan bị Liên Xô khống chế. Trong cuộc bầu cử tự do đầu tiên tại Ba Lan vào tháng 6, 1989, Công đoàn Đoàn kết đã đánh bại những ứng viên của đảng cộng sản. Năm 1999 Ba Lan gia nhập Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), và năm 2004 tham gia vào Liên minh Âu châu (EU). Nền kinh tế Ba Lan hiện đứng hàng thứ sáu trong Liên Âu.

TIỆP KHẮC (CZECHOSLOVAKIA) : còn gọi tắt là Tiệp : từ năm 1939 tới 1945 quốc gia này trên thực tế không tồn tại, vì bị bắt buộc giải tán và sáp nhập một phần vào nước Đức Phát xít. Năm 1945 bị Liên Xô khống chế. Năm 1989 cuộc cách mạng Nhung bùng nổ, Tiệp khắc trở thành quốc gia dân chủ. Ngày 1 tháng 1, 1993 Tiệp Khắc chia thành hai quốc gia : Cộng hòa Slovakia hiện có 10 triệu dân và Cộng hòa Tiệp hiện có 16 triệu dân.

HUNGARY : nằm trong gọng kềm Liên Xô từ năm 1946. Cuộc chính biến 1956 và sự kiện Hungary mở cửa đường biên giới với Áo vào tháng 5, 1989, giúp cho người dân Đông Đức chạy trốn qua Tây Đức, khởi đầu

11 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

sự sụp đổ khối cộng sản Đông Âu. Ngày nay Hungary là một quốc gia dân chủ theo thể chế Cộng hòa và có mức thu nhập cao, và đang trong quá trình phát triển mạnh để trở thành một nước phát triển theo tiêu chuẩn của Quỹ Tiền Tệ Quốc tế (IMF).

ROMANIA : chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi lịch sử, văn hóa của La Mã cổ đại. Sau Thế chiến Thứ hai, Romania trở thành nước theo chế độ cộng sản có quan hệ gắn bó với Liên Xô. Năm 1989, chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ và nước này quay trở lại con đường tư bản chủ nghĩa. Romania chính thức trở thành một thành viên của NATO (2004) và Liên minh Âu châu (2007).

BULGARIA : đã từng mở rộng lãnh thổ ra khắp vùng Balkan và có những ảnh hưởng văn hóa của họ ra khắp các cộng đồng người Slav tại khu vực này. Sau Thế chiến Thứ hai, Liên Xô ủng hộ thành lập chính quyền Cộng sản. Đến năm 1989, Bulgaria theo chân Ba Lan, Hungary cải cách dân chủ. Năm 1990, Bulgaria tổ chức tổng tuyển cử và đổi tên thành Cộng hòa Bulgaria. Đang đàm phán gia nhập Liên minh Âu Châu.

ALBANIA : có khoảng 2,8 triệu dân. Từ năm 1944 tới năm 1991, Albania theo chế độ xã hội thân Liên Xô. Sau khi Liên Xô tan rã vào năm 1991, việc tham gia Khối EU và NATO là mục tiêu hàng đầu của các

chính phủ hậu cộng sản. Tuy là quốc gia bé nhỏ, nhưng Albania ưu tiên hội nhập Châu Âu và phát triển quan hệ với Hoa Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý Đại Lợi, và Hy Lạp.

NAM TƯ (YUGOSLAVIA) : từng là Liên bang Dân chủ Nam Tư vào năm 1943 bởi những người cộng sản nhưng đến năm 1946, đổi tên thành Cộng hòa Liên bang Nhân dân Nam Tư. Năm 1963, đổi tên thành Cộng hòa Liên bang Xã hội chủ nghĩa Nam Tư bao gồm các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa hợp thành, từ bắc xuống nam: Slovenia, Croatia, Bosna - Hercegovina, Montenegro, Serbia, và Macedonia. Bắt đầu từ năm 1991, Cộng hòa Liên bang Xã hội chủ nghĩa Nam Tư tan rã xuyên qua những cuộc chiến tranh tương tàn, kéo theo sự ly khai của hầu hết các thực thể cộng hòa.

ĐÔNG ĐỨC (EAST GERMANY) : được thành lập tại vùng quản lý của Hồng Quân Liên Xô vào ngày 7 tháng 10, 1949, sau khi Cộng hòa Liên Bang Đức (Tây Đức) ra đời tại phần đất phía Tây trong khu vực do Pháp, Anh, Hoa Kỳ quản lý. Sau khi bức tường Berlin sụp đổ vào ngày 9 tháng 11, 1989, đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức mất đi đa số ủng hộ của người dân trong cuộc bầu cử Quốc hội ngày 18 tháng 3, 1990. Ngày 23 tháng 8, Quốc hội Đông Đức quyết định rằng lãnh thổ quốc gia này sẽ được đặt dưới hệ thống pháp

13 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

luật của Cộng hòa Liên bang Đức kể từ ngày 3 tháng 10, 1990. Kết quả của sự sáp nhập này, Đông Đức chính thức chấm dứt tồn tại.

30 Năm, Một Chặng Đường

Ba mươi năm là khoảng thời gian ngắn ngủi so với dòng lịch sử loài người. Nhưng 30 năm là một chặng đường đủ dài để một đất nước cất cánh nếu có một chương trình canh tân phù hợp.

Sự hưng thịnh và tiến bộ của đất nước Phù Tang đã vươn lên vào giữa thập niên 1970, sau những nỗ lực canh tân khởi đi từ đồng tro tàn khủng khiếp của Thế chiến Thứ hai năm 1945. Nam Hàn và Đài Loan cũng trở thành con Rồng Châu Á vào đầu thập niên 1990 sau khi chính quyền Phác Chánh Hy và Tưởng Giới Thạch bắt đầu chương trình cải cách vào đầu thập niên 60 để thoát cảnh nghèo đói.

Tám quốc gia tại Đông Âu cũng vậy, nếu trận động đất chính trị năm 1989 đã đưa đến việc giải phóng người dân và xã hội ra khỏi khuôn thước giáo điều Mác - Lênin, thì làn sóng dân chủ và kinh tế thị trường đã giúp các quốc gia này phục hồi nhanh chóng và ngày nay, họ đã trở thành những nước công nghiệp tiên tiến trong khối Liên Âu.

Việt Nam vào năm 1989 cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như 8 quốc gia Đông Âu : nghèo nàn, lạc hậu và bị

15 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

thế giới cô lập. GDP bình quân đầu người Việt Nam vào lúc đó chỉ đạt mức 98 Mỹ kim/người, thua cả Lào (186 Mỹ Kim) và Campuchia (191 Mỹ Kim). Thay vì đi theo con đường thoát Cộng của tám quốc gia Đông Âu thời đó, lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam đã lấy Trung Quốc làm mẫu mực, tiếp tục «xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội» với sự ra đời của bản Cương lĩnh tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII vào tháng 6 năm 1991, nửa năm sau khi Liên Bang Xô Viết giải thể.

Nhiệm vụ trọng tâm của Cương lĩnh đưa ra vào lúc đó là «đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa» để đến năm 2020 Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nói cách khác, lãnh đạo Cộng sản Việt Nam lúc đó tin tưởng rằng Việt Nam cũng sẽ hóa Rồng sau 30 năm (1990-2020) cải cách bằng con đường tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Ngày 13 tháng 4, 2016, ngày cuối cùng phiên họp Quốc Hội Khóa 13, bà Nguyễn Thị Kim Ngân, chủ tịch Quốc hội, đã chính thức tuyên bố rằng mục tiêu công nghiệp hóa đất nước đến năm 2020 là không thể đạt được, dù lúc đó còn đến 4 năm nữa mới tới thời điểm phải hoàn tất. Sự kiện Quốc hội tuyên bố mục tiêu công nghiệp hóa năm 2020 không đạt kết quả cũng đồng

nghĩa với việc Việt Nam đã thất bại trong công cuộc canh tân quốc gia sau 30 năm đổi mới. Nói cách khác, Việt Nam đã không thể cất cánh trở thành con Rồng Á Châu sánh vai với Nam Hàn, Đài Loan và Tân Gia Ba sau 30 năm phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Người ta đưa ra một số lý do giải thích về sự kiện Việt Nam không thành công trong kế hoạch đạt mức công nghiệp hóa vào năm 2020. Như các nhà soạn kế hoạch đã quá chú quan với tư duy điều hành kinh tế theo kiểu duy ý chí, đặt kế hoạch từ trên xuống theo nguyên tắc tập trung. Tuy đưa ra mục tiêu trở thành nước công nghiệp hóa, nhưng đa số các chính sách kinh tế trong suốt 30 năm chỉ tập trung vào việc thu hút đầu tư ngoại quốc để sản xuất xuất khẩu. Nhiều chuyên gia còn cho rằng việc lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đưa ra chủ trương công nghiệp hóa vào lúc đó chỉ là để tuyên truyền, vì trong thực tế đảng và nhà nước không hiểu chiến lược công nghiệp hóa là gì.

Những chính sách cải cách kinh tế nửa vời, dè chừng, tuy có mang lại một số thay đổi, nhưng về căn bản, đất nước và xã hội Việt Nam đã không phát triển lành mạnh được như tại các quốc gia Đông Âu theo đúng tiềm năng của dân tộc. Chính bộ máy độc tài của đảng

17 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Cộng sản Việt Nam đã biến Việt Nam thành một xứ «tur bản hoang dã», cạnh tranh theo quy luật «mạnh được yếu thua.» Nói cách khác, sau 30 năm «mở kinh tế - siết chính trị,» nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam không chỉ thất bại trong mục tiêu công nghiệp hóa đất nước để trở thành con Rồng Á Châu, mà còn biến thành một quốc gia phát triển bất bình đẳng về mọi mặt.

Theo tính toán của tổ chức Oxfam (một liên minh quốc tế gồm 17 tổ chức tìm giải pháp cho vấn đề nghèo đói và bất công toàn cầu), mức độ thay đổi khoảng cách về thu nhập giữa nhóm giàu nhất và nghèo nhất ở Việt Nam như sau : Nhóm giàu nhất Việt Nam có thu nhập trong một ngày cao hơn thu nhập của nhóm Việt Nam nghèo nhất thu nhập trong 10 năm, và tài sản của nhóm giàu nhất này lớn tới mức có thể tiêu một triệu Mỹ kim mỗi ngày trong sáu năm mới hết.

Cùng với khối tài sản lớn là tiềm năng thu nhập từ tín dụng cũng lớn. Trong một giờ, người giàu nhất Việt Nam có mức thu nhập cao hơn gần 5.000 lần số tiền mà nhóm 10% nghèo nhất Việt Nam chi hàng ngày cho các nhu cầu thiết yếu. Tại một số tỉnh, nhóm 20% người giàu nhất có thu nhập cao gấp 21 lần nhóm 20% nghèo nhất. Thu nhập một năm của 210 cá nhân siêu giàu ở Việt Nam (được định nghĩa là những người có tài sản

trị giá trên 30 triệu Mỹ kim) có thể giúp cho 3.2 triệu người vượt mức nghèo đói.

Theo tổ chức Knight Frank (chuyên cố vấn địa ốc của Anh) thì mức gia tăng thu nhập của nhóm siêu giàu tại Việt Nam trong 10 năm từ 2006 đến 2016 tăng 320% - cao hơn cả Ấn Độ (290%), Trung Quốc (281%), và gấp sáu lần Hong Kong (50%) - tức Việt Nam đứng đầu thế giới. Con số này dự trù cho giai đoạn 2016-2026 vẫn dẫn đầu thế giới ở mức 170%.

Ngoài ra theo Wealth Report (2018) của Knight Frank, số lượng triệu phú Mỹ kim ở Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng từ 14.300 hiện nay lên 38.600 người trong 10 năm tới. Đa số những triệu phú này đến từ lợi ích của kinh doanh bất động sản. Nói cho đúng hơn là những triệu phú Mỹ kim này đã cấu kết với chính quyền để cướp đất, cướp nhà của người dân và đẩy họ trở thành những dân oan.

Nguyên nhân chính là sự quy định rất mù mờ về «sở hữu toàn dân» trong Luật Đất đai, từ đó đưa đến vấn đề lạm dụng quyền lực để tham nhũng đã xảy ra trắng trợn tại Việt Nam suốt 30 năm qua và không hề thuyên giảm. Cán bộ nhà nước có thẩm quyền ở các cấp đã cấu kết với các doanh nhân, núp dưới danh nghĩa đầu tư các công trình phát triển kinh tế và xã hội để trưng thu một

19 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

số lượng đất đai rất lớn do nhà nước quản trị vào mục đích kinh doanh của mình. Thông qua việc chạy chọt các thủ tục và các hợp đồng ăn chia giữa các cán bộ có thẩm quyền, đất do nhà nước cấp cho tư nhân bị thu hồi với giá đền bù rẻ mạt, kể cả đất đai tư của người dân đang canh tác hoặc sử dụng thì bị cưỡng bách giao nộp, và đền bù cho chủ đất với giá rẻ như bèo. Cụ thể là đền bù cho chủ đất một phần rồi phân lô bán nền với giá cao hơn gấp cả trăm lần.

Trong trường hợp người dân không đồng tình vì giá cả đền bù quá rẻ mạt, thì chính quyền lấy danh nghĩa các công trình quan trọng của nhà nước và dùng lực lượng công an, thậm chí cả quân đội, để cưỡng chế bằng vũ lực. Nhiều vụ cưỡng chế đã đổ máu như khu đô thị Ecopark ở Hưng Yên, Giáo xứ Cồn Dầu ở Đà Nẵng hay khu đô thị mới ở Thủ Thiêm, Quận 2, Sài Gòn đã trở thành những bi kịch xã hội kéo dài đến hôm nay chưa giải quyết xong. Đối với những người không chấp nhận sự bất công đứng lên chống trả lực lượng cưỡng chế thì oan khiên lại đổ ập lên gia đình họ. Lúc đó, họ không chỉ mất nhà mất đất, mà bản thân họ và những người trong gia đình sẽ rơi vào vòng lao lý, tù tội như vụ anh em ông Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng, Hải Phòng.

Đây cũng là lý do giải thích vì sao hầu hết các đại gia triệu phú Mỹ kim ở Việt Nam hiện nay đều giàu, và giàu nhanh, do kinh doanh đất đai và bất động sản. Có thể khẳng định rằng những doanh nghiệp có tầm cỡ ở Việt Nam hiện nay hầu hết liên quan rất ít đến các ngành công nghiệp, dịch vụ, mà chủ yếu là kinh doanh đất đai. Sự giàu lên một cách chóng mặt của các đại gia chủ yếu là từ những quan hệ đất đai với nhà nước. Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân dẫn tới tình trạng một số ít người giàu lên nhanh chóng nhờ đất, trong khi đó thì có hàng nghìn, hàng vạn người dân đã bị đẩy ra đường trở thành dân oan, vô gia cư, không nghề nghiệp, sống vất vưởng, uất ức trên chính quê hương mình.

Đây là sản phẩm đặc thù của 30 năm đổi mới xã hội Việt Nam, và là một vấn nạn nhức nhối, kéo dài âm ỉ cho đến nay vẫn chưa có lối thoát. Điều đáng nói hơn là sự giàu có nhanh chóng của giới đại gia, xã hội Việt Nam đã hình thành thêm một thế lực mới đi song song với thế lực Đảng quyền (gồm những cán bộ lãnh đạo cao cấp trong đảng và nhà nước) và Tư bản Đỏ (gồm những con em, thân nhân, bà con cán bộ) là các Nhóm Lợi ích, và ở Trung Quốc là Tư bản Bè phái, tức «Crony Capitalism»).

21 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Đây là nhóm người có đặc trưng liên quan đến những người có chức, có quyền về mọi khía cạnh, kể cả nhân sự, tài chính, ngân sách, công an, quân đội, đất đai, hầm mỏ, rừng và biển. Họ cấu kết với nhau thành những nhóm theo từng lãnh vực, có chung mục tiêu lợi ích, và thao túng quyền lực để bảo vệ quyền lợi của nhóm. Ngoài ra, những nhóm lợi ích này không chỉ nuôi dưỡng mà còn khuyến khích tham nhũng, tạo thành những nhóm quyền lực đan xen chằng chịt trong hệ thống.

Các vụ tham nhũng thông qua cấu kết này ngày càng gia tăng; lạm dụng chức, quyền chồng chéo với lợi nhuận; mua chuộc quyền lực, tình dục và che đậy tội phạm; cấu kết giữa quan chức với doanh nhân, giữa cấp trên với cấp dưới; cả một thế giới cấu kết tiền-quyền-lợi trắng trợn nhưng biến hóa huyền ảo giữa các đường dây chằng chịt khôn lường. Đây là loại thế lực, tuy mới phát sinh, nhưng nguy hiểm nhất hiện nay vì nó không chỉ tiếp tay nuôi dưỡng guồng máy tham ô, mà còn ngăn chặn tiến trình phát triển lành mạnh và dân chủ hóa Việt Nam.

oOo

Sau 10 năm nghiên cứu về các diễn biến ở Đông Âu, chúng tôi đã tổng hợp và xuất bản tập sách lấy tựa đề «Đông Âu tại Việt Nam» vào đầu năm 2007. Dựa trên

những nghiên cứu này, chúng tôi nghĩ rằng các diễn biến đã từng xảy ra làm sụp đổ khối Cộng sản Liên Xô vào năm 1991, có thể sẽ lập lại ở Trung Quốc và Việt Nam. Đương nhiên sự lập lại này không giống nhau hoàn toàn, nhưng bản chất của các hiện tượng xảy ra thì sẽ gần giống nhau, tùy theo phản ứng đối phó của ban lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc, cũng như tùy theo sự chủ động nhiều hay ít của các lực lượng dân chủ trong việc điều hướng các phong trào quần chúng để tạo áp lực thay đổi lên chế độ.

Sự thay đổi nhanh chóng ở Đông Âu tự bản chất là sự kết hợp của «phong trào quần chúng nổi dậy» với những xoay chuyển chính trị bất khả kháng của từng chế độ, dựa trên bốn căn nguyên được tổng hợp vào lúc đó.

Thứ nhất, những bất đồng quan điểm trong các chính sách cải tổ đã dẫn đến tình trạng phân liệt trong hàng ngũ lãnh đạo, khiến các đảng cộng sản lúng túng trong việc đối phó trước những đòi hỏi cải cách chính đáng của quần chúng và của các khuynh hướng đổi lập.

Thứ hai, sự bất mãn của người dân đã biểu hiện thành những phong trào phản kháng, dẫn đến tình trạng bất phục tùng dân sự với sự xuất hiện của nhiều tổ chức ngoài luồng, những tổ chức đổi lập, đã khiến cho các cơ

23 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

quan, đoàn thể của chế độ không còn có khả năng kiểm soát người dân.

Thứ ba, tình trạng cải cách nửa vời đã tạo ra nạn tham nhũng trầm trọng, dẫn đến những bất ổn xã hội, cùng với sự bùng phát của những phong trào đấu tranh quần chúng một cách rộng lớn và đa diện trên toàn quốc, vượt ra ngoài khả năng ứng phó của các lực lượng bảo vệ chế độ, từng bước làm tê liệt mọi sinh hoạt của quốc gia.

Thứ tư, những áp lực của quốc tế trên các mặt nhân quyền và tự do dân chủ lên các chính quyền cộng sản trong tiến trình mở rộng giao thương buôn bán, đã phần nào làm chùn bước những đòn khủng bố của đảng cầm quyền, đồng thời gián tiếp hỗ trợ sức đấu tranh của các cá nhân và tổ chức đối kháng.

Bốn yếu tố này không đương nhiên xảy ra cùng một lúc và cũng không giống nhau ở từng nước; nhưng tất cả các quốc gia tại Đông Âu và kể cả Liên Xô cũ trước khi rơi vào tiến trình sụp đổ, đều trải qua những cuộc khủng hoảng do bốn yếu tố này tác động theo một chuỗi những biến động từ nhỏ đến lớn, cùng với những vận động chính trị, đã tạo ra những khủng hoảng xã hội, đẩy các chế độ cộng sản rơi vào thế thoái lui nhượng bộ rồi mất hẳn quyền lực.

Những diễn biến này ít nhiều đã xảy tại Việt Nam và cả Trung Quốc trong 30 năm vừa qua, dưới nhiều hình thức khác nhau. Riêng tại Việt Nam, từ năm 1990 cho đến nay, cuộc đấu tranh chấm dứt độc tài và xây dựng dân chủ của các lực lượng dân tộc, đã đi song song cùng với những đợt phản kháng mang màu sắc xã hội như phong trào bà con dân oan đòi đất, công nhân đòi tăng lương, ngư dân đòi biển sạch, và người dân đòi bãi bỏ Luật An ninh Mạng gần đây, đã và đang tạo khá nhiều sức ép lên chế độ Hà Nội.

Nhưng trong 30 năm qua, nhà cầm quyền CSVN cũng đã học từ những nguyên nhân thất bại của các chế độ Cộng sản tại Đông Âu, để rút ra một số đối phó.

Trước hết, để tránh tình trạng phân liệt thượng tầng lãnh đạo dẫn đến sự đấu đá cùng cực, bất phân thắng bại trong nội bộ đưa đến nguy cơ tan rã, phe nắm quyền lực tại Hà Nội lẫn Bắc Kinh đều áp dụng chung một công thức là chỉ tấn công vào đám đàn em để dần mặt, và dừng ở đó không mở rộng cuộc chiến, dẫn đến tình trạng «cạn tàu ráo máng» đối với những thủ lĩnh của các phe phái khác. Ví dụ Tập Cận Bình chỉ tấn công và triệt hạ Bạc Hy Lai để dần mặt đàn em phe Giang Trạch Dân, nhưng không đụng đến vị trí và gia đình của lãnh tụ Giang Trạch Dân, hay chỉ bắt giữ Chu Vĩnh Khang

25 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

nhưng không đụng đến quyền lực của lãnh tụ Hồ Cẩm Đào, vốn là kẻ đứng đằng sau giúp cho họ Chu trong nhiều năm dài.

Nguyễn Phú Trọng hiện nay cũng vậy, bắt giữ và kết án 30 năm tù giam đối với Đinh La Thăng và truy tố gần 30 đàn em của Nguyễn Tấn Dũng ở nhiều lãnh vực, nhưng Nguyễn Phú Trọng không đụng gì đến vị trí và gia đình của chính lãnh tụ Nguyễn Tấn Dũng. Ngay cả việc đến thăm Kiên Giang, quê hương của ông Dũng, rồi bị đột quỵ bất ngờ hôm đầu tháng 4 năm 2019, ông Trọng vẫn coi như không có chuyện gì; và tất cả đàn em ông Trọng đều cố giấu thăm họa Kiên Giang. Mới đây vào đầu tháng 9 năm 2019, phe Nguyễn Phú Trọng cho công bố công khai số tiền tham ô của hai cựu bộ trưởng Bộ Truyền thông và Thông tin là 3.5 triệu Mỹ kim qua vụ Tổng công ty Mobilefone của nhà nước mua công ty truyền thông AVG của Phạm Nhật Vũ, nhưng không cho báo chí đụng đến gia đình bố già đứng sau hỗ trợ vụ tham ô này là cựu chủ tịch nước Lê Đức Anh.

Tập Cận Bình và Nguyễn Phú Trọng tuy biết sự «tương nhượng» như vậy là nguy hiểm một khi thế cuộc đảo ngược, nhưng do nhu cầu bảo vệ sự tồn tại của đảng trong lúc họ đang nắm quyền, cả hai ông này đành phải tạo bộ mặt «đoàn kết» bề nổi để tránh sự sụp

đổ trên thượng tầng.

Kể đến, rút từ kinh nghiệm Đông Âu, nạn tham nhũng không chỉ làm suy yếu nội bộ đảng mà còn làm cho sự bất mãn của người dân gia tăng, đe dọa đến quyền lực của đảng, nên lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đã đưa việc chống tham nhũng thành một chủ trương lớn. Những chiến dịch «đốt lò» chống tham nhũng, phanh phui tệ nạn hối lộ và truy tố một số cán bộ cao cấp qua một vài vụ án lớn trong thời gian qua của ông Nguyễn Phú Trọng là một cố gắng lớn. Nhưng kết quả của chiến dịch đốt lò này rốt cuộc chỉ là màn trình diễn mang tính tuyên truyền, vì qua cách truy tố những vụ án, và một số nhân sự bị kết án thực chất chỉ là để trấn áp phe nhóm khác, nhằm củng cố quyền lực của phe ông Trọng mà thôi.

Làm sao mà đảng Cộng sản có thể tiêu diệt được nạn tham ô, ngăn chặn các tệ nạn chuyên quyền khi chính nó vừa là «ung nhọt» bản chất của độc tài, vừa là chỗ «cộng sinh» quan trọng cho các đảng viên, cán bộ các cấp của mỗi phe, hầu bám vào nuôi sống chính mình và gia đình khi đồng lương rẻ mạt và túi tham không đáy. Ngoài ra, trong bộ máy chuyên quyền độc đảng, quyền lực của những thủ trưởng đứng đầu mỗi cơ quan hay những đơn vị hành chánh hầu như không biên giới

27 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

và vô hạn định. Nhóm người này, cầu kết và bao che cho nhau không phải chỉ trong nhiệm kỳ của họ mà cả những đàn em, con cháu, tạo thành một băng đảng không khác gì mafia. Vì thế mà ông Nguyễn Phú Trọng đã phải nói rằng «đánh tham nhũng là trận chiến không bao giờ chấm dứt vì bản chất nó là trận chiến ta đánh vào ta.»

Sau cùng, lãnh đạo Hà Nội cũng học từ bài học đối phó các phong trào dân chủ tại Đông Âu nên đã nhiều lần khẳng định không bao giờ chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Không những thế họ một mặt dùng lực lượng công an và an ninh trấn áp ngay những mầm phản kháng từ trong trứng nước, mặt khác ngăn chặn mọi hình thức xuất hiện công khai của các nhóm hay hội không nằm trong khuôn khổ của chế độ. Nói cách khác, lãnh đạo Cộng sản Việt Nam sẵn sàng triệt hạ mọi lực lượng, không cho xuất hiện công khai và nhất là cô lập, ngăn chặn mọi sự tiếp cận giữa người dân với các nhóm hay hội, dù những tiếp cận này hoàn toàn là mang tính giúp đỡ về xã hội hay từ thiện.

Trong đợt trấn áp mạnh mẽ từ năm 2016 đến nay, an ninh Cộng sản Việt Nam đã bắt giữ, truy tố hay trục xuất ra khỏi nước lên gần 300 nhà hoạt động xã hội, đấu tranh, sau vụ biểu tình chống ô nhiễm môi trường

do công ty Formosa Hà Tĩnh gây ra vào đầu tháng 4, 2016, và chống Dự luật Đặc khu năm 2018. Điều này cho thấy là khi các biến động xã hội dẫn đến sự kết nối giữa các nhà hoạt động với quần chúng gia tăng, nhà cầm quyền CSVN đã phải huy động một lực lượng công an đông đảo để trấn áp và ngăn chặn bằng mọi giá. Nói chung, lãnh đạo Cộng sản Việt Nam rất lo sợ mọi sự tụ họp của người dân, dù dưới bất cứ hình thức gì; họ e ngại các mầm phản kháng đầy ắp trong xã hội sẽ nhân dịp lan tỏa khắp nơi như vết dầu loang.

Tóm lại, những biện pháp đối phó của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam nói trên không nhằm làm cho cho đất nước phát triển, tiến bộ mà chỉ là để mua thời gian kéo dài sự cai trị độc tôn của đảng Cộng sản. Tức là họ tiếp tục kéo dài thế đối đầu giữa một thiểu số tham quyền cố vị với một đại khối quần chúng ngày một gia tăng bất mãn. Do đó, diễn biến như Đông Âu để tạo thay đổi tại Việt Nam tuy chưa xảy ra, nhưng các diễn biến chính trị và xã hội mang tính phản kháng đang bùng nổ khắp nước, kể cả từ bên trong hàng ngũ đảng viên Cộng sản, với cường độ ngày càng quyết liệt. Đó là nhờ sự phát triển của mạng Internet đã giúp phá vỡ sự bùng bít thông tin và kết nối những tấm lòng, sự hỗ trợ của quốc tế và ý thức về quyền tranh đấu của người dân.

29 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

oOo

Tuy nắm trong tay một lực lượng công an mật vụ rất lớn và sẵn sàng dùng xã hội đen để đàn áp, răn đe những người yêu nước, đảng Cộng sản Việt Nam không thể tồn tại mãi trong một xã hội nảy sinh quá nhiều khuyết tật. Các dấu hiệu dẫn đến những khó khăn nói trên đã biểu lộ bản chất bấp bênh của một xã hội phồn vinh giả tạo, trong đó những kẻ giàu có nhờ móc ngoặc hoặc chính thành phần cán bộ cốt cán đang tìm cách đưa con cái và gia đình sang định cư ở nước ngoài.

Hơn thế nữa, dù ông Trọng không đột quy và tiếp tục đốt lò chống tham nhũng đi nữa thì guồng máy thống trị độc tài đây những hệ lụy và xáo trộn cũng có ngày đột quy, họa chẳng chỉ với qui trình chậm hơn một chút mà thôi.

Cố Tiến sĩ Gene Sharp (1928-2018), một người từng nghiên cứu về đấu tranh bất bạo động, đã chỉ ra rằng mọi cuộc đấu tranh chống lại chế độ độc tài cộng sản thường trải qua bốn thời kỳ.

THỜI KỲ I : tăng cường sức mạnh của người dân bị áp bức bằng lòng tự tin, vượt sợ hãi và đứng lên phản kháng.

THỜI KỲ II : từ phản ứng cá nhân liên kết thành nhóm, thành các đoàn thể xã hội, các định chế quần chúng.

THỜI KỲ III : làn sóng bất mãn của người dân tạo thành những lực phản đối bùng nổ ở khắp nơi. Và,

THỜI KỲ IV : sự xuất hiện một lực đầu tàu với một chiến lược tổng thể để tạo áp lực mạnh mẽ lên chế độ độc tài.

Tình hình Việt Nam hiện đang ở vào THỜI KỲ III, với nhiều sự phản đối tự phát của người dân đã diễn ra ở nhiều nơi. Giảng biểu ngữ ngay tại chung cư nơi mình ở để phản đối việc làm sai trái của ban quản lý và chủ đầu tư. Tọa kháng trước trụ sở hành chánh để phản đối hay yêu cầu giải quyết nguyện vọng của mình. Tập trung một số người có cùng nguyện vọng tổ chức biểu tình tuần hành để kêu gọi công chúng ủng hộ.

Nói chung, sự phản kháng của người dân ở thời điểm này rất đa dạng, vừa công khai, vừa kín đáo, vừa uyên chuyển, thông minh; đa số tập trung vào nhu cầu xã hội, như thực phẩm bản, ung thư, mùi xú uế của rác rưởi, biến đổi khí hậu, tai nạn giao thông, cùng với những bất mãn về cách hành xử của cán bộ độc tài, ức hiếp, tham ô.

31 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Đối chiếu với tình Đông Âu cách nay 30 năm, thì Thời kỳ III của Việt Nam hiện nay chính là bối cảnh bùng phát những bất mãn cùng với làn sóng chống đối xảy ra tại Ba Lan khoảng năm 1985, và tại Tiệp Khắc và Đông Đức vào năm 1986.

Kinh nghiệm đưa đến sự sụp đổ của các chế độ độc tài tại Đông Âu đều cần có ba yếu tố : đấu đá nội bộ bất phân thắng bại, kinh tế khủng hoảng trầm trọng, và bất mãn xã hội cùng với những cuộc phản kháng của người dân lan rộng ở nhiều nơi khiến cho các chế độ độc tài lúng túng đối phó. Việt Nam đang tồn tại cả ba yếu tố nói trên, và sự bùng phát tạo thành sức ép lên chế độ CSVN hiện nay chỉ còn là vấn đề thời gian.

Thời gian đó không nằm ở phía nhà cầm quyền CSVN mà chính là ở phía những người Việt yêu chuộng tự do dân chủ. Trong tinh thần đó, chúng tôi ấn hành tập sách này, nhằm giúp quý độc giả kiểm nghiệm lại những diễn tiến xảy ra ở 8 quốc gia cựu Cộng sản tại Đông Âu và đối chiếu với tình hình Việt Nam hiện nay.

oOo

Tập sách «Đông Âu - Việt Nam : 30 Năm Nhìn Lại» gồm có 5 chương. Chương đầu dành để phân tích về hiện tượng domino của biến cố Đông Âu, trong đó trình

bày chi tiết về những diễn tiến xảy ra tại Ba Lan, Đông Đức và Tiệp Khắc. Chính những chuyển biến ở ba quốc gia này đã tạo ra hiện tượng domino bắt đầu từ Ba Lan sau cuộc Tổng tuyển cử tự do vào tháng 6, 1989, chuyển sang Hungary, Albania, Bulgaria, và khi bức tường Berlin ở Đông Đức sụp đổ vào tháng 11, 1989 đã tác động lên Tiệp Khắc, Nam Tư và cuối cùng kết thúc ở Romania, khi hai vợ chồng nhà độc tài Ceaucescu bị bắt và bị hành quyết trong đêm Giáng Sinh năm 1989.

Hai chương kế tiếp bày về hoàn cảnh tám quốc gia Đông Âu bị nhuộm đỏ và họ đã đấu tranh ra sao để thoát khỏi gọng kìm của Liên Xô. Đặc biệt ở chương thứ ba, phân tích chi tiết về lý do vì sao Liên Xô đã không sử dụng lực lượng Hồng Quân đang đóng tại Đông Âu để dập tắt ngay từ đầu sự lớn mạnh của Công Đoàn Đoàn Kết vào năm 1980 và 1981, dẫn đến hiện tượng domino năm 1989.

Chương thứ tư trình bày khá chi tiết về những diễn biến xảy ra ở Việt Nam khi làn sóng Đông Âu bùng phát vào năm 1989. Trong chương này, ngoài những đề cập về các phản ứng hốt hoảng của lãnh đạo Cộng sản Việt Nam lúc đó, chúng tôi đã ghi lại các phản ứng chống đối của giới trí thức trong đảng; những kiến nghị của tập thể người Việt trong các Hội Việt kiều yêu nước

33 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

tại Canada, Úc Châu, Âu Châu để yêu cầu lãnh đạo Hà Nội thay đổi và họ đã bị trù dập ra sao trong nhiều năm sau đó. Chương thứ năm sau cùng là những phân tích đối chiếu về sự phát triển sau 30 năm thoát Cộng của 8 quốc gia ở Đông Âu với tình hình Việt Nam ngày nay.

Chúng tôi cố gắng khách quan và thận trọng trong việc nghiên cứu những vấn đề mang tính cách vừa lịch sử vừa thời sự trong 30 năm qua, nhưng chắc chắn không tránh khỏi một đôi phần chủ quan trong khi phân tích. Kính mong quý độc giả và những bậc thức giả soi sáng và hướng dẫn để chúng tôi được học hỏi và cập nhật vấn đề trong những lần tái bản tới.

Không Ai Đoán Được Hiệu Ứng Domino Năm 1989

Năm 1989, trận bão dân chủ đã thổi mạnh mẽ đến Đông Âu, quét sạch thành trì vô sản chuyên chính do Stalin xây dựng vào những năm sau Thế chiến Thứ hai. Chiến tranh lạnh chấm dứt và các dân tộc của vùng đất này đã được hồi sinh, vươn mình đứng dậy sau hơn bốn thập niên dài sống trong gọng kềm của chủ nghĩa cộng sản.

Nhiều nhà phê bình nhìn lại thời kỳ này đã cho rằng việc đế quốc Liên Bang Xô Viết sụp đổ theo cách như đã xảy ra là điều tất yếu. Đa số cho rằng đó là trường hợp tiêu biểu của một đế quốc khi bành trướng quá rộng, khiến không còn đủ sức giữ những tiền đồn vừa xa, vừa đầy trắc trở.

Nhìn lại thì người ta có thể nói như thế, nhưng nếu theo dõi những diễn biến đấu tranh khởi đi từ Công Đoàn Đoàn Kết ở Ba Lan vào thập niên 1980, đến những cuộc tuần hành với hàng trăm ngàn người xuống đường đòi tự do bị đàn áp dã man ở Tiệp Khắc, Đông Đức, Hungary hay Romania trong các năm 1987 và 1988, thì sự sụp đổ của chế độ cộng sản tại những quốc gia này không hề «tất yếu» chút nào. Nếu công an không

35 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

xả súng vào họ để bảo vệ chế độ, thì lính Xô-Việt vẫn có thể bắn để bảo vệ đế quốc. Hồng Quân Liên Xô đã từng làm như thế vào các năm 1956 ở Warsaw và 1968 ở Praha. Hơn nữa, Hồng Quân Liên Xô có nửa triệu quân đóng tại Đông Âu, không phải là không thể ra tay.

Nhưng rồi, cả một hệ thống, một đế chế, một khuôn mẫu đã bị quét sạch cùng với hàng trăm lãnh tụ vừa độc tài vừa bất tài, lại tham nhũng và độc ác. Điều may mắn cho nhân loại là các chuyển biến đã diễn ra trong một thời gian kỷ lục với rất ít bạo động, chỉ trừ vài ngày ở Romania.

Khi nói tới biến cố Đông Âu, người ta gom chung để nói về tám nước chư hầu bị Liên Xô nhuộm đỏ sau Thế chiến Thứ hai, gồm : Ba Lan, Tiệp Khắc, Hungary, Bulgaria, Đông Đức, Romania, Albania và Nam Tư. Nhưng trong thực tế, sự sụp đổ của khối Cộng sản tại Đông Âu đến từ ba cuộc đấu tranh rất đặc thù diễn ra lần lượt tại ba quốc gia : Ba Lan, Đông Đức và Tiệp Khắc, và từ đó tạo ra hiệu ứng Domino cho toàn khối Đông Âu.

Các chuyển biến diễn ra quá nhanh, như lời Giáo sư Timothy Garton Ash, chuyên gia về lịch sử Trung Âu, nhận xét về tốc độ sụp đổ của các chế độ cộng sản : Ba Lan mất mười năm tranh đấu, Đông Đức tốn mười tuần,

và Tiệp Khắc vón vện 10 ngày.

BA LAN

Đây là nơi khởi đầu tạo ra biến động Đông Âu, với sự kết hợp đấu tranh giữa hai lực lượng tiên phong là giới công nhân và trí thức. Sự kết hợp này bắt đầu từ năm 1976, khi giới trí thức hậu thuẫn cho giới công nhân thành lập Ủy ban Bảo vệ Công nhân (tiếng Ba Lan là Komitet Obrony Robotników, viết tắt là KOR) có mục tiêu bảo vệ và giúp đỡ các công nhân tại thị trấn Radom và xưởng sản xuất máy cày Ursus ở Warsaw bị tù đầy sau những cuộc đình công bạo động vào năm 1970. Nhưng mục tiêu và tầm nhìn lâu dài của KOR là tạo ra một liên minh trí thức và công nhân, để xây dựng một phong trào quần chúng có thể thách thức chủ nghĩa cộng sản.

KOR là tổ chức đã đỡ đầu cho việc thành lập Ủy ban Vận động Thành lập Công đoàn Độc lập Vùng biển. Ngày 1 tháng 5, 1978, Ủy ban này đổi tên thành Công đoàn Độc lập tại Thành phố Gdansk, một thành phố ven biển nơi có xưởng đóng tàu quan trọng gọi là Lenin Shipyard cách thủ đô Warsaw 340 km về phía đông bắc. Sau thắng lợi của cuộc đình công ba tuần lễ vào tháng 6, 1980 của 22.500 công nhân tại xưởng đóng tàu Lenin, chính quyền Cộng sản đã nhượng bộ trong

37 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

một thỏa thuận được ký kết vào ngày 31 tháng 8, 1980. Qua thỏa thuận này, công nhân được quyền có lãnh đạo do công nhân bầu lên, được quyền thành lập những hội đoàn độc lập, và được quyền đình công. Tức hoạt động của Công đoàn Đoàn kết được chính thức công nhận. Và đây là lần đầu tiên một việc như thế diễn ra trong khối Cộng sản.

Diễn biến này làm cho lãnh đạo Điện Kremlin thất kinh vì Ba Lan là thuộc địa lớn nhất, với 40 triệu dân, lại nằm cạnh các nước trong Liên Bang Xô Viết, như Hungary, Albania, mà sự trung thành với Liên Xô còn đáng nghi ngờ. Lãnh đạo ở Moscow lo ngại rằng «căn bệnh truyền nhiễm» có tên Công đoàn Đoàn kết sẽ lan rộng và trở thành bệnh dịch ở ngay nội địa Liên bang. Vì thế, Điện Kremlin đã áp lực lãnh đạo Cộng sản Ba Lan phải triệt hạ và bắt nhốt toàn bộ ban lãnh đạo Công đoàn.

Áp lực của Điện Kremlin càng mạnh thì nội bộ ban lãnh đạo Cộng sản Ba Lan càng rơi vào sự phân hóa trước hai khuynh hướng : Một là sẵn sàng nghe theo chỉ thị của Kremlin, và hai là câu giờ vì không muốn đẩy Công đoàn vào chân tường, gây bất ổn chính trị. Cuối cùng, Điện Kremlin đã giải nhiệm một loạt các lãnh đạo ôn hòa, và đưa Bộ trưởng Công an là Đại tướng

Wojciech Jaruzelski lên nắm quyền lãnh đạo Ba Lan kể từ tháng 10 năm 1981. Để chứng tỏ lòng trung thành đối với Liên Xô, Đại tướng Jaruzelski đã lên kế hoạch bắt giữ toàn bộ ban lãnh đạo Công đoàn bằng thủ đoạn thiết quân luật với mục tiêu là để «chống kế hoạch đảo chánh.»

Ngày 13 tháng 12, 1981 được chọn làm ngày thiết quân luật; nhưng từ tối hôm trước, Tướng Jsaruzelski đã huy động 15.000 công an bố ráp và bắt toàn bộ ban lãnh đạo Công đoàn, lúc đó đa số còn ngái ngủ. Trong những ngày thiết quân luật đầu tiên, 6.000 người bị bắt mà không vi phạm bất cứ tội danh nào và bị nhốt trong hàng chục trại tạm giam trên toàn quốc. Cuộc bắt bớ này đã đẩy Công đoàn Đoàn kết nói riêng, và phong trào đấu tranh tại Ba Lan nói chung rơi vào tình huống hiểm nghèo, mọi hoạt động bị tê liệt. Thiết quân luật tạo cảm giác ổn định tạm thời, nhưng không là giải pháp. Nó thật sự làm suy yếu Đảng Cộng sản Ba Lan vì hơn một nửa trong số ba triệu đảng viên cộng sản đã bất mãn bỏ đảng. Chính những đảng viên bỏ đảng này đã kín đáo giúp đỡ cho giới trí thức và công nhân phục hoạt lại các hoạt động của Công đoàn sau những năm tháng bị đàn áp nặng nề.

39 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Tháng 4, 1988, Ba Lan rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn diện, giá sinh hoạt tăng 40% khiến cho đời sống của công nhân rơi vào hoàn cảnh bi đát. Khắp nơi người dân sắp hàng chờ mua thực phẩm nhưng các tiệm đã không có nhu yếu phẩm để cung cấp, nhất là bánh mì. Công đoàn Đoàn kết đã phát động cuộc đình công trên toàn quốc với khẩu hiệu «chúng tôi cần bánh mì» kéo dài trong 4 tháng, từ tháng 4 đến tháng 8, 1988. Cuộc đình công đã làm tê liệt mọi sinh hoạt xã hội, nhất là Thủ đô Warsaw rơi vào tình trạng đình độn mọi thứ. Một số cán bộ đảng viên đảng Cộng sản Ba Lan thuộc khuynh hướng ôn hòa đã yêu cầu Tướng Jaruzelski nên đối thoại với Công đoàn để giải tỏa cuộc đình công trên toàn quốc.

Ngày 26 tháng 8, 1988 Tổng bí thư Jaruzelski đã phải liên lạc với ông Lech Walesa, một thợ điện và là chủ tịch Công đoàn, và đề nghị một cuộc «thảo luận bàn tròn» để chấm dứt tình trạng bế tắc của Ba Lan. Phía Công đoàn đã đưa ra bốn điều kiện nếu được chấp thuận thì mới tham gia :

Thừa nhận sự hợp pháp của Công đoàn;

Phục hồi các chức vụ và công việc của những người đã tham gia đình công bị bắt;

Cho những người đã từng liên quan tới hai cuộc đấu tranh chống chế độ cộng sản năm 1968 và năm 1970 tham dự hội nghị; và

Thu hồi lệnh giải tán xưởng đóng tàu Lenin tại Thành phố Gdansk.

Lúc đầu Tổng bí thư Jaruzelski chần chừ không trả lời là chấp nhận hay không bốn điều kiện nói trên, nhưng do áp lực quá mạnh của Công đoàn là sẽ tổ chức đình công trở lại, thì lãnh đạo Ba Lan mới miễn cưỡng chấp thuận và đưa ra lịch trình Hội nghị Bàn Tròn bắt đầu ngày 6 tháng 2, 1988 và kết thúc ngày 5 tháng 4 cùng năm, với 3 tiểu ban, gồm có : 1) Thảo luận các chương trình cải cách kinh tế và xã hội; 2) Thảo luận chính sách nghiệp đoàn, lao động; và 3) Thảo luận về cải cách chính trị.

Hội nghị Bàn tròn được tổ chức tại Cung điện Radziwill, nằm trong khu Phố cổ Warsaw. Trước khi đàm phán bắt đầu, Đức Giáo Hoàng Phao-Lô II nói với một vị khách tại Tòa thánh Vatican về thể tiến thoái lưỡng nan phải giải quyết của Ba Lan : «Chính quyền nắm mọi quyền lực thực tế nhưng không có ảnh hưởng gì; ngược lại, phía đối lập có ảnh hưởng nhưng lại không có quyền lực thực tế.» Trong khi đó, nhà bất đồng Adam Michnik, một trong những nhân vật chủ chốt của các

41 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

cuộc thương lượng, diễn tả cách khác. Ông cho rằng vì cả hai đều yếu nên cả hai phải nhượng bộ lẫn nhau : «Nhà cầm quyền thì quá yếu để đè bẹp chúng tôi. Còn chúng tôi lại quá yếu để lật đổ họ.»

Trong hai tháng liên tiếp, các nhà hoạt động của Công đoàn đã làm việc cật lực với các tướng lĩnh và quan chức cao cấp của đảng Cộng sản Ba Lan, trải qua 92 cuộc đàm phán. Nội dung đàm phán bao gồm nhiều vấn đề khác nhau, riêng các thỏa thuận quan trọng về bầu cử, về sự hợp pháp của Công đoàn Đoàn kết và thể chế chính trị tương lai của Ba Lan đã được thảo luận trong năm cuộc đàm phán tuyệt mật, diễn ra tại một biệt thự ở Magdalenka, một thành phố nhỏ cách Thủ đô Warsaw 25 cây số về phía tây nam, được cơ quan mật vụ canh gác 24/24.

Căn cứ trên những thỏa thuận của Hội nghị, cuộc bầu cử Quốc Hội tự do được tổ chức hai lần vào ngày 4 tháng 6 và ngày 18 tháng 6, 1989. Hầu như không ai dự đoán được phe cộng sản lại thảm bại đến vậy. Thủ tục bầu cử tuy phức tạp, nhưng theo một số cách tính thì phe cộng sản chỉ thắng từ 3% đến 4% tổng số phiếu bầu. Cuộc bầu cử đã hóa thành cuộc trưng cầu dân ý về quyền thống trị của cộng sản và của Liên Xô. Phán quyết của người dân là một bản cáo trạng long trời lở

đất dành cho chế độ.

Qua hai vòng đầu của cuộc bầu cử, Công đoàn Đoàn kết đã giành được 33 trên tổng số 35 ghế được phép tranh cử trong Hạ viện Sejm (nơi có tổng cộng 100 ghế). Đảng Cộng sản và các đảng liên kết với họ giữ 65 ghế còn lại, tức những ghế không cần bầu cử trong một Hạ viện đã được sắp xếp để đảng Cộng sản luôn nắm đa số. Nhưng điều này không an ủi cho phe cộng sản là vì Công đoàn Đoàn kết còn giành được 99 ghế trên tổng số 100 ghế được phép tranh cử tại Thượng viện.

Nói cách khác, toàn bộ những nhân vật cộng sản hàng đầu đã bị đánh bại, kể cả những tên tuổi quen thuộc cầm quyền lâu năm như Bộ trưởng Nội vụ Kiszczak, Thủ tướng Rakowski, Bộ trưởng Quốc phòng Florian Siwicki. Thắng lợi của Công đoàn Đoàn kết trong cuộc bầu cử Quốc Hội đã không chỉ tạo hiện tượng Domino tại Hungary, Bulgaria, Albania, mà còn kích lên niềm phấn chấn của các phong trào dân sự tại Tiệp Khắc và Đông Đức.

Cuộc cách mạng dân chủ tại Ba Lan còn tiếp tục diễn ra với nhiều cuộc đấu tranh tại nghị trường, trong một tiến trình chuyển giao quyền lực vô cùng gay go và phức tạp sau đó. Nhưng ít ra, ở thời điểm 1989, cuộc cách mạng dân chủ tại Ba Lan đã không còn có thể bị

43 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

đảo ngược sau 10 năm tranh đấu từ khi Công đoàn Đoàn kết được chính thức công nhận hợp pháp vào ngày 31 tháng 8, 1980 cho đến khi Công đoàn giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội ngày 4 tháng 6, 1989.

ĐÔNG ĐỨC

Cuộc đấu tranh tại Đông Đức mang nặng màu sắc quần chúng. Không có một lực lượng tiên phong nào lãnh đạo, kể cả không có một cá nhân nào trở thành một lãnh tụ như Lech Walesa ở Ba Lan hay Vaclav Havel ở Tiệp Khắc để điều hướng đám đông. Sở dĩ có tình trạng này là vì trong quá khứ, những người có thành tích đấu tranh mà bị đảng Cộng sản Đông Đức xem là nguy hiểm liền bị mật vụ của chế độ cô lập và bị đẩy đi sống lưu vong.

Ngoài ra, cuộc đấu tranh tại Đông Đức được châm ngòi từ chính thái độ ngoan cố, tham quyền cố vị của Tổng bí thư Erich Honecker, muốn giữ ghế tổng bí thư muôn đời và không chấp những khuyến cáo thay đổi từ Điện Kremlin như ở Ba Lan hay Hung Gia Lợi.

Nhân ngày bầu cử Hội đồng Nhân dân địa phương vào ngày mùng 8 tháng 5, 1989, đa số cử tri Đông Đức đi bỏ phiếu đã gạch chéo những ứng cử viên do Mặt trận Quốc dân Đức (của đảng Cộng sản Đức) đưa ra,

trong khi khoanhròn một số ứng viên của năm tổ chức quần chúng không nằm trong Mặt trận Quốc dân. Ngoài ra, dựa vào Hiến Pháp công nhận quyền giám sát bầu cử của người dân, một số lãnh đạo tôn giáo và các nhà hoạt động về môi trường, xã hội yêu cầu chính quyền cho phép thành lập các tổ giám sát bầu cử tại những đơn vị bỏ phiếu, và chính quyền đã miễn cưỡng chấp nhận. Sau này, chính quyền Đông Đức mới hiểu ra rằng quyết định cho dân tự kiểm phiếu là một sai lầm tệ hại.

Khi công bố kết quả bầu cử, những người giám sát lên tiếng ngay rằng kết quả đã bị chính quyền ngụy tạo. Con số họ có được về những cử tri không bỏ phiếu cho người của nhà nước khác xa con số chính thức. Họ cho biết, có từ 9% đến 10% bỏ phiếu chống. Trước sự kiện gian lận và tráo trở này, người dân đủ mọi thành phần đã cùng nhau tụ tập biểu tình tại những khu phố lớn. Ngày 12 tháng 5, 1989, một phái đoàn đại diện đoàn biểu tình đến trao thỉnh nguyện thư tại trụ sở Quốc hội để yêu cầu hủy kết quả bầu cử, nhưng đã bị lực lượng an ninh đàn áp dã man và bắt giữ 150 người trong đoàn biểu tình. Phần nộ trước sự đàn áp này, dân chúng tại Đông Bá Linh chính thức kêu gọi toàn quốc cùng xuống đường đòi công lý vào ngày 8 mỗi tháng.

45 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Trong lúc phong trào chống bầu cử gian lận bùng nổ khắp nơi thì một biến cố khác cũng đã làm chấn động xã hội Đông Đức, đó là việc chính quyền Hung Gia Lợi cho mở cửa biên giới với nước Áo hôm mùng 2 tháng 5, 1989, cho phép người dân ở các quốc gia Đông Âu có thể vào lãnh thổ Hungary, rồi băng qua Áo để chạy sang các nước Tây Âu. Lợi dụng sự kiện hy hữu này, hàng ngàn gia đình người Đông Đức nhân dịp nghỉ hè từ tháng 6 đến tháng 8, đã tràn ngập các cửa khẩu ở biên giới với Hung Gia Lợi và Tiệp Khắc để xin vào các Tòa Đại sứ Tây Đức. Tại Praha, số người tỵ nạn quá đông; họ sống chen chúc trong tất cả mọi phòng ốc, không đủ chỗ để sinh hoạt, trẻ con không có chỗ để chạy chơi. Vì thế mà đích thân ngoại trưởng Tây Đức, ông Hans-Dietrich Genscher đã phải bay sang Đông Berlin để thương lượng với chính quyền Đông Đức sau khi đã thỏa thuận được với ngoại trưởng Liên Xô bên lề cuộc họp của Liên Hiệp Quốc.

Kết quả là chính quyền Đông Đức đồng ý cho người tỵ nạn Đông Đức đi thẳng đến Tây Đức, thay vì đi vòng qua ngả Hungary hoặc Tiệp Khắc. Ngày 3 tháng 9, 1989 xe lửa chở 17 ngàn người Đông Đức băng qua Đông Đức để sang Tây Đức là một biến cố khởi đầu làm thay đổi cục diện nước Đức. Đây có thể coi như là ngày báo hiệu sự suy tàn của chế độ cộng sản Đông Đức, vì qua

những hình ảnh di tản được truyền hình Tây Đức loan tải vào những giờ cao điểm, hầu hết người dân Đông Đức đã được xem với một tâm trạng chung : chế độ Cộng sản Đông Đức không còn tồn tại bao lâu nữa. Trong khi đó, Tổng bí thư Erich Honecker của Đông Đức lại bình chân như vại, không màng để ý đến làn sóng tỵ nạn vì cho rằng những người Đông Đức bỏ đi tỵ nạn là thành phần bất hảo và bị tuyên truyền sai trái.

Để biểu dương sức mạnh của Đông Đức trong bối cảnh khủng hoảng của khối cộng sản tại Đông Âu, Honecker đã đổ tiền và phương tiện tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Cộng hòa Dân chủ Đức vào ngày 7 tháng 10, 1989 thật quy mô tại Đông Bá Linh, và mời rất nhiều lãnh tụ đảng cộng sản các quốc gia đến tham dự. Sự phung phí của Honecker đã làm cho dân chúng bất mãn nên hàng ngàn công nhân, sinh viên và giới trí thức đã liên tục tổ chức các cuộc biểu tình đòi Honecker từ chức. Mật vụ Đông Bá Linh đã ra tay đàn áp dã man, khiến hàng chục người thiệt mạng và hàng ngàn người bị bắt. Cuộc đàn áp này đã gây chấn động dư luận và chính Mikhail Gorbachev đã phải ngầm ra lệnh «lật đổ» Honecker.

Một tuần lễ sau vụ đàn áp, một cuộc biểu tình quy mô khác được tổ chức tại thành phố Leipzig với hàng trăm

47 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

ngàn người tham dự đòi Honecker từ chức. Trước áp lực này và nhất là do khuyến cáo từ Điện Kremlin, Bộ chính trị đã buộc Honecker từ chức và trao quyền điều hành lại cho Egon Krenz, một lãnh tụ trẻ xuất thân từ Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Đức.

Nhưng Krenz cũng bị quân chúng chống đối mạnh mẽ ở khắp nơi, đòi ông từ chức, vì chính Krenz là người chịu trách nhiệm việc tổ chức và trao phiếu trong cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân địa phương, và cũng là người đã đánh điện văn chúc mừng nhà cầm quyền Trung Quốc sau khi đàn áp phong trào Thiên An Môn ngày 4 tháng 6, 1989.

Sau khi lên thay thế Honecker, điều đã làm cho Krenz choáng váng và lo âu khi chính mình được nghe báo cáo đầy đủ về tình trạng tài chính thê thảm mà Honecker đã gây ra và để lại cho Đông Đức. Báo cáo cho biết, gần 60% toàn bộ nền công nghiệp Đông Đức chỉ là một đồng phế liệu, năng xuất trong các nhà máy và hầm mỏ ở Đông Đức chỉ bằng 50% năng xuất ở phương Tây. Thảm hại nhất là nợ đã tăng lên 12 lần trong 15 năm qua, lên đến mức 123 tỷ Đức-mã và đang tăng thêm khoảng 10 tỷ Đức-mã mỗi năm. Để cứu nguy tình trạng tài chánh thê thảm này, Krenz đã lên đường đi Moscow vào ngày 1 tháng 11, 1989 để cầu viện Gorbachev.

Nhưng Gorchachev vốn không ưa Honecker và Krenz nên đã trả lời rằng : «Không giúp gì được vào lúc này.» Krenz rời Moscow về nước với hai bàn tay trắng.

Ngày 4 tháng 11, 1989, Krenz đã họp khẩn Bộ chính trị để lên phương án «đối thoại» với quần chúng. Một số nhân vật lãnh đạo đảng được giao nhiệm vụ gặp gỡ quần chúng đối lập, tỏ ra trấn trở và quan tâm đến các đòi hỏi, nhưng phải câu giờ để quần chúng hy vọng và tin tưởng trở lại. Ngay buổi chiều hôm đó, tại Quảng trường Alexanderplatz có khoảng 700.000 người dân Berlin tụ tập. Lần đầu tiên, những nhân vật nổi bật của chế độ xuất hiện trên khán đài bên cạnh những sáng lập viên của các nhóm đối lập và các nhà bất đồng chính kiến. Gunter Schabowski, bí thư thành ủy Berlin, có bình tĩnh bảo đảm với đám đông rằng nhiều biện pháp cởi mở sắp sửa được áp dụng, nhưng đám đông đã la ó phản đối nên chỉ sau 5 phút phát biểu, Schabowski đã phải rời diễn đàn.

Để cho quần chúng thấy chính quyền có những biện pháp mới và cởi mở, Egon Krenz đã cho công bố luật di trú mới vào ngày 6 tháng 11, 1989. Luật mới cho phép người dân được đi du lịch sang Tây Đức 30 ngày mỗi năm, khi được phép của Bộ Nội vụ, nhưng thời gian xin phép mất một tháng và người dân chỉ được phép mang

49 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

theo 15 Đức-mã mỗi năm, tức chỉ đủ mua một lon bia và một chiếc bánh mì kẹp ở Tây Đức.

Thế là hàng trăm ngàn người trong nước «Cộng hòa Nhân dân Biểu tình Đức» một lần nữa lại xuống đường, như ở Leipzig, Berlin và Dresden, họ hô vang câu «Vòng quanh thế giới 30 ngày, tiền lấy đâu trả đây ? «

Krenz đã ra lệnh cho bốn viên chức của Bộ Nội vụ, trong đó có hai đại tá an ninh, phải soạn lại ngay thủ tục cấp thị thực xuất nhập cảnh để dẹp yên cuộc khủng hoảng này. Và Krenz yêu cầu phải làm cực nhanh, phải xong trong vòng chưa đến hai ngày. Bản thảo cuối cùng không có khoản nào tuyên bố mở cửa Bức tường Berlin. Luật chỉ nói rằng bất cứ ai có hộ chiếu và thị thực xuất cảnh (visa), đều có thể rời Đông Đức dài hoặc ngắn hạn, qua một cửa khẩu giữa Đông và Tây Berlin, hoặc giữa Đông Đức và Tây Đức. Người Đông Đức vẫn phải nộp đơn xin phép xuất cảnh tại phòng xuất nhập cảnh, điều đó có nghĩa là luật mới được thiết kế để bảo đảm nhà nước vẫn có thể phần nào kiểm soát được số người ra đi. Và luật ghi rõ sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày thứ sáu 10 tháng 11, 1989.

Luật di trú được Krenz cho công bố vào lúc 6 giờ chiều ngày 9 tháng 11, 1989, trở thành một diễn biến bất ngờ, bị kích hoạt bởi các ngôn từ thất thường của

Günter Schabowski, phát ngôn nhân của Bộ chính trị đảng Cộng sản Đông Đức, trong một cuộc họp báo truyền hình, nói rằng luật di trú «có hiệu lực ngay lập tức» và người dân được tự do qua lại Tây Đức. Ngay sau đó, đông đảo người dân Đông Đức đã đến các chốt kiểm soát chính để xem thực hư ra sao.

Lúc đầu công an vẫn kiểm soát chặt chẽ người qua lại như mọi khi. Nhưng khi số người tụ tập lên đến hàng chục ngàn và đòi quyền tự do đi lại vì chính quyền đã chính thức bãi bỏ kiểm soát từ tối nay, công an các trạm kiểm soát đã liên lạc lên cấp trên để xin ý kiến nhưng mọi nơi đều im lặng, kể cả Tổng bí thư Krenz cũng đã không nhận bất cứ cú điện thoại nào.

Cuối cùng, công an đã phải mở cổng cho người dân bên Đông và Tây Đức tự do qua lại. Điều này đáng lẽ đã không xảy ra, ít nhất là không xảy ra vào ngày thứ Năm hôm ấy, hoặc không xảy ra giống như thế. Một nhà ngoại giao hàng đầu nhận xét : đây là «một trong những nhầm lẫn hành chính lớn nhất trong ... lịch sử», và nhầm lẫn đó đã khiến nhà nước Đông Đức trên thực tế không còn tồn tại vào khoảng 10 giờ 45 phút, tối thứ Năm 9 tháng 11, 1989.

Cuộc cách mạng dân chủ tại Đông Đức còn kéo dài nhiều năm, nhất là quá trình thống nhất nước Đức sau

51 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

khi Bức tường Berlin sụp đổ. Nhưng những diễn biến sôi động nhất đưa đến sự sụp đổ nhanh của Đông Đức, đã diễn ra đúng 10 tuần. Bắt đầu từ ngày 3 tháng 9, 1989 khi người dân Đông Đức chứng kiến hình ảnh đoàn tàu xe lửa chở 17.000 người Đông Đức từ Hung Gia Lợi di chuyển sang Tây Đức tị nạn, cho đến khi Bức tường Berlin bị phá đổ vào đêm 9 tháng 11, 1989 là diễn biến không ai có thể dự kiến trước, nếu không nói đây là do một phép màu của Thượng đế.

TIỆP KHẮC

Hoàn toàn khác với phong cách vận động mang tính chất bí mật, dè chừng bạo lực của những phong trào đấu tranh tại Đông Đức và Ba Lan, thì ở Tiệp Khắc, cách mạng diễn ra với ngập tràn âm nhạc, sự dí dỏm, hài hước, tiếng cười, đôi khi pha chút phi lý, và phần lớn gần như theo kịch bản được nhà biên kịch nổi tiếng Vaclav Havel soạn sẵn. Thật vậy, cho đến năm 1988, hầu hết những chống đối chế độ đều đến từ nội bộ Đảng Cộng sản Tiệp Khắc. Lý do dễ hiểu là những người chống chế độ đã bị đàn áp hoặc bị khủng bố, buộc phải im lặng trong sợ hãi kể từ khi Nhóm Hiến Chương 77 - ra đời vào ngày 1 tháng 1, 1977 - bị đàn áp khốc liệt.

Tình trạng nặng nề nói trên đã được giải tỏa phần nào khi Vaclav Havel vừa được trả tự do vào tháng 5, sau

khi bị bắt vào ngày 16 tháng 1, 1989, vì tham dự cuộc biểu tình nhân kỷ niệm 20 năm vụ tự thiêu của sinh viên Jan Palach vào ngày 16 tháng 2, 1969 tại Quảng trường Wencesla, Praha để chống lại sự can thiệp quân sự của Khối Hiệp ước Warsaw vào Tiệp Khắc ngày 20 tháng 8, 1968. Trước bối cảnh thay đổi của Đông Âu vào lúc đó, kịch tác gia Vaclav Havel đã cùng một số người soạn bản kiến nghị lấy tên là «Đôi lời.» Bản kiến nghị dài khoảng 2 trang, có nội dung yêu cầu chính quyền Tiệp Khắc trả tự do cho các tù nhân chính trị, tôn trọng quyền tự do tụ họp, ngôn luận và tín ngưỡng, cùng chấm dứt việc theo dõi các hoạt động của công dân và nhất là ngưng những vụ bắt bớ, đàn áp tùy tiện.

Bản kiến nghị được đăng lên tờ báo chui Livové Noviny ngày 22 tháng 6, 1989 và ngay sau đó được Đài Phát thanh Âu Châu Tự do, BBC và VOA cho đọc toàn văn bản kiến nghị cũng như tên tuổi của một số nhân vật phản kháng nổi tiếng đã ký vào kiến nghị. Bản kiến nghị đã như lời hiệu triệu, tạo một sự thôi thúc đáng kể trong lòng người dân Tiệp Khắc vào lúc đó. Tính đến trung tuần tháng 11 năm 1989, số người ký tên ủng hộ lên đến hơn 40.000 người và trở thành sợi dây nối kết mọi người với nhau trong những cuộc biểu tình chống chính quyền, được các nhóm, đoàn thể khởi động từ tháng 8 kéo dài tới tháng 10 năm 1989.

53 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Một tuần sau khi biến cố Bức tường Berlin sụp đổ xảy ra, Liên hội Sinh viên Tiệp Khắc đứng ra xin tổ chức cuộc tuần hành để tưởng niệm một người sinh viên đã bị quân đội Đức bắn chết trong một cuộc biểu tình chống Đức Quốc Xã chiếm đóng. Ba tuần trước ngày tuần hành, công an và đại diện Liên hội Sinh viên đã đồng ý một lộ trình, họ sẽ tránh đi qua trung tâm thành phố và sẽ kết thúc tại Nghĩa trang Quốc gia ở Vysehrad. Hơn 15.000 người đã tham gia trong trật tự. Buổi lễ chấm dứt lúc 5 giờ 30 chiều ngày 17 tháng 11, 1989, mọi người lần lượt ra về, nhưng có khoảng 3.000 ngàn người đa số là sinh viên và công nhân trẻ ở lại. Đúng 6 giờ 30 tối, đoàn người bắt đầu tiến về Công trường Wencesla. Khi đoàn người băng qua Hí viện Quốc gia (còn gọi là Nhà hát Đền Thần) trên đại lộ Narodni thì họ bị lực lượng công an đặc biệt chặn lại. Tất cả sinh viên đồng loạt ngồi xuống giữa đường và bắt đầu hát.

Sau hai tiếng đồng hồ giữ đoàn biểu tình trong cái lạnh cắt da của mùa đông, công an đưa nhiều xe thùng của đội chống bạo động đến và cuộc đàn áp bắt đầu lúc 9 giờ tối. Công an đã dùng gậy tấn công tới tấp, tạo ra sự náo loạn và có ít nhất trên 500 sinh viên bị thương. Công an đã bắt đi 125 người. Lúc đó, có một sinh viên nằm bất động trên mặt đýờng đại lộ Narodni, nhýng sau đó không còn thấy người sinh viên này nữa. Vài

tiếng đồng hồ sau cuộc đàn áp dã man này, một tin đồn loan ra rằng người sinh viên bị đánh trọng thương nằm trên đại lộ Narodni có tên là Martin Smid thuộc chuyên khoa Toán, đã chết và công an cướp xác mang đi mất tích.

Tin đồn chủ yếu xuất phát từ ông Peter Uhl, nhà trí thức phản kháng thuộc nhóm Hiến chương 77, người vẫn cung cấp thông tin của phe đối lập cho báo chí phương Tây mỗi ngày. Một cô gái tự xưng là Drahomira Drazska và cũng xưng là bạn cũ của Martin Smid cho Uhl biết tin về cái chết kia. Uhl lập tức báo cho Đài Phát thanh Châu Âu Tự Do, Đài BBC và Đài Tiếng nói Hoa Kỳ. Những đài phát thanh này đã tường thuật về cái chết của Smid như một sự kiện xác thực. Sự giận dữ của công luận đã bùng nổ khắp toàn quốc ngay trong đêm 17 tháng 11, 1989. Chính quyền Tiệp Khắc thì chối rằng không có ai chết trong vụ đàn áp, và ngày hôm sau trình làng hai người có tên là Martin Smid, cả hai đều sống và cho biết một trong hai người đã có mặt tại cuộc biểu tình, xuất hiện trên Đài Truyền hình toàn quốc cho thấy mình bình an vô sự.

Nhưng vào lúc đó, dân không còn tin vào những sự biện hộ của chính quyền. Cuối tuần đó, những cuộc biểu tình tự phát đã diễn ra tại Praha với quy mô chưa từng

55 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

có. Số người tham dự lên đến hàng trăm ngàn, không chỉ là sinh viên, công nhân mà cả những cụ già, cha mẹ, anh chị theo con cháu của họ xuống đường. Trong khi đó, việc giải quyết nguồn tin liên quan đến cái chết của sinh viên Martin Smid đã làm cho chính quyền Tiệp Khắc bị phân hóa trầm trọng. Chính quyền Tiệp Khắc không nghĩ ra được cách phản ứng nào khác, ngoài việc cho bắt giam Peter Uhl vì tội phao tin đồn nhảm.

Theo nhà báo Victor Sebestyen, tác giả tập sách giá trị Revolution 1989 : The Fall of the Soviet Empire, xuất bản năm 2008, thì câu chuyện Martin Smid bị công an đánh chết và mang đi mất tích là một sản phẩm được dàn dựng bởi Sở Mật vụ StB (viết tắt từ Státní bezpečnost). Chính cơ quan mật vụ Tiệp Khắc StB đã ngụy tạo ra «cái chết» của Martin Smid nhằm kích động sự giận dữ của quần chúng để từ đó loại bỏ Tổng bí thư Milos Jakes, cùng với Bí thư Thành ủy Praha, Miroslav Stepan, cũng như các nhân vật bảo thủ cứng rắn khác, và thay bằng những nhân vật cải cách theo xu hướng của Gorbachev, với mục tiêu là để duy trì được quyền lực của đảng Cộng sản Tiệp Khắc. Câu chuyện có vẻ ly kỳ, nhưng đây không phải là kịch bản một phim trinh thám, mà là một âm mưu có thật với chứng cứ chính xác, được tiết lộ qua một cuộc điều tra sau này.

Kế hoạch này là chiêu thức của Tướng Alois Lorenc, trùm mật vụ StB, và một nhóm nhỏ gồm các thành phần cấp tiến trong Đảng. Sau khi quan sát các diễn biến vừa xảy ra tại Ba Lan và Hungary, nhóm mật vụ này cho rằng cách duy nhất để không chế phe đối lập là tìm cách thương lượng ở vị trí kẻ mạnh, vào lúc phe đối lập chia rẽ. Cùng lúc, có một kế hoạch quan trọng khác, mang mật danh «Wedge,» là xâm nhập phe đối lập và tìm ra nhân vật sẵn lòng thỏa hiệp với phe cộng sản cấp tiến. Kế hoạch được soạn thảo, dựa trên phán đoán sai, và hoàn toàn không nắm bắt được bản chất cũng như tính cách của phe đối lập Tiệp Khắc.

Nhân vật trung tâm trong màn kịch này là trung sĩ Ludvik Zifcak, một nhân viên StB trẻ, theo lệnh, anh đột nhập vào hàng ngũ sinh viên chống đối ngầm. Với bài bản đúng kiểu «xách động», anh là một trong những lãnh tụ sinh viên trong cuộc diễn hành tiến về Nghĩa Trang Quốc Gia. Và khi cuộc diễn hành kết thúc chiều hôm đó, thì anh là một trong những người mạnh mẽ hô to «Tiến về Quảng trường Wenceslas». Anh biết sẽ có một cái bẫy cài sẵn chờ sinh viên đến. Khi bạo động diễn ra, anh tìm cách tránh đòn, rồi giả vờ nằm chết trên đường. Cô gái tên Drahomira Drazska, người sau này cũng lặn mất tăm, là một mật vụ khác. Cô nhận lệnh đưa tin cho Uhl rằng một sinh viên đã chết.

57 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Khi xảy ra vụ sinh viên tuần hành bị công an đàn áp dã man, Vaclav Havel đang ở miền quê Bohemia. Ông trở về Praha vào Chủ nhật 19 tháng 11, 1989. Một số nhà đối kháng trong phong trào Hiến Chương 77 đã đến gặp và yêu cầu Vaclav Havel ra lãnh đạo cuộc đấu tranh, với sự ra đời của nhóm Diễn đàn Dân sự. Ngay tối hôm 19 tháng 11, Havel, nhân danh phát ngôn viên của Diễn đàn Dân sự, đưa ra một yêu cầu đối với chính phủ Tiệp Khắc gồm :

Thả ngay tất cả các tù nhân chính trị;

Mở cuộc điều tra chính thức và độc lập vụ đàn áp đêm 17 tháng 11, 1989; và

Tất cả những quan chức liên hệ đến vụ đàn áp Mùa Xuân Praha năm 1968 và nhất là liên hệ đến vụ đàn áp sinh viên tối ngày 17 tháng 11, 1989 phải từ chức tức khắc.

Tối 20 tháng 11, 1989 hơn 300.000 người đã tràn ngập Quảng trường Wenceslas. Hầu hết mọi người sau giờ làm việc là ra biểu tình trong một tuần lễ liên tục. Giống như tại Đông Đức, cuộc cách mạng diễn ra trong trật tự và rất lịch sự. Công an không động tịnh gì khi đám đông biểu tình mỗi lúc một đông. Xen lẫn những bài phát biểu là các chương trình ca nhạc của một số

nghệ sĩ nổi tiếng tại Tiệp Khắc. Khi nhạc dứt thì âm thanh nghe được rôm rả nhất chính là tiếng lắc chìa khóa của hàng trăm ngàn người, tiếng lắc leng keng dội quanh quảng trường và lan ra cả trung tâm Praha. Những cuộc biểu tình tương tự cũng đã diễn ra tại các thành phố và thị trấn khác trên cả nước.

Điểm đáng nói là vào lúc này Vaclav Havel đã khéo léo đưa được những con người thuộc nhiều thành phần có quan điểm hoàn toàn đối nghịch ngồi lại với nhau với một mục đích duy nhất : Loại bỏ chủ nghĩa toàn trị. Có những người theo chủ nghĩa Trosky, có người cộng sản cấp tiến, có các nhà bảo vệ môi trường, bảo vệ nữ quyền, các nhà hoạt động Công giáo cánh hữu, các mục sư và các nghệ sĩ nhạc rock với ước muốn đơn giản là được tự do sáng tác thứ nhạc mình thích. Người thì mặc quần jeans, người thì mặc đồng phục công nhân, cứ thế họ đến Nhà hát Đền Thần (Hội viện Quốc gia) để gặp gỡ và trao đổi những ước mơ đổi đời. Trong khi đó, nội bộ bên trong những người cộng sản Tiệp Khắc chia rẽ trầm trọng.

Tổng bí thư Jakes, Bí thư thành ủy Stepan và những người Stalin cực đoan như Jan Fojtik thì muốn tiếp tục đàn áp thẳng tay bằng công an mật vụ. Họ định áp đặt thiết quân luật vào sáng ngày 19 tháng 11, 1989 và ra

59 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

lệnh cho quân đội cắm trại, sẵn sàng tác chiến. Nhưng những biện pháp vừa kể không còn thực tế nữa vào giai đoạn này vì thành phần muốn cải cách chiếm đa số. Ngay cả Bộ Trưởng Quốc phòng Milan Vaclavik đã lên truyền hình tối ngày 22 tháng 11, 1989, tuyên bố rằng : «Quân đội sẽ không chống lại nhân dân. Chúng tôi sẽ không can thiệp.»

Trong lúc đảng mất dần khả năng kiểm soát thì Đài Truyền hình nhà nước lại càng táo bạo hơn. Lần đầu tiên Đài cho truyền hình trực tiếp cuộc biểu tình đêm thứ Tư, 22 tháng 11, dù rằng phút cởi mở ấy rất ngắn ngủi. Ngay sáng hôm sau, công an đột nhập vào đài, sa thải ban giám đốc cấp cao và đặt một tay chân của phe bảo thủ lên thay thế, nhưng cũng không kiểm soát được gì vì toàn bộ nhân viên đều đã đứng về phía Diễn đàn Dân sự. Trong khi đó, các sĩ quan mật vụ StB cao cấp và thành phần ôn hòa trong giới lãnh đạo Đảng, đứng đầu là Thủ tướng Alexander Adamec tìm mọi cách để thương lượng với phe đối lập.

Nhằm tạo áp lực cho cú hích «thương lượng» sau cùng, Diễn đàn Dân sự kêu gọi một cuộc tổng đình công vào ngày 27 tháng 11, 1989 như một hình thức trưng cầu dân ý về việc toàn dân có chấp nhận sự độc tài của đảng Cộng sản hay không. Dấu ấn lớn nhất của

cuộc đình công là các tổ chức ngoại vi của đảng Cộng sản Tiệp như đảng Xã hội, Mặt trận Quốc dân tuyên bố ly khai đảng Cộng sản Tiệp Khắc. Trong bối cảnh đó, Thủ tướng Alexander Adamec, đại diện phe cải cách, chính thức công nhận vai trò lãnh đạo của đảng Cộng sản Tiệp Khắc đã chấm dứt và Diễn đàn Dân sự đang là lực lượng thay thế. Nhiệm vụ của ông là mở rộng các cuộc đối thoại để chuẩn bị cho sự chuyển tiếp này diễn ra trong hòa bình.

Cuộc cách mạng dân chủ tại Tiệp Khắc diễn ra đúng 10 ngày từ 17 đến 27 tháng 11 trong hòa bình, và cái tên «cách mạng nhung» là do bà Rita Klimova, một giảng viên đại học, và là thành viên nhóm Hiến chương 77 đặt ra khi Diễn đàn Dân sự bước vào tiến trình thảo luận để thành lập chính quyền chuyển tiếp vào đầu tháng 12, 1989.

oOo

Ba diễn biến chính trị xảy ra tại Ba Lan, Đông Đức và Tiệp Khắc tuy nội dung và hình thái khác nhau nhưng nó có chung một mẫu số : ý dân đã thắng đảng độc tài. Thắng chỉ trong vài tháng chóng vánh và thắng bằng những cuộc cách mạng hầu như hoàn toàn bất bạo động, làm thay đổi bộ mặt thế giới.

61 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Sau hơn bốn thập niên bị khống chế, đàn áp, tù tội, đến đầu năm 1989, tự do hay độc lập vẫn còn là điều khá xa vời, may ra nhiều năm sau mới có. Vậy mà bỗng chỉ trong vài tháng, tự do và độc lập được tái lập trên một vùng rộng lớn của Châu Âu. Khối Cộng sản Đông Âu tan rã, dẫn đến sự sụp đổ bất ngờ của Liên Bang Xô Viết vào đầu năm 1991, hoàn toàn không được dự báo. Sau khi sự việc đã diễn ra, có một vài vị thức giả lên tiếng rằng họ cũng đã từng đưa ra dự báo hay cho biết trước một số kết cuộc. Nhưng cho đến ngày hôm nay sau gần 30 năm tan rã của Liên Bang Xô Viết, không ai có ảnh hưởng đáng kể đã dự đoán được rằng một đế chế thống trị một phần ba nhân loại sẽ hoàn toàn tan vỡ chỉ trong vài tháng.

Vì thế, cựu Thủ Tướng Hungary Nesmeth Miklós đã nói trong chương trình hồi tưởng 20 năm biến cố Đông Âu của BBC ngày 2 tháng 11, 2009 rằng : «không ai tiên đoán được hiệu ứng domino vào năm 1989.»

Nhưng hiệu ứng này, theo ông Miklós, được khởi động bởi sự kiện Hungary mở cửa biên giới vào năm 1989. Giải thích về sự kiện này, cựu Thủ tướng Miklós kể lại rằng, chính sự sa lầy của Liên Xô tại Á Phú Hãn kéo dài từ năm 1979 đến năm 1985 và hai chính sách Tái Phôi trí (Perestroika) và Cởi mở (Glasnost) của

Gorbachev mà Hungary tin tưởng rằng chủ thuyết của Brezhnev - theo đó Liên Xô có thể can thiệp (chính trị và quân sự) vào các nước xã hội chủ nghĩa như vào các năm 1956, 1968 - đã trở nên lỗi thời. Ngoài ra, sự kiện Tổng thống George H.W. Bush tuyên bố ủng hộ các cuộc cải cách chính trị tại Đông Âu và chính thức viếng thăm Ba Lan và Hungary vào tháng 7, 1989, khiến cho chính quyền Hungary phấn chấn, đưa đến quyết định nới lỏng việc kiểm soát biên giới.

Nhưng lúc đó, chính quyền Hungary chỉ nghĩ rằng quyết định mở cửa biên giới với Áo là để tạo dễ dàng cho người dân các xứ Đông Âu băng qua biên giới Hungary hầu tiếp xúc với thế giới Tự Do. Không ngờ, quyết định này lại có tác động mạnh mẽ lên Đông Đức và dẫn đến sự ra đời của Luật Di trú mới. Ngay cả chính quyền Đông Đức cũng nghĩ rằng Luật Di trú mới chỉ là «cái van» nhằm làm xì hơi sự phẫn nộ của quần chúng, bằng cách cho phép những người muốn qua Tây Đức thăm thân nhân hoặc du lịch ngắn hạn mà thôi. Bản thảo cuối cùng cũng không có điều khoản nào ghi là mở cửa Bức tường Berlin.

Chính vì sự ỷ y và quá tự tin rằng mọi quyền lực đang nắm trong tay, chính quyền Đông Đức nói chung và Tổng bí thư Egon Krenz nói riêng đã không nhìn thấy

63 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

sức bật của người dân Đông Đức đã nằm ngay trong việc thay đổi thủ tục qua lại trạm kiểm soát của Luật Di trú mới. Tuy chính quyền Đông Đức vẫn quy định là bất cứ ai có hộ chiếu và thị thực xuất cảnh (visa) đều có thể rời Đông Đức dài hoặc ngắn hạn, qua một cửa khẩu giữa Đông và Tây Berlin, hoặc giữa Đông Đức và Tây Đức. Nhưng người dân thì lại hiểu rất đơn giản của quy định mới này là : bất cứ ai cũng có thể rời Đông Đức dài hoặc ngắn hạn tại các trạm kiểm soát.

Ngày 9 tháng 11, 1989, ông Gunter Schabowski, phát ngôn nhân Bộ Chính trị đến Trung tâm Báo chí Quốc tế Berlin tại Mohrenstrasse bắt đầu buổi họp báo lúc gần 6 giờ tối. Phần đầu, ông Schabowski đề cập những nội dung khá nhàm chán, xoay quanh các việc lật vật về cải cách hành chính và thay đổi nhân sự các trong bộ ngành của chính quyền. Gần chót cuộc họp báo, Schabowski mới thông báo về Luật Di trú mới, và ông bắt đầu đọc văn bản luật dài lê thê, khiến cho các ký giả sốt ruột. Các ký giả nôn nóng không muốn chờ cho Schabowski đọc hết văn kiện, nên đã hỏi luật có hiệu lực khi nào ?

Trong lúc bối rối, Schabowski vội liếc qua các giấy tờ thì không thấy một chi tiết nào đề cập ngày hiệu lực hoặc tin này cảm phổ biến, nên sau một phút im lặng, ông Schabowski đã buột miệng nói là «có hiệu lực

ngay.» Trên thực tế, luật có quy định thời gian hiệu lực là ngày 10 tháng 11, 1989, tức ngày hôm sau, nhưng vì Schabowski đã không tham dự các buổi họp và không đọc kỹ Luật Di trú cũng như coi thường cho là luật này là chiến thuật ngăn chặn làn sóng tỵ nạn chạy qua Hungary như Tổng bí thư Krenz mong muốn, nên không hề nghĩ đến tác động to lớn sau này.

Cuộc họp báo kết thúc lúc hơn 7 giờ tối. Khoảng 30 phút sau, các hãng thông tấn quốc tế đồng loạt đưa tin về Luật Di trú, đặc biệt trên đài Truyền hình Tây Đức, thông tin viên Hans Joachim Friedrichs, một người được khán giả Tây Đức lẫn Đông Đức hâm mộ đã tường thuật buổi họp báo với kết luận : «Nước Cộng hòa Dân Chủ Đức đang mở cửa biên giới ... Các cửa ngõ tại Bức tường Berlin đã được mở ra.»

Bản tin vừa dứt thì đông đảo dân Đông Đức đã đến các chốt kiểm soát chính để xem thực hư ra sao. Đám đông lớn nhất tụ tập tại trạm kiểm soát Bornholmer Strasse, phía bắc Berlin, nằm gần khu dân cư đông đúc. Người chỉ huy lực lượng biên phòng tại chốt kiểm soát này là Trung tá Harald Jager, hoàn toàn không nghe biết về nội dung cuộc họp báo của Schabowski, do đó khi người dân kéo đến trước cổng và đòi quyền đi qua lại thì Jager phải gọi điện cho cấp trên xin ý kiến.

65 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Trung tá Jager kể lại : «Tôi bảo họ không thể đi được vì theo luật lệ mới, họ phải có hộ chiếu và visa, không có thì không đi được. Tôi bảo họ về nhà và hôm sau trở lại. Một số nghe lời tôi, đi khỏi. Nhưng đa số vẫn tiếp tục ở lại và chờ đợi. Họ la lớn : «Mở cửa ra, mở cửa ra. Đẹp Bức tường đi. Đẹp Bức tường đi.»»

Cách đó ba cây số, không khí cũng căng thẳng không kém tại trạm kiểm soát Charlie, một trong những chốt kiểm soát nổi tiếng thời Chiến tranh Lạnh do lực lượng Mỹ và Liên Xô canh gác. Chốt Charlie nằm ngay trung tâm thương mại của thành phố Berlin nên số người đổ về trạm này càng lúc càng đông không còn chỗ đứng.

Đại tá Gunter Moll, chỉ huy lực lượng biên phòng Đông Đức tại đây, cuống cuống gọi điện lên cấp trên xin lệnh, nhưng họ liên tục bảo ông chờ. Họ bảo ông một số quân tiếp viện sẽ được gửi đến và ông phải cố gắng giữ gìn trật tự. Đến 9 giờ 30 phút tối, đám đông đã lên đến hơn 2.000 người đứng đầy con hẻm nhỏ ngay trước trạm kiểm soát và lan ra cả nhà ga tàu điện ngầm.

Có thể nói là vào lúc đó, sáu trạm kiểm soát của Bức tường Berlin đều đầy ứ người. Các trạm liên tục gọi yêu cầu cấp trên cho chỉ thị phải làm gì, khiến cho Tổng bí thư Krenz và các nhà lãnh đạo Đảng đã đứng ngồi không yên vì hoàn toàn bất ngờ về những gì đang diễn

ra. Họ không bao giờ nghĩ rằng điều họ quyết định sáng hôm đó lại khơi mào cho một làn sóng người đổ về biên giới ồ ạt đến thế.

Trong khi đó, Truyền hình Đông Đức liên tục phát những thông báo nghe thật vô vọng : «Do yêu cầu của nhiều công dân, chúng tôi xin loan báo cho mọi người một lần nữa rằng chiếu theo Luật Di trú mới ... phải xin phép mới đi ra nước ngoài được.» Nhưng hàng ngàn người khác đang đứng trước khu vực trạm kiểm soát Bornholmer Strasse, đã la lên rằng : «Truyền hình Tây Đức loan báo Bức tường đã mở.»

Khoảng 10 giờ 30 tối, hơn 20.000 người đã đến chật cứng trước trạm kiểm soát Bornholmer Strasse. Nhiều người đến bằng xe và họ bỏ xe trên phố, khiến cho giao thông bị ứ đọng. Lúc này Trung tá Jager kể là ông đã khẳng định với cấp trên rằng : «Không thể giữ được nữa và chúng tôi không thể tiếp tục mãi thế này để chờ lệnh.» Cuối cùng, để tránh sự hoảng loạn của đám đông có thể xảy ra những ẩu đả đổ máu, và thấy không còn có thể kiểm soát được nữa, Trung Tá Jager đã ra lệnh cho hai người lính nhấc cao thanh chắn sơn màu trắng đỏ và đưa tay ra hiệu cho đám đông đi qua, giữa tiếng reo hò hoan hô vang dội.

67 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Một tiếng đồng hồ sau, tại trạm kiểm soát Charlie, Đại Tá Gunter Moll cũng đưa ra quyết định tương tự, một cách độc lập, vì không có cấp trên nào ra lệnh. Sau này hồi tưởng lại giây phút lịch sử đó, Đại Tá Moll nói rằng lúc đó ông tự hỏi không biết là ông đã canh gác tại đó suốt 20 năm qua để làm gì ?

Bên phía tây Bức tường Berlin, rất đông người cũng đã tụ lại, họ chuẩn bị nào hoa, nào champagne cùng những cánh tay mở rộng để chào đón đồng bào từ Đông Đức qua. Tại trạm kiểm soát Invalidenstrasse, những nhóm người đầu tiên từ Đông Đức qua đã gặp người dân Tây Đức vui mừng ứa tới, ôm chầm lấy nhau cùng nhảy múa, trên khoảnh đất mà trước đó mấy phút ọ là vành đai trắng bất khả xâm phạm.

Đến nửa đêm, tất cả sáu chốt kiểm soát đều mở ra và 12.000 lính biên phòng đã được lệnh rút về trại. Người dân đã thực sự nắm quyền và giành lại được thành phố của mình từ 10 giờ 45 tối ngày 9 tháng 11, 1989.

oOo

Từ năm 1945, Liên Xô đã xem Đông Đức là phần thưởng giá trị nhất mà họ có được trong đế quốc của mình, là nơi mà họ đã đổ nhiều máu xương nhất mới giành được ở cuối Thế Chiến Thứ Hai. Đông Đức cũng

tồn tại như một biểu tượng vững chắc cho quyền lực Liên Xô, chiếm vị trí then chốt trong bài toán quyền lợi chiến lược của Liên Xô. Vì thế không điều gì quan trọng xảy ra tại Đông Đức mà Liên Xô không biết trước hoặc không duyệt trước. Nhưng vụ «sập» Bức tường Berlin thì cả Tổng bí thư Gorbachev lẫn lãnh đạo KGB đều không hề hay biết mãi cho đến 6 giờ 30 sáng ngày 10 tháng 11, 1989 mới được báo cáo.

Những biến động tại Berlin đã xảy ra gần như mỗi ngày từ sau khi Honecker bị buộc phải từ chức vào giữa tháng 10, nhưng không một ai, và cả Điện Kremlin, ngờ rằng Bức tường Berlin lại sụp đổ nhanh chóng không dự báo trước như vậy. Thật ra, nếu chịu khó suy nghiệm hiệu ứng Domino mà cựu Thủ Tướng Hungary đề cập đến từ «cú hích» tị nạn Đông Đức chạy sang Tây Đức vào mùa hè năm 1989, thì định mệnh của Bức tường Berlin đã được dự báo từ 28 năm về trước.

Nếu vào mùa hè năm 1961 khi chính quyền Đông Đức cho xây dựng cấp tốc Bức tường Berlin để ngăn chặn làn sóng người Đông Đức vượt ranh giới giữa Đông và Tây Berlin chạy sang tị nạn ở Tây Đức, thì đúng 28 năm sau, cũng vào mùa hè năm 1989, làn sóng người Đông Đức đã tràn ngập biên giới Hung Gia Lợi để xin tị nạn sang Tây Đức, bỗng chốc Bức tường Berlin đã

69 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

trở thành vô giá trị, không ngăn cản được lòng người Đức hướng về nhau và hướng tới tự do. Nói cách khác, khi Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đông Đức Krenz cho soạn thảo cấp tốc Luật Di trú mới, đã mong đó như là một chính sách nhằm bảo đảm nhà nước vẫn có thể phân nào kiểm soát được số người ra đi. Nhưng không ngờ, chính sách mới chưa được áp dụng thì Bức tường đã bị phá đổ ngay sau khi công bố.

Rõ ràng là trong việc khởi động những phản ứng dây chuyền đưa đến sự sụp đổ của Bức tường Bá Linh và dẫn đến thống nhất nước Đức, Hungary đã đóng một vai trò quan trọng hơn Ba Lan. Nói cách khác, Ba Lan là điểm khởi đầu tạo ra biến động, nhưng khi Hung Gia Lợi mở cửa biên giới với Áo và để cho người dân Đông Đức chạy sang tỵ nạn ở Tây Đức, đã là «cú hích» trực tiếp tạo ra những xoay chuyển mang tính định mệnh dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn bất ngờ của đế quốc Liên Xô vào đầu thập niên 1990.

Tóm lại, biến cố Đông Âu 1989 đã thắp lên ngọn lửa hy vọng cho các dân tộc đang bị áp bức ở những vùng đất khác vùng dậy để tự giải thoát chính mình. Vì thế mà sau khi khối Cộng sản Liên Xô tan rã, nhiều phong trào đấu tranh bất bạo động đã bùng nổ dưới nhiều màu sắc đa dạng mà người ta gọi là những cuộc cách mạng

màu.

Trong thập niên đầu của Thế kỷ thứ 21, thế giới đã mục kích cuộc cách mạng Xanh ở Serbia (2000), cách mạng Hoa Hồng ở Georgia (2003), cách mạng Cam ở Ukraine (2004), cách mạng Hoa Tulip ở Kyrgystan (2005), cách mạng cây Tuyết Tùng ở Liban (2006), cách mạng Hoa Nhài ở Tunisia (2011) sau đó lan rộng đến Ai Cập, Jordan, Lebanon và Libya, gọi chung là cuộc cách mạng Bắc Phi.

Sau cùng, biến cố Đông Âu 1989 còn chứng minh một điều mà trước đây người ta thường đơn giản đánh giá sức mạnh của khối Cộng sản Quốc tế bằng thành kiến, đó là khó có thể lật đổ một chế độ cộng sản một khi nó đã nắm chính quyền. Nhưng huyền thoại đó đã không còn nữa, nó lần lượt bị đánh ngã bởi áp lực đấu tranh của quần chúng vì khát vọng tự do, dân chủ và muốn có một đời sống cơm no, áo ấm với đầy đủ quyền làm người.

Huyền thoại «vô địch» về các chế độ độc tài cũng sụp đổ dù đó là độc tài cộng sản, độc tài quân phiệt, hoàng tộc, cá nhân hay độc tài gia đình trị, nhất là trong thời đại ngày hôm nay với nền thông tin hiện đại, thế giới liên lập và nền dân chủ đã chứng minh giá trị vượt trội của nó.

71 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Đông Âu trong gọng kềm Liên Xô

Tình hình Đông Âu vào năm 1989 là kết quả của một chuỗi biến cố xảy ra từ những sự kiện trước đó đưa đến Thế chiến Thứ nhất, rồi sự xuất hiện của chế độ Xô Viết tại nước Nga, sự hình thành và bành trướng của Đức Quốc Xã, kế đó là Thế chiến Thứ hai, và vai trò của Stalin trong việc phát triển vòng đai đỏ chung quanh đế quốc Xô Viết, đưa đến cuộc Chiến tranh Lạnh giữa hai cực Cộng sản-Tự do kéo dài nhiều thập niên.

Ngược dòng lịch sử lên đến khoảng đầu thế kỷ 20, các đế quốc Đức-Áo-Hung tại giữa Âu Châu đã phát triển thế lực trong lục địa, đe dọa các nước lân bang. Phản ứng của Âu Châu là thế liên hợp tay ba Pháp-Nga-Anh làm hàng rào ngăn chặn. Sự bùng vỡ của những tranh chấp cục bộ tại Trung Âu (khi đó ý niệm Đông Âu chưa ra đời) sau chiến tranh Balkans (1912-1913) và giữa các sắc dân vùng Trung Âu (sau này kết hợp thành các nước như Ba Lan, Tiệp Khắc, Nam Tư, và Rumania) đã châm ngòi cho Thế chiến Thứ nhất. Liên Minh Tay Ba (Triple Alliance) là Đức-Áo-Hung ở giữa lục địa Âu Châu bung ra tấn công Liên Hiệp Tay Ba (Triple Entente) là Pháp-Nga-Anh tại vùng ngoại biên.

Tháng 3 năm 1917, Nga Hoàng Nicolas II không còn điều khiển được tình hình trong nước đành phải thoái

vị và một chính phủ lâm thời được lập ra, nhưng cũng không lật ngược được tình thế vì dân và lính Nga không còn muốn tham chiến nữa. Lợi dụng tình hình này, phe Bolchevik của Lênin tung khẩu hiệu «hòa bình và cơm áo» làm cuộc đảo chánh mà sau này những người Cộng sản gọi là Cách mạng tháng Mười, cướp chính quyền và rút khỏi cuộc chiến. Nga trở thành Liên Bang Xô Viết từ đó. Trong khi chính phủ lâm thời của Nga được thành lập thì Hoa Kỳ cũng bắt đầu bị lôi vào cuộc chiến, và kịp thời tham dự bên cạnh Anh và Pháp vào tháng 4 năm 1917 trước khi Nga rút ra khỏi Liên Hiệp Tay Ba.

Việc Hoa Kỳ tham chiến làm tình hình thay đổi khá bất ngờ cho phe Liên Minh Đức-Áo-Hung, và chiến tranh kết thúc với sự bại trận của Liên Minh Tay Ba này. Sau Thế Chiến Thứ Nhất, các nước dân chủ lập kế hoạch phân hóa các đế quốc Đức-Áo-Hung và ngăn ngừa sự tái phát của chủ nghĩa bành trướng Đức bằng nhiều thỏa ước, đặt nền móng địa dư chính trị cho một loạt các nước Trung Âu như Romania, Tiệp Khắc, Nam Tư, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Áo và cả các nước vùng Baltic như Lithuania, Estonia và Latvia. Bản đồ Trung Âu bắt đầu giống bản đồ Đông Âu cho đến năm 1990 kể từ thời đó. Nhưng, tình trạng liệt cường xâu xé các nước bại trận cũng gieo mầm mống bất mãn và phản hận tại Trung Âu, kết trái thành những biến động đưa

73 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

tới Chiến tranh Thế giới lần thứ hai vào năm 1939.

Tuy Hoa Kỳ lớn mạnh từ Thế chiến Thứ nhất nhưng lại không muốn can dự vào chuyện thế giới khi Thượng viện Hoa Kỳ chống đối không cho Tổng thống Wilson đưa Mỹ vào Hội Quốc Liên, do chính Wilson đề xướng làm cơ chế cân bằng tương quan thế giới. Trong lúc Hoa Kỳ là nước thắng trận nhưng lại tự cô lập, thì Liên Xô lại xuất hiện như một đế quốc mới, dồn nỗ lực bành trướng, kết hợp với nước Đức từ đầu thập niên 1920.

Sau Thế chiến Thứ nhất, nước Đức bị thua, bị Âu Châu phong tỏa và kiềm chế bằng Thỏa Ước Versailles. Mỗi nguy của Âu Châu thời đó chưa là Liên Xô, mà là nước Đức. Trong thập niên 1920, Âu Châu cũng thành công vượt bực về kinh tế và tinh thần cầu hòa đã trở thành trào lưu thịnh hành trong quần chúng. «Kẻ thù» là nước Đức đã bị đánh quỵ và thất bại về mọi mặt, nên trở thành ngoan ngoãn hơn. Thời đó, chính những khuynh hướng bảo thủ của Âu Châu đã tung ra đường lối «hòa dịu,» những tuyên bố của Thủ tướng Anh Chamberlain hay của Tổng thống Hoa Kỳ Herbert Hoover trong những hội nghị thượng đỉnh sôi nổi đã lần át quan điểm dè dặt nghi ngờ của Ngoại trưởng Pháp Aristide Briand. Nước Pháp không quên hai trận chiến 1870 và 1914 đều xuất phát từ Đức, và báo động về vấn

đề an ninh, nhưng báo động trong cô đơn vì vào thời đó khuynh hướng chủ hòa rất mạnh. Kết quả là chẳng ai nói đến vấn đề võ trang phòng thủ nữa.

Nhưng Đức đã lặng lẽ chuẩn bị việc tái võ trang, bằng cách bí mật hợp tác với Liên Xô. Đức giúp Liên Xô những kiến thức khoa học hiện đại, và được Liên Xô giúp lại bằng cách cho mượn đất để luyện quân, chế tạo vũ khí, tàng trữ khí giới, vượt rào cấm đoán của Thỏa ước Versailles. Ngay từ năm 1922, Đức và Liên Xô đã hòa giải cùng nhau qua Hiệp ước Rapallo, trong đó, ngoài những điều khoản xóa bỏ các khoản nợ cũ, còn có những mật ước hợp tác quân sự.

Vào đầu thập niên 1920, Liên Xô vừa hoàn tất vụ cướp chính quyền và bị kiệt quệ về kinh tế nên đưa ra kế hoạch «Tân Chính sách Kinh tế,» tỏ dấu hạ dụ và vận động Tây phương cứu nạn đói, viện trợ thực phẩm. Nhưng, quan trọng hơn chính là nguồn viện trợ kỹ thuật của Đức để giúp cải thiện nền khoa học kỹ thuật chậm tiến của Liên Xô. Nước Đức cũng cần một «hậu phương» nằm ngoài tầm quan sát của Tây Âu để xây dựng lại bộ máy chiến tranh. Trong vụ hợp tác này, Liên Xô thủ lợi hơn nước Đức vì được tới 2000 kỹ sư lẫn quản trị gia Đức qua giúp cho việc thiết lập các nhà máy, hướng dẫn cách quản lý và sản xuất kỹ nghệ, chế

75 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

tạo vũ khí, làm tiềm thủy đình, và cả máy bay.

Khai thác tinh thần chủ hòa cầu an của các nước Âu Châu, Hitler lên cầm quyền ở Đức, hợp tác với Stalin ở Nga, để phân chia ảnh hưởng tại Trung Âu, xoay ra tấn công Âu Châu và đưa tới Thế chiến Thứ hai. Giai đoạn đầu, Liên Xô và Đức Quốc Xã ký thỏa ước bất tương xâm, để khi Đức tiến về phương Tây tấn công Anh-Pháp-Bỉ, thì Liên Xô cũng tiến về phía Bắc năm 1940, biến ba nước vùng Baltic gồm Estonia, Latvia và Lithuania, thành những Cộng hòa Xô Viết. Vào cuối cuộc chiến, từ năm 1944 đến 1948, Liên Xô cũng tiến về phía Tây theo đà tan rã của Đức Quốc Xã để thiết lập chế độ Cộng sản lên các nước Ba Lan, Đông Đức, Romania và Bulgaria. Các nước này không theo chủ nghĩa Cộng sản, nhưng thực sự bị kéo vào cuộc «cách mạng vô sản» do sự chiếm đóng của Hồng quân Liên Xô.

Khi Đệ nhị Thế chiến kết thúc, Đức Quốc Xã tan rã, hai siêu cường Hoa Kỳ và Liên Xô gặp nhau trên vùng đất Âu Châu. Lằn ranh hai bên được vẽ ra, Đông và Tây Âu thành hình từ đó, với nước Đức bị chia hai, bảy nước Đông Âu khác bị nhuộm đỏ, đó là Ba Lan, Hung Gia Lợi, Nam Tư, Tiệp Khắc, Romania, Bulgaria và Albania.

Trong tám nước Đông Âu bị nhuộm đỏ bởi Hồng quân Liên Xô sau Đệ nhị Thế chiến, có bốn nước rơi vào trường hợp ngoại lệ, đó là Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Nam Tư và Albania. Trước khi Hồng quân chiếm đóng và cuộc nổi dậy vào năm 1956 bị đè bẹp, Hung Gia Lợi đã có một giai đoạn cộng sản rất ngắn vào năm 1919, do đồng chí của Lênin là Béla Kun áp dụng.

Sau chiến tranh, Tiệp Khắc có đảng Cộng sản liên hiệp cùng bốn đảng khác, và cũng bị Hồng quân chiếm đóng, nhưng Tiệp Khắc không bị nhuộm đỏ bởi Hồng quân Liên Xô mà bởi những kỹ thuật chính trị và quân sự do đảng Cộng sản Tiệp Khắc tiến hành sau khi Liên Xô rút quân về. Nói cách khác, dân Tiệp Khắc bị cộng sản hóa bởi người Tiệp, không bởi một vụ chiếm đóng của Liên Xô. Sau đó, Tiệp Khắc rập khuôn theo mẫu mực Xô Viết và rơi vào tình trạng không khác gì các nước Đông Âu kia, kể cả việc bị Hồng quân tiến qua đàn áp một vụ cải cách chính trị trong khuôn khổ cộng sản năm 1968.

Nam Tư, tức Yugoslavia, là nước Đông Âu có tham dự vào cuộc chiến chống Đức Quốc Xã và trong kháng chiến chống Hitler cũng có liên minh các phe quốc cộng. Sau Thế Chiến, phe cộng tiêu diệt phe quốc gia, nắm chính quyền, biến Nam Tư thành nước cộng sản

77 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

từ cuối năm 1945. Nhưng, khác với Tiệp Khắc, lãnh tụ Josip Broz Tito của Nam Tư chủ trương một mô hình xã hội chủ nghĩa riêng biệt, không giống kiểu Xô Viết.

Albania là nước nằm ở vùng đông nam Âu Châu, bị nước Ý Đại Lợi chiếm đóng trong Thế chiến Thứ hai từ năm 1939 đến năm 1944. Năm 1944, cộng sản địa phương nắm chính quyền, theo Stalin và trung thành với đường lối Stalinist đến mức đoạn giao với Liên Xô vào năm 1960 khi Nikita Khrushchev hạ bệ Stalin; sau đó Albania kết thân với Trung Cộng. Albania vẫn là nước cộng sản cực đoan và khép kín nhất Âu Châu, nhưng vì quá nhỏ, dân số chỉ có 3 triệu người, nên không gây biến động nhiều.

oOo

Từ năm 1917 đến năm 1936, trong vòng 20 năm đầu của cuộc cách mạng vô sản, Lênin chủ trương tiến hành cách mạng cải tạo xã hội, để tiến tới việc hình thành một cộng đồng thế giới theo chủ nghĩa xã hội. Kể từ năm 1936, Stalin (kế thừa Lênin từ năm 1924), minh định chủ trương của mình trong bản hiến pháp mới, rằng Liên Xô là một nước xã hội chủ nghĩa, tức Liên Xô là nơi cách mạng đã thành công, và là nơi đầu tiên bước qua chủ nghĩa xã hội.

Từ Thế chiến Thứ hai, Hồng quân tiến vào Đông Âu, nhưng Liên Xô chưa trực tiếp chi phối chế độ kinh tế và chính trị của Đông Âu mà dùng phương pháp «thảo luận» để từng bước thiết lập ảnh hưởng, kéo dài cho đến năm 1948. Nhưng từ giữa năm 1947, để đối phó với kế hoạch Marshall của Hoa Kỳ có mục tiêu giúp đỡ các nước Tây Âu tái thiết sau Thế Chiến, Stalin bắt đầu giới hạn chặt chẽ sự tiếp cận của Liên Xô cùng các nước Cộng sản tại Đông Âu đối với thế giới bên ngoài. Vì muốn giữ ảnh hưởng độc nhất lên các nước Đông Âu, Liên Xô ép buộc các nước này không được nhận viện trợ của Hoa Kỳ, thay vào đó, Stalin gom các nước cộng sản lại để thành lập tổ chức Comecon (Hội Nghị Tương Trợ Phát Triển Kinh Tế) vào đầu năm 1949, và bắt đầu chi phối về kinh tế, chính trị lên các nước trong khối.

Stalin khẳng định rằng xã hội chủ nghĩa tại Liên Xô là mẫu mực cho các nước xã hội chủ nghĩa, và chỉ thị các nước phải áp dụng khuôn mẫu của Liên Xô trong việc tổ chức đảng và nhà nước. Đảng cộng sản là đảng duy nhất độc chiếm quyền lực, lãnh đạo nhà nước và xã hội, cưỡng chế tập thể hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa công nghiệp. Ngoài ra, nền kinh tế áp dụng mô hình kế hoạch tập trung và ưu tiên cải tạo xã hội để xây dựng nền kinh tế công nghiệp theo hướng công nghiệp nặng. Về chính trị, Liên Xô chủ trương xóa bỏ tất cả

79 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

những xu hướng chính trị ngoài chủ nghĩa Mác-Lê, và triệt để cải tạo cũng như tẩy não những ai đã bị ảnh hưởng bởi tư tưởng «phản động» ngoài khuôn khổ của tư tưởng Mác-Lê.

Đang là một nước bình thường, Liên Xô tiến lên thành đàn anh, thành bá chủ. Liên Xô huấn luyện người bản xứ ở các nước chư hầu trở về thi hành chính sách cộng sản kiểu Xô Viết tại Đông Âu. Các lãnh tụ cộng sản ở Đông Âu đều từ trong lò huấn luyện này mà ra. Có thể nói là từ thập niên 30, khi Stalin nắm quyền cai trị Liên Xô, mô hình chủ nghĩa xã hội của Stalin đã bao trùm lên mọi sinh hoạt của người dân các nước cộng sản. Đối nghịch với thể chế này, trong tám nước Đông Âu chỉ có Nam Tư dưới sự lãnh đạo của Tito là muốn đi đường lối riêng và theo đuổi chính sách phi đồng minh (nhưng trong thực chất đối nội cũng áp dụng kỹ thuật cai trị kiểu Stalin).

Sự chống đối mô hình chủ nghĩa xã hội Stalin bắt đầu bộc phát mạnh từ năm 1956 ở Hung Gia Lợi và Ba Lan. Cuộc nổi dậy chống Liên Xô, đòi cải cách chính trị và kinh tế của nhân dân Ba Lan kéo dài từ tháng 6 đến tháng 10, nhưng bị dập tắt bởi Hồng quân Liên Xô tiến vào theo lời cầu cứu của nhóm lãnh đạo cộng sản Ba Lan thời đó. Sau đó, tháng 10 và 11 trong cùng năm

1956, cuộc nổi dậy ở Hung Gia Lợi chống lại chính sách độc tài của đảng cộng sản, cũng đã bị Hồng quân Liên Xô dập tắt tương tự.

Tuy hai cuộc nổi dậy ở Ba Lan và Hung Gia Lợi bị Liên Xô trấn áp, nhưng mối căm thù Liên Xô và khát vọng tự do dân chủ vẫn tiềm ẩn trong lòng người dân, nhất là trong thành phần trí thức, luôn chờ cơ hội bùng nổ. Sau hai biến cố Ba Lan và Hung Gia Lợi, một số nước Đông Âu điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế, cho xí nghiệp tự quản trong khuôn khổ của nền kinh tế hoạch định và áp dụng nguyên tắc lợi nhuận.

Trong đó, Tiệp Khắc là quốc gia đi đầu, đưa ra chủ trương «xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa nhân bản» và «hệ thống thị trường có qui hoạch», nhưng những nỗ lực này chưa thực hiện được thì đã bị 500.000 quân của năm nước trong khối Warsaw, đứng đầu bởi Liên Xô, dập tắt vào mùa Thu năm 1968. Từ đó bức màn sắt đóng kín trở lại, chiến tranh lạnh chia hai khối Đông và Tây thành hai thế giới biệt lập, kéo dài đến cuối thập niên 1980.

Vào năm 1974 và 1979 thế giới trải qua các vụ khủng hoảng dầu hỏa. Ngày 29 tháng 12, 1979 Liên Xô đưa quân xâm chiếm A Phú Hãn. Trong khi đó, các nước Đông Âu vẫn bị trói buộc trong vòng kiểm tỏa của Liên

81 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Xô. Tuy nhiên, vụ khủng hoảng dầu hỏa xảy ra vào thập niên 1970 đã ảnh hưởng trầm trọng đến tiềm lực kinh tế của các nước Đông Âu. Mô hình cai trị của Liên Xô, có người gán cho nhãn «mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực,» đã không theo kịp sự tiến bộ khoa học kỹ thuật của thế giới, và kinh tế luôn luôn ở trong tình trạng trì trệ, khiến các nước cộng sản Đông Âu bị đặt trong tình thế là không cải tổ thì không thể sống còn.

Nhưng mọi nỗ lực cải tổ kinh tế vào thời đó đã dẫn đến thất bại vì những trở lực bắt nguồn từ sự độc quyền của các đảng cộng sản. Lý do là những chế độ này đã áp đặt các ràng buộc giáo điều của chủ nghĩa Mác-Lên lên việc khai triển mô thức cải tổ kinh tế, bằng thái độ khư khư duy trì sự kiểm soát của đảng cộng sản trên mọi lãnh vực, đưa đến hậu quả là các hoạt động xã hội bị rối loạn.

Ngay cả những nước mà tầng lớp lãnh đạo sẵn lòng hy sinh một số quan điểm quan trọng trong ý thức hệ cộng sản để cải tổ kinh tế, như tại Hung Gia Lợi hay Ba Lan, việc cải tổ vẫn không thực hiện được vì quán tính cường chế của tầng lớp cán bộ quan liêu đã ăn sâu vào hệ thống quyền lực mà chính họ phải duy trì vì nhu cầu «cộng sinh.» Hơn nữa, các chế độ này không được sự công nhận của người dân, vì vậy, luôn luôn phải đối đầu

với sự nổi dậy của quần chúng trước những chấn động không thể tránh khỏi của những đòi hỏi cải tổ kinh tế trong đời sống hàng ngày.

Vào thập niên 1980, các nước Đông Âu đều quảng bá mục tiêu cải tổ kinh tế của họ là : «tách rời kinh tế khỏi chính trị.» Nghĩa là xây dựng lại hệ thống kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường, chứ không theo những áp đặt của hệ thống quy hoạch tập trung, mà thường là vô lý về kinh tế. Sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế, vì thế phải được thay đổi bằng cách điều hướng thay vì trấn áp, cần giới hạn tối đa và chấp nhận cho dân chúng tự do tham gia vào hoạt động cạnh tranh kinh tế, trong khung của một «nhà nước pháp quyền.»

Mô thức mà các nước áp dụng là «hệ thống thị trường có quy hoạch» hay còn gọi là «cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước,» và nhà nước vẫn làm chủ quản trên hầu hết đất đai cũng như tư liệu sản xuất. Mục tiêu của mô thức này là để gia tăng hiệu năng sản xuất, chứ không để loại bỏ hẳn lối quy hoạch tập quyền trung ương.

Theo mô hình này, nhà nước sẽ không còn phải lo hoạch định chỉ tiêu hàng năm cho các xí nghiệp, mà chú trọng đến những kế hoạch trung và dài hạn để phát triển nền kinh tế; trong khi đó, các xí nghiệp được giao cho

83 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

một số quyền tự quản và phục hồi vai trò thị trường ở tầm mức vi mô (microeconomic).

Xí nghiệp được phép lập ra kế hoạch sản xuất và phát triển dựa trên những đòi hỏi của thị trường. Họ có quyền chọn người cung cấp nguyên vật liệu, định giá mua bán và khen thưởng công nhân bằng lương phụ trội. Tuy nhiên, nhà nước vẫn kiểm soát các xí nghiệp một cách gián tiếp để bảo đảm chiều hướng phát triển kinh tế của xí nghiệp cho phù hợp với các mục tiêu của đảng.

Mô thức này trong thực tế vẫn là loại kinh tế quy hoạch tập quyền với một chút sửa đổi. Ngay trong việc cho các xí nghiệp tự quản, các giám đốc vẫn phải dựa vào những liên hệ bán chính thức với các giới chức có thẩm quyền của đảng và nhà nước, vì những người này nắm quyền bổ nhiệm, thăng thưởng các giám đốc xí nghiệp.

Những giám đốc này, hẳn nhiên phải chiều theo những đòi hỏi bán chính thức của các cán bộ đảng và nhà nước, ngay cả trong trường hợp những đòi hỏi này đi ngược lại quyền lợi kinh tế của xí nghiệp.

Vì nhà nước vẫn là chủ các xí nghiệp và nguyên vật liệu sản xuất, cho nên để có sự trợ giúp tiền đầu tư từ ngân hàng nhà nước, hoặc để được tài trợ sản xuất

những mặt hàng phải cạnh tranh với hàng hoá ngoại quốc, và để được miễn giảm những qui định giá cả và lương bổng, các giám đốc xí nghiệp vẫn phải duy trì mối thâm giao riêng lẻ với các giới chức của nhà nước và đảng ở cấp liên hệ. Một hệ thống kinh tế mà xưa nay được vận hành bằng những mặc cả về chỉ tiêu (đơn đặt hàng), nay được thay thế bằng hệ thống mặc cả về luật lệ.

Các xí nghiệp thay vì được quyền tự quản, nay lại lệ thuộc cả hai tròng áp lực : tròng thứ nhất là hệ thống hành chánh theo chiều dọc, và tròng thứ hai là khách hàng cũng như các nơi cung cấp nguyên vật liệu theo chiều ngang. Hậu quả là nền kinh tế cải tổ đó chẳng theo quy hoạch mà cũng chẳng phải thị trường, nó là một quái thai được sản sinh trong hoàn cảnh của một nền kinh tế được hoạch định theo kiểu «đầu voi đuôi chuột.»

Một điểm nổi bật khác trong quá trình cải tổ kinh tế ở các nước Đông Âu vào thời đó là yếu tố chính trị vẫn chi phối nặng nề trên các quyết định kinh tế. Lý do là các đảng cộng sản sợ bị vượt mất quyền lực. Ngoài ra, quyền lợi hỗ tương giữa các giám đốc xí nghiệp và tầng lớp thư lại nhà nước dẫn đến những rào cản làm hạn chế tầm hoạt động của kinh tế thị trường, phá ngầm

85 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

trách nhiệm điều hành và quyền tự trị của các xí nghiệp. Quyền lợi đan chéo chằng chịt trong giới cán bộ quan liêu được cột chặt với cơ chế quyền lực của đảng cộng sản, phát sinh ra nạn tham nhũng và sứ quân đầy dẫy ở mọi cơ chế từ trung ương đến địa phương.

Đây là vấn nạn cốt lõi của mô thức cải tổ theo «cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước», hay còn gọi là «thị trường xã hội chủ nghĩa». Chính những cải tổ nửa vời này đã làm nặng nề thêm những vấn đề đã có sẵn, và tăng thêm những yếu tố tàn lực trong xã hội, khiến cho chính quyền các nước Đông Âu lúng túng, phải nhượng bộ, thoái lui, rồi tan rã theo một chuỗi những áp lực đấu tranh của quần chúng và trong nội bộ đảng.

oOo

Câu hỏi đặt ra là tại sao Liên Xô lại buông tay để cho Đông Âu tan rã nhanh như vậy, và tại sao lại xảy ra vào cuối thập niên 1980 ?

Thứ nhất, thành phần lãnh đạo Điện Kremlin vào lúc đó đều sắp xỉ 70 đến 80 tuổi với sức khỏe yếu kém và mang những bệnh tật hiểm nghèo, không còn đủ khả năng lãnh đạo khối Liên Xô và các nước chư hầu.

Lúc Công đoàn Đoàn kết xuất hiện ở Ba Lan và bắt đầu tạo những biến động lớn ở Đông Âu vào đầu thập niên 1980, trùm Liên Xô vào lúc đó là Leonid Brezhnev đã 76 tuổi. Tuy Brezhnev nắm quyền lực tuyệt đối nhưng từ năm 1974 đã mắc phải chứng xơ cứng động mạch não, nhiều lần đột quỵ, ngã nhào khi đi và lú lẫm khi nói. Những lúc căng thẳng tột độ, Brezhnev bị ngất xỉu và mất trí nhớ.

Bệnh còn trầm trọng hơn khi ông ta phải uống thuốc ngủ và các loại thuốc an thần có được chất từ thuốc phiện. Có lúc uống thuốc quá nhiều, Brezhnev bị hôn mê, rồi sau đó là những ngày dài uể oải, phờ phạc và phải nằm trên sô-pha trong phòng làm việc, bên cạnh có người thân tín trông nom. Người thân tín nhất vào lúc đó là Konstantin Chernenko, luôn luôn ở bên cạnh Brezhnev.

Do Brezhnev bị bệnh và sức khỏe suy yếu, việc lãnh đạo Liên Xô lúc đó tập trung vào bộ ba : Yuri Andropov, trùm cơ quan mật vụ KGB; Andrei Gromyko, bộ trưởng Ngoại giao, và Thống chế Dmitri Usyinov, bộ trưởng Quốc phòng. Sau khi Brezhnev qua đời vào ngày 10 tháng 11, 1982 thì Yuri Andropov được chọn lên làm tổng bí thư trong một phiên họp đặc biệt vào ngày 12 tháng 11.

87 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Trước đó, Andropov đã biết mình bị mắc bệnh thận rất nặng từ năm 1980 và có nói cho Brezhnev biết; nhưng cả Brezhnev và Chernenko đều yêu cầu Andropov phải giữ kín với lý do là nếu xảy ra cuộc tranh giành quyền lực trong lúc Brezhnev và Andropov đều bị bệnh tật như hiện giờ, sẽ tạo ra sự hỗn loạn vô chính phủ, dẫn đến suy sụp kinh tế và toàn hệ thống sẽ sụp đổ.

Vì thế mà khi lên làm Tổng bí thư, Yuri Andropov cố giữ bí mật về sức khỏe của mình như Brezhnev đã từng làm trước đó. Tức coi sức khỏe của lãnh đạo là bí mật nhà nước, chỉ vài người thân tín phục vụ bên trong Điện Kremlin và vài cận vệ đã cam kết im lặng mới được biết. Trong thời gian cầm quyền của mình, Andropov đã nỗ lực cải thiện nền kinh tế bằng cách tăng hiệu quả quản lý mà không thay đổi các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Trái với chính sách tránh những xung đột nội bộ của Brezhnev, Andropov bắt đầu những chiến dịch chống tham nhũng, cho điều tra những sai phạm trong các vụ án tham ô lớn, dẫn tới những thay đổi nhân sự tạo rúng động trong nội bộ. Chỉ trong 15 tháng cầm quyền, Andropov đã cách chức 18 bộ trưởng, 37 bí thư thứ nhất của các tỉnh ủy; khu ủy và Ủy ban Trung ương các Đảng Cộng sản tại các nước Cộng hoà Xô viết; các hồ

sơ tội phạm ở những cấp bậc cao nhất của nhà nước bắt đầu bị xem xét. Lần đầu tiên, những thực tế về sự trì trệ kinh tế và những cản trở trong sự phát triển khoa học được thông báo với công chúng và bị chỉ trích công khai trên mặt báo. Những điều mà Andropov làm tưởng là lấy lại niềm tin trong đảng, nhưng thực tế đã gây ra sự rạn nứt rất lớn trong nội bộ.

Từ tháng 9 năm 1983, bệnh tình của Andropov trở nên trầm trọng, không còn có thể làm việc trong Điện Kremlin mà phải nằm điều trị tại Bệnh viện Trung ương ở Kuntsevo. Lúc đó, Andropov đề cử Mikhail Sergeyevich Gorbachev, 54 tuổi - trẻ nhất trong Bộ chính trị, giữ trách nhiệm chủ tịch những cuộc họp của Bộ chính trị và ban thư ký (của Ủy ban Trung ương) khi Andropov vắng mặt vì sức khỏe, đồng thời cũng muốn đề xuất Gorbachev làm người thay thế mình. Nhưng bộ tứ quyền lực nhất vào lúc này là Konstantin Chernenko (KGB), Thống chế Dmitriy Ustinov (Bộ trưởng Quốc phòng), Andrei Gromyko (Bộ trưởng Ngoại giao) và Nikolai Tikhonov (Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng) đều thấy Gorbachev còn quá trẻ, chưa thể lãnh đạo khối Liên Xô.

Vì thế mà sau khi Andropov qua đời vào ngày 9 tháng 2, 1984, thì bốn ngày sau, trong một cuộc họp

89 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

đặc biệt của Bộ chính trị vào ngày 13 tháng 2, 1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô và thành viên Bộ chính trị Nikolai Tikhonov đề nghị bầu Chernenko làm tổng bí thư, và Bộ chính trị đã thống nhất chọn Chernenko, không ai đề cập đến ý muốn của Andropov đề cử Gorbachev. Nhưng ngay sau ngày được tấn phong chức tổng bí thư, sức khỏe của Chernenko đã suy yếu một cách rõ rệt.

Tại lễ tang của Andropov, Chernenko đọc một bài điều trần ngắn; nhưng không một ai hiểu ông nói gì vì ông nói nhanh, nuốt chữ, húng hắng và dừng lại nhiều lần để thở. Ông lên trên lễ đài ở lăng Lenin theo một chiếc thang máy mới được lắp đặt và đi xuống với sự trợ giúp của hai vệ sĩ.

Mùa Hè năm 1984, Chernenko phải vào bệnh viện vì chứng viêm phổi, nhưng vẫn làm việc bằng cách gửi thư và ý kiến tới Bộ chính trị. Mãi tới cuối mùa thu năm 1984 ông mới quay trở về Điện Kremlin, nhưng vì quá yếu không còn có thể đi lại được mà phải ngồi xe lăn. Tới cuối năm 1984, Chernenko không thể rời Bệnh viện Đặc biệt, một cơ sở được canh gác cẩn mật ở tây Moscow. Tại đây, Chernenko phải điều trị hai chứng bệnh : ung thư phổi và viêm gan mãn tính đã chuyển thành xơ gan.

Ngày 10 tháng 3, 1985, Chernenko trút hơi thở cuối cùng sau một cơn hôn mê. Ông trở thành lãnh đạo thứ ba của Liên Xô qua đời chỉ trong hai năm tại vị. Ngay trong đêm Chernenko từ trần, Bộ chính trị đã họp khẩn cấp vào lúc 9 giờ đêm để bầu người thay thế. Trên nguyên tắc những nhân vật nặng ký lúc đó như Bộ trưởng Ngoại giao Gromkyo, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Tikhonov và Bí thư Thành ủy Viktor Grishin đều có nhiều xác xuất được bầu làm tổng bí thư; nhưng chưa đầy ba năm, ba nhân vật quyền lực Brezhnev, Andropov và Chernenko lần lượt vô năng trong thời gian dài vì bệnh tật trong lúc biến động ở Đông Âu xảy ra dồn dập, nên Bộ Chính trị không muốn chọn người lớn tuổi và đa số kỳ vọng vào Gorbachev.

Những ngày sau khi nhậm chức, Gorbachev đã gọi điện thoại đến từng lãnh tụ cộng sản tại Đông Âu. Trong hồi ký, Gorbachev kể rằng ông đã nói với từng lãnh tụ Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi và Đông Đức rằng ông muốn có «mối quan hệ bình đẳng với họ ... độc lập và chủ quyền của họ sẽ được tôn trọng hơn. Họ phải có trách nhiệm nhiều hơn nữa với tình hình trong nước họ.» Sở dĩ Gorbachev phải nói như vậy, vì Liên Xô không còn khả năng chi viện cho các chư hầu, nhất là khi cuộc khủng hoảng giá dầu giữa thập niên 1980 đã đẩy Liên Xô vào cuộc khủng hoảng kinh tế mà chính họ

91 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

cũng không thể thoát ra được.

Thứ hai, chính thất bại và sa lầy tại A Phú Hãn trong thập niên 1980 đã khiến cho các nhà lãnh đạo Điện Kremlin rụt rè, không muốn xua quân vào những mặt trận khác, vì thế phải buông Đông Âu.

Gorbachev từng coi việc đem 200.000 quân Liên Xô đóng tại A Phú Hãn là vết thương làm Liên Xô mất máu. Vì thế mà hai tháng sau khi lên nắm quyền, Gorbachev giao cho một trong những vị tướng tài ba nhất của Bộ Tư lệnh Liên Xô một trọng trách tuyệt mật và nhạy cảm. Người được giao nhiệm vụ này là Tướng Anatoli Zaitsev, 44 tuổi, được phái đến Kabul để tìm ra lời giải trung thực nhất cho bài toán : Liên Xô có thắng Chiến tranh A Phú Hãn hay không ? Sau chuyến đi, Tướng Zaitsev trở về Moscow và đưa ra lời giải đáp ngắn gọn nhưng cốt lõi : Không thể thắng !

Tướng Zaitsev đề nghị rằng cách duy nhất để Liên Xô có thể chủ động kết thúc chiến tranh là cắt đứt hoàn toàn việc qua lại biên giới giữa ba nước Afghanistan, Pakistan và Iran, ngăn chặn các chuyển vận chuyển vũ khí đến tay quân kháng chiến Mujahideen, và cầm chân bằng được quân kháng chiến ở trong nước. Nhưng kế hoạch này sẽ không thể thực hiện nếu không gửi thêm hàng trăm ngàn binh lính vào cuộc chiến đã kéo dài

năm năm rưỡi, và vào thời điểm đó, đã làm thiệt mạng khoảng 7.500 quân Liên Xô.

Báo cáo của Tướng Zaitsev giúp cho Gorbachev thêm luận cứ để phản bác lập trường điều hâu của một số tướng lãnh ở Điện Kremlin, những người vẫn còn tin vào sứ mệnh của Liên Xô ở A Phú Hãn. Trong thâm tâm, Gorbachev muốn chấm dứt chiến tranh và rút quân ra khỏi A Phú Hãn thật nhanh; nhưng cuối cùng, Gorbachev nhìn thấy là không thể vội vã được khi một số tướng lãnh và phe bảo thủ chống đối quá mạnh, bởi chưa tìm cách nào để rút quân mà đạt được một hình thức «hòa bình trong danh dự» hay nói thẳng ra là «triệt thoái trong danh dự.»

Để làm được việc này, Gorbachev phải tìm một ngoại trưởng mới, không nhúng tay vào quyết định xâm lăng A Phú Hãn vào năm 1979 để mở các cuộc vận động và thuyết phục những thế lực đang có ảnh hưởng lên cục diện A Phú Hãn. Gorbachev đã may mắn gặp và đề cử Eduard Shevardnadze làm ngoại trưởng thay thế cựu Ngoại trưởng Gromyô.

Shevardnadze xuất thân từ Cộng hòa Georgia và được đưa lên làm việc ở Moscow từ năm 1976 và quen biết với Gorbachev kể từ đó. Shevardnadze có quan điểm giống với Gorbachev về tình hình Liên Xô vào lúc

93 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

đó. Cả hai đều thấy những lỗi hệ thống, một hệ thống mà Shevardnadze từng nói : «làm con người thoái hóa thành đinh vít, có thể bị nghiền nát, trong khi guồng máy nghiền nát kia không hề bị trừng phạt.»

Trong việc giải quyết bài toán A Phú Hãn, cả Shevardnadze và Gorbachev đều thấy là phải có sự cộng tác của Hoa Kỳ thì mới thành công. Trong trách vụ ngoại trưởng, Shevardnadze đã mở rộng quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ, qua Ngoại trưởng Mỹ, George Shultz, nhờ đó mà quan hệ giữa Hoa Kỳ và Liên Xô đã được cải thiện.

Tại Á Phú Hãn, Mohammad Najibullah được chọn làm tổng thống và một hiến pháp mới được công bố vào tháng 11 năm 1986. Đầu năm 1987, Najibullah đưa ra chính sách «hòa giải quốc gia.» Tuy được Liên Xô tán đồng, nhưng chính sách này không đủ thuyết phục để các phe phái kháng chiến khác đàm phán với chính quyền Najibullah.

Trong khi đó, với nỗ lực vận động của Ngoại trưởng Shevardnadze cùng với sự hợp tác của phía Hoa Kỳ, đại diện bốn bên gồm chính phủ Pakistan, A Phú Hãn, Hoa Kỳ và Liên Xô đã đồng ý tham gia Hội nghị ở Genève vào tháng 11 năm 1985. Bốn bên đã ký kết một thỏa thuận dàn xếp các vấn đề chủ chốt giữa hai nước, được

gọi là Hiệp Ước Genève.

Trong số những quy định, Hiệp ước Genève xác định Hoa Kỳ và Liên Xô không được can thiệp vào công việc nội bộ của Pakistan và A Phú Hãn, và đến tháng 4, 1988, Liên Xô đưa ra một lịch trình cho việc rút quân. Từ ngày 15 tháng 5, 1988, họ sẽ bắt đầu rút từng đợt trong tổng số 109.000 quân đóng tại A Phú Hãn và đến ngày 15 tháng 2, 1989, toàn bộ Hồng quân hoàn tất việc rút quân.

Trong 10 năm chiếm đóng tại Á Phú Hãn, Liên Xô đã trả giá quá đắt. Khó khăn lớn nhất cho quân đội Liên Xô là bị buộc phải chiến đấu tại những vùng đồi núi mà không hề chuẩn bị trước. Thống chế Sergei Akhromeyev, người đứng đầu lực lượng vũ trang Liên Xô, đã cho rằng cái khó của cuộc chiến này là không có mảnh đất nào tại A Phú Hãn mà quân Liên Xô không chiếm được, nhưng hầu hết lãnh thổ vẫn cứ nằm trong tay quân du kích.

Nói cách khác, Hồng quân kiểm soát được thủ đô Kabul và các thành phố, nhưng lại không kiểm soát được quyền lực chính trị tại những nơi Liên Xô chiếm đóng bởi không thu phục được lòng tin của người dân A Phú Hãn. Chỉ có một số ít dân chúng ủng hộ chính quyền còn đa số thì trốn vào núi cho đến khi quân Liên

95 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Xô rút là quay trở lại.

Trong khi đó, quân du kích Hồi giáo Mujahideen nhận được rất nhiều sự trợ giúp vũ khí và tiền bạc từ Hoa Kỳ, với mục tiêu chính là cầm chân quân Liên Xô càng lâu càng tốt trong cuộc chiến tốn kém này. Cuối cùng là quân Liên Xô không tìm được lối ra nào và bị tiêu hao lực lượng bởi những đòn tấn công mang tính phá hoại soi mòn của quân du kích.

Nhưng thiệt hại to lớn và đáng kể nhất chính là Liên Xô bị bế tắc không tìm được lối thoát. Họ bị mắc kẹt trong chủ nghĩa dân tộc Nga và sập bẫy ý thức hệ của chính mình. Họ không dám để thua về cho rằng lịch sử đang đứng về phía họ ví chủ nghĩa cộng sản lí bách chiến bách thắng.

Họ nghĩ rằng, nếu Liên Xô thừa nhận thất bại thì điều này sẽ khuyến khích kẻ thù nổi dậy khắp nơi. Cũng vì vậy, họ như buông xuôi, để mình bị cuốn sâu vào một cuộc chiến không thể thắng, tại một vùng núi non hiểm trở, bị kẻ địch bao vây, kẻ địch mà họ chưa thực sự hiểu rõ.

Sau khi Liên Xô rút quân, cuộc nội chiến giữa quân đội A Phú Hãn và nhóm Mujahideen vẫn tiếp diễn cho đến năm 1992 thì chính quyền cộng sản thân Liên Xô

sụp đổ. Những người Mujahideen lên nắm chính quyền, tuy vậy người đứng đầu chính phủ cộng sản trước kia là Najibullah vẫn được cho phép ở lại thủ đô Kabul.

Từ năm 1992-1996, là giai đoạn đánh nhau ác liệt giữa các nhóm Mujahideen với Taliban, kết quả là Taliban chiếm được Kabul và phần lớn đất nước.

Đến năm 1996 Taliban chiếm được thủ đô Kabul và bắt đầu thanh trừng những lực lượng thân Liên Xô, trong đó cựu lãnh tụ thân Liên Xô là Najibullah đã bị hành quyết dã man. Trong khi đó, Taliban đã để cho Osama Bin Laden và nhóm Hồi Giáo quá khích sử dụng A Phú Hãn làm nơi huấn luyện để mở ra các cuộc tấn công vào Hoa Kỳ.

Năm 2001, liên quân do Hoa Kỳ lãnh đạo trên danh nghĩa tiến hành cuộc chiến chống khủng bố, đã tiến quân vào A Phú Hãn và thành công trong việc lật đổ chính quyền Taliban, tuy vậy xung đột ở A Phú Hãn cho đến ngày nay vẫn chưa kết thúc.

Tóm lại, hai sự kiện : hàng ngũ lãnh đạo già nua và bệnh hoạn liên tục, sự sa lầy quân sự tại A Phú Hãn nói trên là điều đã khiến cho Liên Xô đánh mất quyết tâm duy trì đế quốc của mình và duy trì những chư hầu ở xa. Nói cách khác, cuộc suy thoái tiệm tiến, đau đớn

97 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

và chậm chạp ở thượng tầng lãnh đạo Liên Xô từ thời Leonid Brezhnev vào năm 1980 trở đi, đã giúp cho các quốc gia Đông Âu nhanh chóng thoát ra khỏi gọng kềm Liên Xô mà không hề tốn một giọt máu nào.

Quá Trình Tan Rã Của Các Đảng Cộng Sản Đông Âu

Sự sụp đổ của các chế độ cộng sản tại Đông Âu đã xảy ra trong một thời gian kỷ lục, một phần là do Liên Xô tung ra chính sách tự cứu vào năm 1985, sau khi Gorbachev lên làm Tổng bí thư đảng Cộng sản Liên Xô. Nói cách khác, Liên Xô đã đánh mất quyết tâm duy trì đế quốc của mình. Dĩ nhiên, những lãnh tụ ở Điện Kremlin cũng có thể để sự suy tàn diễn ra từ từ, trải qua nhiều thập niên như đế quốc Ottoman xưa kia, nhưng đã không thể cưỡng lại sức bật của lòng khao khát tự do từ người dân các nước.

Khi mẫu mực cộng sản của mình bị phá sản, đến nỗi mất luôn khả năng bành trướng và phải quay sang cầu cạnh Tây phương để tìm cách cứu nguy kinh tế, Liên Xô đã không thể nào tiếp tục chi viện cả quân sự lẫn kinh tế và ép buộc các nước Đông Âu trôi theo đà phá sản đó nữa. Thêm vào đó, vì không thể duy trì liên minh quân sự để trấn áp thế giới tự do, và vì không thể tiếp tục bao cấp cho các nước chư hầu trước tình trạng đói loạn ngay tại mẫu quốc, Liên Xô đã buông tay thả lỏng cho các nước chư hầu với chính sách «mạnh ai nấy lo» để mỗi chế độ phải xoay trở tự cứu lấy mình trong cơn

99 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

khủng hoảng chung của thế giới cộng sản.

Chính sách tự cứu này đã khiến Liên Xô không còn khả năng chi phối các nước Đông Âu khi những chế độ tại đây cũng bất lực trước những đòi hỏi chính đáng của người dân về việc cải thiện cuộc sống và thay đổi chính trị ở nước họ. Kết quả là những cuộc biểu tình rầm rộ của quần chúng đã đưa đến sự sụp đổ của hàng loạt các nước cộng sản tại Đông Âu, biến thành mũi dao đâm ngược vào chế độ Liên Xô sau đó.

Thực ra, sự thay đổi nhanh chóng ở Đông Âu tự bản chất là một sự kết hợp của «phong trào quần chúng nổi dậy» với những xoay chuyển chính trị bất khả kháng của từng chế độ. Ngoài ra, khi Liên Xô thú nhận là từ nay các nước chư hầu muốn tự cứu ra sao cũng được, thì các đảng cộng sản Đông Âu vừa mất điểm tựa «định hướng chủ nghĩa» vừa mất luôn điểm tựa quần chúng. Cuối cùng mỗi đảng cộng sản đã phải giải quyết theo cách riêng, căn cứ trên những điều kiện thực tế của từng nước, và căn cứ trên mối tương quan địa lý và lịch sử của mình với Liên Xô.

Những thay đổi này không có tính chất đứt khoát quyết liệt, vì là kết quả của một tiến trình thoái lui từng bước của chính quyền cộng sản, và tiến trình tiến chiếm từng bước của phía quần chúng, trước sự làm ngơ của

Điện Kremlin. Do đó, sự thoái lui và tan rã của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu đã diễn ra mỗi nơi một khác. Tuy nhiên, trên tổng thể, biến cố Đông Âu đã xảy ra vào hai thời kỳ trong năm 1989 như sau.

Thời Kỳ Thứ Nhất : Tính Từ Tháng 2 Đến Tháng 6,1989

Trước tiên ở Ba Lan, Công đoàn Đoàn kết được công nhận là tổ chức hợp pháp, tham dự Hội nghị bàn tròn với chính quyền Cộng sản tổ chức từ tháng 2 đến tháng 4, 1989, để bàn về những cải cách kinh tế và chính trị.

Căn cứ trên những đồng ý chung của Hội nghị, đảng Cộng sản Ba Lan đã tổ chức bầu cử tự do, và Công đoàn Đoàn kết đã thắng lợi một cách vẻ vang. Mặc dù Tổng thống là người của đảng cộng sản, nhưng Thủ tướng là người của Công đoàn Đoàn kết, chính quyền liên hiệp ra đời, trong đó phe cộng sản chỉ chiếm một số ghế tượng trưng.

Tại Hung Gia Lợi, lực lượng cải cách trong đảng cầm quyền càng lúc càng lớn mạnh, đòi hỏi phải tái thẩm định cuộc chính biến năm 1956 khi Xô Viết đưa Hồng quân sang dẹp cuộc nổi dậy của nhân dân Hung khiến hàng ngàn người thiệt mạng, bị thương và khoảng 250.000 người Hung phải bỏ nước ra đi. Tháng 2, 1989, đảng

101 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

cầm quyền Hung thừa nhận chế độ chính trị đa đảng, và bốn tháng sau tổ chức Hội nghị Hiệp thương giống như hình thức hội nghị bàn tròn của Ba Lan. Cũng trong tháng 6, 1989, đảng Cộng sản Hung phế bỏ mô hình tổ chức đảng của Stalin.

Trong thời gian này tại Trung Quốc, hàng ngàn sinh viên và trí thức đã lấy cơ tượng niệm cựu Tổng bí thư Hồ Diệu Bang (người được mô tả là có tinh thần xây dựng dân chủ nhưng bị thất sủng), tổ chức cuộc biểu tình tại quảng trường Thiên An Môn vào ngày 16 tháng 4, 1989. Sau đó, gần 100.000 người đã biểu tình chống tham nhũng và đòi dân chủ hóa tại Thiên An Môn kéo dài từ ngày 21 đến 23 tháng 4, 1989.

Từ ngày 13 tháng 5, 1989 hơn 3.000 sinh viên chiếm quảng trường Thiên An Môn, tuyệt thực và yêu cầu đảng và nhà nước Trung Quốc giải quyết vấn đề tham nhũng và chấp nhận dân chủ hóa. Chính quyền Trung Quốc vào lúc đó rất lúng túng. Thủ tướng Lý Bằng (phe giáo điều) chủ trương không đối thoại, trong khi Tổng bí thư Triệu Tử Dương (phe cải cách) đã đến thăm sinh viên tuyệt thực và hứa sẽ thay đổi chính sách theo đường hướng xây dựng dân chủ. Đến ngày 19 tháng 5, 1989, có trên 1 triệu sinh viên, công nhân biểu tình và họ đã căng lều chiếm quảng trường Thiên An Môn, trong khi

ở những thành phố khác như Thượng Hải, Vũ Hán và nhiều nơi khác, sinh viên và công nhân cũng đã tổ chức biểu tình đòi dân chủ hóa.

Trước tình thế đó, Thủ tướng Lý Bằng đã ra lệnh thiết quân luật, nhưng khí thế đấu tranh mỗi lúc một lên cao. Cuối cùng, Đặng Tiểu Bình cùng Dương Thượng Côn đưa lộ quân 27 tiến vào chiếm đóng quảng trường Thiên An Môn, với lực lượng gần 300.000 quân và nhiều xe thiết giáp. Cuộc đàn áp bắt đầu từ 3 giờ chiều ngày 3 tháng 6, 1989 với lựu đạn cay và dùi cui, đến nửa đêm thì bắt đầu nổ súng. Quân đội được chỉ thị bắn thẳng vào những người đang biểu tình và tuyệt thực. Cuộc tấn công, ruồng bắt và tàn sát kéo dài cho đến gần 5 giờ sáng ngày 4 tháng 6, khiến cho ít nhất 3.000 người thiệt mạng, nhưng nhà cầm quyền Trung Quốc thông báo chỉ có 120 người.

Từ ngày 4 tháng 6 đến ngày 1 tháng 8, 1989, nhà cầm quyền Trung Quốc đã bắt giữ gần 120.000 người có liên hệ đến biến cố Thiên An Môn và có rất nhiều người bị giam giữ trong tù từ 15 năm đến 30 năm. Một số sinh viên lãnh đạo biến cố này đã bí mật trốn sang Hồng Kông và tỵ nạn tại Hoa Kỳ, tiếp tục đấu tranh cho phong trào dân chủ hóa Trung Quốc. Ngày 23 tháng 6, 1989, Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Trung

103 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Quốc đã cách chức Tổng bí thư Triệu Tử Dương, đưa Giang Trạch Dân, lúc đó đang là Thị trưởng Thượng Hải, lên thay thế.

Cuộc cách mạng dân chủ tại Trung Quốc tuy bị đàn áp dã man, nhưng vẫn còn tiềm ẩn và chờ cơ hội bộc phát trở lại, với kết quả gián tiếp là tinh thần đấu tranh cho dân chủ lan mạnh sang Đông Âu.

Thời Kỳ Thứ Hai : Tính Từ Tháng 10 Đến Tháng 12, 1989

Sau khi chấp nhận chế độ chính trị đa đảng, đảng Công nhân Xã hội Hung Gia Lợi đổi tên thành đảng Xã Hội, và thông qua Cương lĩnh mới đề cao chủ nghĩa xã hội dân chủ. Quốc hội cải sửa hiến pháp, loại bỏ vai trò lãnh đạo của đảng Công nhân Xã hội Hung, sửa tên nước từ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa thành Cộng Hòa Hung Gia Lợi, đồng thời công bố một số luật lệ công nhận quyền sinh hoạt chính trị tự do cũng như luật bầu cử tự do.

Tại Đông Đức, từ tháng 9, 1989 có làn sóng người dân bỏ nước chạy qua Hung Gia Lợi và Áo để xin tỵ nạn tại Tây Đức, làm cho tình hình chính trị nước này bắt đầu chuyển động. Tháng 10, 1989, Honecker từ chức chủ tịch đảng Cộng sản Đông Đức. Tháng 11 cùng năm,

bức tường Bá Linh sụp đổ. Cùng thời gian này, Tổng bí thư Todor Zhivkov của đảng Cộng sản Bulgaria và Tổng bí thư Milos Jakes của đảng Cộng sản Tiệp Khắc từ chức.

Đương nhiên mỗi nước có một số hoàn cảnh khác nhau, nhưng điểm đặc biệt chung là thành phần trí thức đã đứng trên tuyến đầu, vận động quần chúng tham gia đấu tranh tạo áp lực lên thành phần lãnh đạo cộng sản.

Đến tháng 12, 1989, cuộc cách mạng ở Romania bùng nổ, đưa đến cái chết của vợ chồng nhà độc tài Ceausescu, chấm dứt một triều đại «gia đình độc tài toàn trị.» Trong khi đó, Liên minh Những Người Cộng sản Nam Tư tuyên bố chấp nhận chế độ đa đảng vào tháng 12 cùng năm, giúp các Cộng hòa trong Liên bang Nam Tư nương theo đà này bắt đầu tìm cách thoát ra khỏi Liên bang, tiến tới độc lập.

Tóm lại, năm 1989 là năm định mệnh của các chế độ Cộng sản tại Đông Âu, rơi vào chu kỳ sụp đổ hàng loạt trong một thời gian kỷ lục nằm ngoài dự tưởng của thế giới.

Những Yếu Tố Đưa Đến Sự Tan Rã Các Chế Độ Cộng Sản Đông Âu

Tuy các quốc gia Đông Âu nằm chung trong hệ thống cai trị độc tài và thoái hóa của đảng cộng sản, nhưng do hoàn cảnh của mỗi nước và do sự xoay chuyển của ban lãnh đạo mỗi đảng, khi Liên Xô tung ra chính sách tự cứu vào năm 1985, những chế độ Cộng sản tại đây đã tan rã theo những cách khác nhau.

Sự tan rã của đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan đến từ những áp lực đấu tranh mạnh mẽ của Công đoàn Đoàn kết, trong khi đảng Công nhân Xã hội Hung Gia Lợi, đảng Thống nhất Xã hội Chủ nghĩa Đức (Đông Đức) bị tan rã vì sự phân hóa trầm trọng của thượng tầng lãnh đạo, khiến cho đảng không còn đủ sức để chống trả lại các đòi hỏi từ những phong trào dân chủ của quần chúng và các nhóm đối lập. Còn tại các nước Bulgaria và Romania, những đảng đối lập đã khai thác khát vọng tự do của quần chúng để cô lập đảng cầm quyền. Trong khi chế độ Cộng sản tại Liên Bang Nam Tư bị sụp đổ vì các Cộng hòa quốc đứng lên đòi độc lập, dẫn đến các cuộc chiến sắc tộc đẫm máu.

Nhưng theo nhà báo Victor Sebestyen mô tả trong tập sách «Revolution 1989» cho rằng truyền hình đã

có một ảnh hưởng rất lớn trong giai đoạn đầy kịch tính này. Truyền hình Tây Đức giúp cho người dân Đông Đức biết rõ bầu cử chỉ là giả dối, và khi nhìn thấy hình ảnh hàng ngàn người Đông Đức vượt biên giới xin tỵ nạn bên Tây Đức, người dân đã bừng tỉnh dẫn đến những cuộc biểu tình tự phát và ôn hòa nổ ra tại hầu hết các thành phố chính. Khi dân chúng Praha xem truyền hình thấy Bức tường Berlin sụp đổ, họ bắt đầu suy nghĩ rằng họ cũng có thể lật đổ kẻ thống trị mình. Chỉ 10 ngày sau, họ đã làm được điều đó. Nicolae Ceausescu mất hết quyền lực vào đúng khoảnh khắc mặt ông mất thần sắc và hoảng loạn trên truyền hình Romania. Tiếp theo, mặt ông hóa đơ, sững sờ và cuối cùng lộ vẻ bất lực khi đám đông la ó phản đối trong cuộc tụ họp lớn ngay tại thủ đô Bucharest. Bốn ngày sau Ceausescu bị hành quyết.

Nói tóm lại, mỗi chế độ đã tan rã vào những giờ phút cuối khác nhau, nhưng trên tổng thể, bốn yếu tố sau đây đã là căn nguyên chính dẫn đến những biến động chính trị tại các quốc gia Đông Âu.

Căn Nguyên Thứ Nhất :

Những bất đồng quan điểm trong các chính sách cải tổ đã dẫn đến tình trạng phân liệt trong hàng ngũ lãnh đạo, khiến các đảng cộng sản lúng túng trong việc đối

phó trước những đòi hỏi cải cách chính đáng của quần chúng và của các khuynh hướng đổi lập.

Đây là yếu tố căn bản nhất dẫn đến sự suy thoái đầu tiên trong nội tình của các đảng Cộng sản. Chính sự cho phép tự cứu ở mỗi nước của ông Gorbachev, cựu tổng bí thư Liên bang Xô Viết, đã làm giới lãnh đạo các đảng Cộng sản tại Đông Âu lúng túng trong việc tiến hành những cải tổ về kinh tế theo hướng thị trường tự do.

Sự lúng túng này còn dẫn đến tình trạng mất định hướng của giới lãnh đạo trong sự giằng co giữa việc mở rộng kinh tế để sống còn và việc ôm giữ xã hội chủ nghĩa để củng cố quyền lực độc tôn. Tình trạng này đã đưa đến sự phân liệt cùng cực trong cấp lãnh đạo với những phe nhóm mà người ta hay gọi là phe cải cách, phe giáo điều và phe trung gian. Sự phân liệt này đã khiến cho tập đoàn lãnh đạo bị dao động trước tình thế và không còn khả năng chống đỡ trước sức ép của quần chúng.

Trường Hợp Ba Lan

Sự phân liệt trong hàng ngũ lãnh đạo đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan bắt đầu từ những khác biệt quan điểm về chính sách cải cách kinh tế và đối sách về các cuộc đình công của Công đoàn Đoàn kết từ giữa tháng

5, 1988, với hai phe Giáo điều và Cải cách. Phe cải cách thắng thế và đã buộc Bộ trưởng Công an Wojciech Jaruzelski từ chức thủ tướng, thay thế bởi Mesnel thuộc nhóm cải cách. Tuy nhiên Mesnel và phe cải cách chỉ chú trọng vào các cải tổ kinh tế trong khi lại cố tình trì hoãn các biện pháp cải cách chính trị, nên nội bộ đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan đâm ra bị xung đột dữ dội một lần nữa khi Công đoàn Đoàn kết tổ chức đình công quy mô trên toàn quốc lần thứ hai vào tháng 8 năm 1988. Để đối phó với tình hình, đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan đã phải cấp tốc tổ chức Hội nghị Trung Ương đảng lần thứ 8, chính thức quyết định thực thi cải cách kinh tế và chính trị, đồng thời chấp nhận đối thoại với Công đoàn Đoàn kết bằng phương thức hội nghị bàn tròn.

Sự nhượng bộ của đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan đã làm cho hai đảng ngoại vi là Đảng Dân chủ và Đảng Nông dân Thống nhất bất mãn, tuyên bố ly khai khỏi đảng Công đoàn Thống nhất. Sự kiện này đã làm đảng cầm quyền tiếp tục suy yếu và toàn đảng chỉ còn nuôi hy vọng vào phe cải cách để lật ngược lại tình thế trong hội nghị bàn tròn với Công đoàn Đoàn kết. Mieczyslaw Rakowski là lá bài cuối cùng của phe cải cách đã được đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan đưa ra làm thủ tướng vào tháng 9, 1988.

109 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Vào lúc này phe cải cách tiến hành hai biện pháp : Một là thực hiện cải cách kinh tế để cứu vãn nợ ngoại trái lên đến 30 tỷ Mỹ kim. Hai là thực hiện hội nghị bàn tròn với Công đoàn Đoàn kết. Tuy nhiên phe giáo điều cố tìm cách ngăn cản phe cải cách, ví dụ đặt điều kiện là Công đoàn Đoàn kết phải tôn trọng hiến pháp, luật pháp hiện hành, và chỉ bàn về sự hợp pháp của Công đoàn mà thôi, hầu làm đình trệ những cuộc thảo luận của hội nghị bàn tròn. Trước những cản trở của phe giáo điều, Lech Walesa, thủ lĩnh của Công đoàn Đoàn kết, cương quyết không chịu tham dự hội nghị bàn tròn.

Trước sự bế tắc này, phe cải cách đã phải tìm cách hội đàm với Lech Walesa để khai thông vấn đề vào tháng 11-1988. Công đoàn Đoàn kết đưa ra một số điều kiện như :

Thừa nhận sự hợp pháp của Công đoàn;

Phục hồi chức vụ và công việc của những người đã tham gia đình công;

Cho những người đã liên hệ trong hai cuộc đấu tranh năm 1968 và năm 1970 tham gia hội nghị; và

Thu hồi lệnh giải tán xưởng đóng tàu Lenin.

Những đòi hỏi của Công đoàn đã làm cho đảng cảm quyền lúng túng và ở vào thế ứng xử vô cùng khó khăn vì phe bảo thủ bác bỏ hoàn toàn. Mãi đến tháng 1, 1989, đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan phải triệu tập Hội nghị Trung ương đảng lần thứ 10 để thảo luận về các yêu sách của Công đoàn Đoàn kết, trong tình trạng phân liệt cùng cực giữa hai phe Giáo điều và Cải cách.

Cuối cùng, do nhu cầu bảo vệ đảng, Hội nghị Trung ương đảng Công đoàn Thống nhất Ba Lan đã phải nhượng bộ bốn yêu sách của Công Đoàn và đưa ra hai quyết định quan trọng. Đó là công nhận sinh hoạt chính trị đa thành phần và chấp nhận nghiệp đoàn đa thành phần. Quyết định nói trên là khởi điểm đưa đến sự tan rã của đảng Công Đoàn Thống nhất Ba Lan khi Công đoàn đoàn kết thắng thế trong cuộc bầu cử tự do vào tháng 6, 1989, dẫn đến sự ra đời nội các của Thủ tướng Tadeusz Mazowieckj, một trí thức Công giáo của Công đoàn đoàn kết, vào tháng 9, 1989.

Trường Hợp Hungary

Sự phân liệt trong hàng ngũ đảng Công nhân Xã hội Hung Gia Lợi (Hungary) bắt đầu từ năm 1986 kéo dài đến năm 1988 vì ba nguyên do : Một là sự bất đồng quan điểm về tốc độ cải cách kinh tế. Hai là sự đối phó lúng túng với việc 2 triệu người Romania gốc Hung Gia

111 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Lợi bị chính quyền Ceausescu đàn áp phải chạy trốn sang biên giới Hung - Lỗ để tỵ nạn chính trị. Ba là phe cải cách đã ngầm hỗ trợ những vận động chống ô nhiễm môi trường của các tổ chức phi chính phủ (NGO), khiến cho phe giáo điều khó chịu nên đã liên tục tạo ra những xung đột ngầm ngầm trong nội bộ.

Tháng 5, 1988, đảng Công nhân Xã hội Hung tổ chức đại hội lâm thời, phe cải cách vận động đưa Karoly Grosz thuộc phe trung gian lên làm Tổng bí thư thay thế Janos Kadar thuộc phe giáo điều. Phe cải cách hy vọng phe trung gian đứng đầu bởi Tổng bí thư Karoly Grosz sẽ tiến hành những cải tổ sâu rộng về chính trị, giải quyết vấn đề người tỵ nạn Romania gốc Hung và chấp nhận thể chế chính trị đa đảng. Tuy nhiên phe trung gian bị phe giáo điều vận động để kéo dài nỗ lực cải tổ chính trị, nên đã làm cho phe cải cách khó chịu.

Kể từ lúc này, sự xung đột tay ba giữa ba phe cải cách, giáo điều, và trung gian trong nội bộ đảng Công nhân Xã hội Hung đã làm cho giới lãnh đạo Hung mất dần khả năng chủ động tình hình.

Trong tình huống đó, tại hội nghị Trung ương đảng vào tháng 2, 1989, phe cải cách đã đòi phải đưa vào nghị trình việc thảo luận lại bản chất cuộc chính biến năm 1956 và nghe ủy ban thẩm định lịch sử trình bày

chi tiết về biến cố này. Cuối cùng, do áp lực vận động của phe cải cách, Trung ương đảng đã phải biểu quyết cho Tối Cao Pháp Viện tái thẩm định lại cuộc chính biến năm 1956. Quyết định này được coi là thắng lợi đầu tiên của phe cải cách đẩy phe giáo điều rơi vào thế thụ động.

Từ tháng 4 năm 1989, trong nội bộ đảng bắt đầu có những cuộc thanh lý hàng ngũ do sự chủ đạo của phe cải cách. Đến tháng 5, phe cải cách hầu như chiếm trọn quyền hành trong đảng và tiến hành Hội nghị hiệp thương giữa đảng cầm quyền với các tổ chức đối lập. Tuy nhiên, trong lúc tiến hành hội nghị hiệp thương, nội bộ đảng Công nhân Xã hội Hung bắt đầu phân hóa với sự xuất hiện của nhiều nhóm quyền lực khác nhau.

Sự phân rã thành nhiều nhóm đã làm cho đảng Công nhân Xã hội Hung bị tê liệt. Phe cải cách chiếm ưu thế nên đã tổ chức Hội nghị bất thường, chính thức tuyên bố từ bỏ con đường chuyên chính vô sản và bãi bỏ hệ thống chỉ huy theo kiểu Liên Xô gồm Trung ương đảng, Bộ chính trị, Ban bí thư, để thay thế bằng một Ban chấp hành chính trị, điều hành theo lối «tập thể chỉ huy.»

Mặc dù phe cải cách chiếm quyền lực ở trong đảng, nhưng cán bộ thừa hành trong các cơ chế đảng và nhà nước vẫn thuộc phe giáo điều, nên đã tạo ra tình trạng

hỗn loạn về điều hành khiến cho các bộ phận chấp hành của đảng và chính quyền không còn đủ khả năng để ứng phó với tình hình chính trị phức tạp đang diễn biến.

oOo

Căn Nguyên Thứ Hai :

Sự bất mãn của người dân đã biểu hiện thành những phản kháng, dẫn đến tình trạng bất phục tùng dân sự với sự xuất hiện của nhiều tổ chức ngoài luồng và những tổ chức đối lập. Tình trạng này đã khiến cho các cơ quan và đoàn thể của chế độ không còn có khả năng kiểm soát người dân.

Đây là tiền trình xảy ra một cách tất yếu khi chế độ không còn khả năng kiểm soát bao tử của người dân qua việc bãi bỏ chính sách hộ khẩu và áp dụng quy luật thị trường. Nói cách khác, những mầm mống sinh hoạt đa nguyên của xã hội xuất phát từ chính sách cởi trói của các đảng Cộng sản, làm nảy sinh những khuynh hướng đối kháng một cách đa diện, từ tôn giáo, văn hóa, từ thiện lan đến công đoàn, sinh viên và thanh niên.

Trong bối cảnh đó, các tổ chức và những đảng phái đối lập đã hình thành từ tình trạng bí mật, tiến sang bán công khai và cuối cùng trở thành công khai khi

những chống đối của quần chúng được các lực lượng đối kháng điều hướng thành những phong trào quần chúng, đẩy đảng cầm quyền phải thoái lui, nhượng bộ trước các đòi hỏi chính đáng của người dân.

Trường Hợp Hungary

Bắt đầu từ tháng 6, 1985, khi đảng Công nhân Xã hội Hung Gia Lợi cho nhiều khuynh hướng chính trị tham gia vào cuộc bầu cử quốc hội, các nhóm chống chính quyền Cộng sản đã mang vấn đề ô nhiễm môi trường do việc xây dựng nhà máy kỹ nghệ và đập thủy điện làm đề tài chống đối, hầu tạo điều kiện xuất hiện công khai sau nhiều năm hoạt động bí mật.

Đến tháng 1, 1987 khi Rezso Nyer, Ủy viên Trung ương đảng Công nhân Xã hội Hung thuộc phe cải cách, đứng ra vận động thành lập tổ chức Mặt Trận Tiến Bước Mới (the New March Front) đòi hỏi ban lãnh đạo phải chấp nhận thể chế chính trị đa đảng thì các nhóm chống chính quyền đã lần lượt xuất hiện đấu tranh một cách công khai, dưới dạng các tập hợp quần chúng ngoài luồng như Hội thanh niên tự do, Hội nghiên cứu nhân quyền, Nghiệp đoàn công nhân Taxi, Liên đoàn những người kinh doanh cá thể....

115 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Sự xuất hiện đấu tranh công khai của nhiều đoàn thể quần chúng gia tăng cùng với sự phân liệt trong nội đảng Công nhân Xã hội Hung ngày một gay gắt. Từ tháng 6, 1988, các nhà đối kháng đã cho ra đời một số đảng chính trị để điều hướng, đưa các cuộc đấu tranh quần chúng lên cao điểm. Đảng Dân chủ Độc lập Hung Gia Lợi, đảng Dân chủ Thiên Chúa Giáo, Liên minh Tự do Dân chủ và Liên đoàn Thanh niên Dân chủ là những lực lượng được thành lập trong thời kỳ này và đã khai thác các cuộc đình công của công nhân, các cuộc đấu tranh của những người kinh doanh cá thể để tạo áp lực chính trị lên đảng Cộng sản Hung.

Hoạt động chống đối của các tổ chức quần chúng và đảng phái đối lập qua những cuộc biểu tình với hàng trăm ngàn người tham gia, ở những đô thị lớn từ tháng 6 cho đến tháng 10 năm 1989, đã khiến cho đảng và nhà nước Hung Gia Lợi rơi vào tình trạng tê liệt. Trước tình hình này, đảng Cộng sản Hung đã phải tổ chức đại hội bất thường dưới sự chủ đạo của phe cải cách vào đầu tháng 10.

Để sống còn, đảng Công nhân Xã hội Hung đã phải quyết định đổi tên thành đảng Xã hội, tuyên bố bãi bỏ chế độ cai trị độc đảng, và tổ chức tổng tuyển cử tự do vào ngày 26 tháng 3, 1990. Sau đại hội bất thường này,

đảng Cộng sản Hung Gia Lợi đã thành ba nhóm. Đa số thuộc nhóm cải cách xuất hiện trong đảng Xã Hội Hung, những đảng viên thuộc nhóm trung gian thì tiếp tục giữ tên đảng Công nhân Xã hội Hung, còn một thiểu số cực tả trong nhóm giáo điều thì lập ra đảng Cộng sản Hung tiếp tục lý luận Mác - Lê.

Cuộc tổng tuyển cử tự do đã diễn ra vô cùng hào hứng. Phần lớn các đảng, nhất là những đảng đối lập với chính quyền Cộng sản, đã đưa ra bốn chủ trương : 1) Dân chủ đa đảng; 2) Kinh tế tự do; 3) Chấm dứt lệ thuộc vào Liên Xô; và 4) Triệt thoái Hồng Quân Liên Xô ra khỏi lãnh thổ. Kết quả của cuộc tổng tuyển cử cho thấy là đa số các đảng phái đối lập đã thắng lớn, với sự ra đời của chính phủ liên hiệp dân chủ vào tháng 4, 1990, đánh dấu sự tan rã toàn diện của chế độ Cộng sản tại Hung Gia Lợi.

Trường Hợp Đông Đức :

Khi làn sóng người dân Đông Đức chạy tỵ nạn sang Hung Gia Lợi vào mùa hè năm 1989, người dân trong thành phố công nghiệp hóa học Leipzig đã bắt đầu khai thác tình trạng ô nhiễm của thành phố để yêu sách chính quyền giải quyết một số bệnh hiểm nghèo do tình trạng ô nhiễm này gây nên.

117 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Tối thứ hai 27 tháng 9, 1989, khoảng gần 100 trí thức, sinh viên, các vị lãnh đạo tôn giáo và đông đảo công nhân đã tổ chức một cuộc tuần hành ngay tại công viên của thành phố, đòi chính quyền phải trả lại quyền lực đúng nghĩa cho dân chúng. Sau đó, nhóm chống đối này đã chọn mỗi tối thứ hai sau thánh lễ của nhà thờ Nikolai, cùng nhau tụ tập biểu tình tại công trường Karl Marx.

Chỉ non hai tuần lễ sau, số người tụ tập từ vài ba trăm người lúc đầu, đã dần tăng lên thành 80.000 người vào ngày 9 tháng 10, 1990. Từ đó, các tổ chức quần chúng chống đối đã lan nhanh trong xã hội với nhiều khuynh hướng khác nhau, đặt ông Gorbachev, Tổng bí thư đảng Cộng sản Liên Xô lúc bấy giờ vào tình trạng vô cùng bối rối. Một tuần lễ sau, vào tối thứ Hai, ngày 16 tháng 10, số người tham gia xuống đường đã lên đến 150.000. Đến ngày 23 tháng 10, khi Honecker tuyên bố từ chức thì số người tham gia biểu tình lên đến 250.000, rồi tăng lên 500.000 người tham gia vào ngày 6 tháng 1, 1990.

Khi các cuộc biểu tình tại Leipzig bộc phát lớn mạnh thì tại thủ đô Đông Bá Linh của Đông Đức, một số văn nghệ sĩ và trí thức Tin Lành đã lập ra ba tổ chức : Diễn đàn Mới do Nữ văn sĩ Barbel Bohley cùng với 29 trí thức, văn nghệ sĩ sáng lập có mục tiêu đòi sinh hoạt

chính trị tự do và tự do ngôn luận.

Tổ chức Dân chủ Thức tỉnh và Tổ chức Sáng kiến Cho Hòa bình và Nhân quyền do các trí thức Tin Lành sáng lập. Các tổ chức nói trên, tuy có cùng mục tiêu chống chính quyền độc tài, nhưng có nhiều dị biệt trong đường lối, nhất là thiếu sự tổ chức chặt chẽ, nên đã không tạo ra được những động lượng lớn bằng nhóm trí thức tại thành phố Leipzig.

Hơn thế nữa, các nhóm chống đối tại Đông Đức không có một khuôn mặt nào có tầm vóc như Lech Walesa (Ba Lan) và Vaclav Havel (Tiệp Khắc) để lãnh đạo phong trào, vì thế mà phong trào đấu tranh tại Đông Đức là sự tập hợp chung của nhiều tổ chức, cá nhân cùng tham gia lãnh đạo phong trào chứ không quy về một tổ chức nào như trường hợp Công đoàn Đoàn kết ở Ba Lan, Diễn đàn Dân sự ở Tiệp Khắc hay Diễn đàn Dân chủ ở Hung Gia Lợi.

Tuy nhiên, nhờ sự phối hợp đa dạng của nhiều cá nhân và nhiều tổ chức ngoài luồng nên đã vận động được sự tham gia đông đảo của quần chúng ở mọi lãnh vực, ngành nghề so với các quốc gia khác, đồng thời làm cho bộ máy cầm quyền của đảng Cộng sản Đông Đức lúng túng, không kiểm soát nổi tình hình và hoàn toàn tê liệt sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ vào ngày

119 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

9 tháng 11, 1990.

oOo

Căn Nguyên Thứ Ba :

Tình trạng cải cách nửa vời đã tạo ra những bất ổn xã hội, dẫn đến những biến động chính trị với sự bùng phát của những phong trào đấu tranh quần chúng một cách rộng lớn và đa diện trên toàn quốc, vượt ra ngoài khả năng ứng phó của các lực lượng bảo vệ chế độ, từng bước làm tê liệt mọi sinh hoạt của quốc gia.

Những chính sách cải cách của các đảng Cộng sản đều có cùng một mục tiêu là mua thời gian để củng cố quyền lực của đảng, đồng thời tạo chỗ xì hơi hầu giảm sức ép chống đối của quần chúng. Nhưng chính những cải tổ nửa vời này cùng với sự rối loạn của thị trường đã tạo ra rất nhiều nan đề cho xã hội đổi mới, với rất nhiều tệ đoan xã hội xảy ra.

Hậu quả là những hiện tượng tiêu cực này làm gia tăng sự bất mãn của quần chúng, với những vụ khiếu kiện, đình công, lãn công, tố cáo tham ô những lạm đã xảy ra thường xuyên, tạo thành những biến cố gây ra bất ổn xã hội dẫn đến bất ổn chính trị. Những bất ổn này đã nhanh chóng tạo thành áp suất đè nặng lên nhóm

lãnh đạo, dẫn đến những đối phó bất nhất và lúng túng trước các đòi hỏi của quần chúng. Hậu quả là bộ máy nhà nước còn đó, nhưng trong thực tế thì mạnh ai nấy làm, trung ương không còn điều khiển được địa phương và mỗi vùng bị hiện tượng sứ quân thao túng.

Trường Hợp Ba Lan

Những cải cách kinh tế nửa vời của Ba Lan từ khi Liên Xô cho phép các nước vệ tinh mở cửa kinh tế vào giữa thập niên 1980 đã dẫn đến thất bại. Tình trạng những lạm trong đảng gia tăng khiến cho tiền vay để thực hiện các dự án đã bị tiêu xài hoang phí mà không có một dự án nào hoàn tất đúng nghĩa, khiến cho nợ ngoại trái càng lúc càng nhiều, đời sống người dân thay vì được cải thiện lại càng thêm khó khăn. Vì không thể giải quyết tình trạng thâm thủng ngân sách, chính quyền đã phải tăng giá sinh hoạt và tăng liên tục, kể cả thực phẩm như tăng giá thịt và những sản phẩm chế bằng thịt, khiến cho công nhân và dân chúng không còn chịu đựng được nữa.

Cuộc đình công chống tăng giá thịt của công nhân tại Chelm, một thành phố phía đông Ba Lan, vào tháng 8 năm 1980 đã tác động mạnh mẽ trên toàn quốc, đặc biệt là đối với công nhân ở thành phố Gdansk, nằm ở vùng ven biển Baltic. Ngày 14 tháng 8, 1980, lấy lý do chống

121 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

đổi việc ban quản trị đuổi việc một nữ công nhân phụ trách điều khiển giàn cần trục tự động, công nhân xưởng đóng tàu Lenin tại Gdansk chiếm công trường, tổ chức đình công. Ngày 18 tháng 8, Ủy ban đình công đưa ra 21 yêu sách đòi hỏi chính quyền cộng sản Ba Lan phải đáp ứng, như công nhận quyền đình công, thừa nhận quyền lập nghiệp đoàn và quyền tự do hội họp.

Trước những áp lực đấu tranh của công nhân, ngày 22 tháng 8, chính quyền Edward Gierek phải cử một số cán bộ đến thảo luận về những yêu sách của Ủy ban đình công. Ngày 24 tháng 8, nhằm vận động giới trí thức hậu thuẫn cuộc đấu tranh của công nhân, Ủy ban đình công đã thành lập tiểu ban chuyên môn gồm những người trí thức tham gia với tư cách cố vấn.

Ngày 29 tháng 8, công nhân ở các thành phố Poznan và Shilonsk tuyên bố đình công để ủng hộ cuộc đấu tranh của Ủy ban đình công ở Gdansk. Sau mấy ngày tranh cãi về nhiều vấn đề, nhất là trước tình trạng tê liệt mọi sinh hoạt xã hội do cuộc đình công của công nhân gây nên, cuối cùng, đại diện chính quyền Gierek đã phải ký một thỏa ước với Lech Walesa, đại diện Ủy ban đình công, ngày 1 tháng 9, 1980, đồng ý thực thi 21 yêu sách của Ủy ban.

Đây là thắng lợi đầu tiên của công nhân Ba Lan và đây cũng là quốc gia cộng sản đầu tiên công nhận sự hoạt động độc lập của một công đoàn. Kết quả của những cuộc đình công này đã tạo ra một hình thái đấu tranh mới cho hàng ngũ thanh niên sinh viên Ba Lan, nên ngày 2 tháng 9, 1980, Liên đoàn Thanh niên Sinh viên Độc lập được thành lập tại Warsaw, tách ra khỏi Liên hiệp Thanh niên Sinh viên của đảng Cộng sản Ba Lan. Ngày 17 tháng 9, Ủy ban đình công đã cải tên thành Công đoàn Đoàn kết, bầu Lech Walesa làm chủ tịch, chính thức trở thành một tổ chức đối đầu với chính quyền Cộng sản Ba Lan trong công cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ tại Ba Lan vào những năm sau đó.

Trường Hợp Bulgaria

Tính đến năm 1984, tổng số nợ ngoại trái của Bulgaria lên đến 60 tỷ Mỹ kim, trong khi đó mức thu hoạch về nông phẩm liên tục bị sút giảm do ảnh hưởng của thời tiết, và nhất là hạ tầng cơ sở nông nghiệp bị hư hỏng do không đầu tư tu sửa trong gần hai thập niên dồn công sức cho công nghiệp hóa. Ngoài ra, việc đẩy mạnh chính sách công nghiệp hóa đã kéo theo hiện tượng nông dân lũ lượt bỏ nông thôn dời về thành phố tìm việc làm, khiến cho thành phố mở rộng, nhiều thành phố tân lập được hình thành bên cạnh các nhà máy, công trường.

123 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Việc đô thị hóa một cách nhanh chóng như vậy, dù chính quyền có chi ra một ngân khoản lớn để đầu tư vào việc xây dựng những cơ sở công cộng như chung cư, hệ thống giao thông, bưu điện, trường học hay chỉnh đốn lại hệ thống phân phối hàng hóa liên quan đến đời sống người dân, nhưng vẫn không thể nào đáp ứng nổi. Tình trạng chen lấn nhau trong giờ đi làm mỗi buổi sáng, hàng hóa đắt đỏ, muốn bắt điện thoại phải chờ nhiều năm dài, với lối điều hành quan liêu, những lạm của cán bộ đã làm cho vấn đề phân phối hàng hóa bị rối loạn, khiến cho sự mâu thuẫn giữa chính quyền và người dân ngày càng bùng nổ lớn.

Hàng ngày có từng nhóm người cầm cờ đứng trước các công sở đòi hỏi chính quyền phải giải quyết nạn khan hiếm hàng hóa, hoặc phải giải quyết tình trạng ô nhiễm môi sinh, bên cạnh những đòi hỏi khác. Những chống đối của quần chúng tuy ở quy mô nhỏ nhưng cũng đã làm cho hai khuynh hướng cải cách và giáo điều trong đảng Cộng sản Bulgaria bắt đầu có những xung đột quan điểm về tốc độ cải cách. Khai thác những bất đồng của cấp lãnh đạo, các nhóm quần chúng mở rộng những cuộc biểu tình đòi hỏi cải thiện đời sống, bảo vệ môi trường, làm cho sự xung đột quan điểm trong nhóm lãnh đạo bùng nổ lớn.

Khi những biến động từ Ba Lan và Hung Gia Lợi được loan truyền một cách dồn dập và nhanh chóng vào các thành phố ở Bulgaria, những nhóm chống đối, nhất là giới trí thức và thanh niên sinh viên, đã dùng ngay chủ đề «chống ô nhiễm môi trường» để vận động quần chúng tham gia biểu tình bày tỏ nguyện vọng.

Vì vấn đề này còn quá mới đối với người dân Bulgaria nên phong trào chống ô nhiễm môi trường đã không huy động được người dân tham gia mạnh mẽ lúc đầu. Mãi đến tháng 10, 1989, việc Bulgaria đứng ra tổ chức Hội nghị về môi trường của các nước Âu Châu, nhóm họp tại thủ đô Sofia, đã tạo cơ hội rất tốt cho phong trào chống ô nhiễm môi trường có điều kiện huy động quần chúng tham gia.

Lúc đầu, cuộc biểu tình hoàn toàn mang tính cách kêu gọi bảo vệ môi trường, nhưng các ngày sau đó những khẩu hiệu và lời kêu gọi đã tấn công thẳng vào chế độ, đòi đảng Cộng sản Bulgaria phải cải cách chính trị. Trong khí thế đó, hai tổ chức chống đối ra đời gồm Hội Chống Ô nhiễm Môi trường và Hội Ủng hộ Chủ nghĩa Dân Chủ, đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do bầu cử.

Trước những áp lực đấu tranh mạnh mẽ này và nhất là sau khi Bức tường Bá Linh sụp đổ, Trung ương đảng

125 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Cộng sản Bulgaria đã phải tự thay đổi trước bằng cách đòi Todor Zhivkov từ nhiệm chức tổng bí thư, thay thế bởi một nhân vật ôn hòa là Bộ trưởng Ngoại giao Peter Mladenov để thảo luận với các tổ chức quần chúng đối lập và đi đến việc công nhận tổ chức tổng tuyển cử tự do vào ngày 10 tháng 6, 1990.

oOo

Căn Nguyên Thứ Tư :

Những áp lực của quốc tế trên các mặt nhân quyền, tự do dân chủ lên các chính quyền cộng sản trong tiến trình mở rộng giao thương buôn bán, đã phần nào làm chùn bước những đòn khủng bố của đảng cầm quyền, đồng thời gián tiếp hỗ trợ sức đấu tranh của các cá nhân và tổ chức đối kháng.

Cốt lõi của chính sách mở cửa giao tiếp với những nước Tây Phương mà hầu hết các đảng Cộng sản tại Đông Âu đã áp dụng qua khuyến cáo của ông Gorbachev vào năm 1985 đều có chung một mục tiêu là đi tìm tài nguyên và phương tiện ở bên ngoài để nuôi sống guồng máy thống trị, thay thế gánh nặng viện trợ của Liên Xô.

Vì phải tranh thủ để có sự viện trợ và giao thương với các nước Tây Phương, các quốc gia Cộng sản đều húng

chịu những áp lực buộc phải tôn trọng nhân quyền và nhất là bị đe dọa trừng phạt kinh tế mỗi khi có những đàn áp mạnh mẽ đối với các cá nhân hay tổ chức quần chúng đối lập vì những đòi hỏi chính đáng của họ.

Ngoài ra, những quốc gia Cộng sản tại Đông Âu còn bị áp lực phải cải tổ guồng máy hành chánh theo hướng pháp trị và tôn trọng tính dân chủ trong xã hội để được làm ăn buôn bán theo những đòi hỏi của các nước Tây Phương, nên bộ máy cầm quyền vốn đã không có hiệu quả, lại trở thành mục tiêu tấn công của các tổ chức đối lập. Áp lực nhân quyền của quốc tế tuy mang hình thức cảnh cáo nhưng có nhiều khả năng tranh thủ sự đồng tình từ các nước tự do, khiến cho đảng Cộng sản cảm thấy bị cô lập và sẵn sàng tháo chạy vào giờ phút cuối khi không còn nơi bám víu.

Trường Hợp Ba Lan :

Sự kiện chính quyền Ba Lan công nhận tính cách hợp pháp của Công đoàn Đoàn kết là một biến cố lớn, tạo sự quan tâm của Hoa Kỳ và các nước Tây Phương, nhưng vì lo ngại sự đàn áp của Liên Xô, nên các nước Tây phương, đặc biệt là Tổng thống Jimmy Carter (1976-1980) của Hoa Kỳ đã phải có thái độ thận trọng. Tuy nhiên, chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ thời đó là ông Lane Kirkland lại chủ trương rằng Hoa Kỳ

127 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

phải lên tiếng ủng hộ để ngăn chặn sự đàn áp của Liên Xô, và ông kêu họ thành lập một quỹ trị giá 250.000 Mỹ Kim để hỗ trợ cho các hoạt động của Công đoàn Đoàn kết.

Do sự tích cực của ông Kirkland, Tổng thống Carter đã phải chỉ thị cho Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ ngầm hỗ trợ các hoạt động của ông Kirkland, giúp đỡ tài chánh cho Công Đoàn qua ngả Sứ quán Hoa Kỳ tại Warsaw. Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ là Cyrus Roberts Vance đã gặp đại sứ Liên Xô tại Hoa Thịnh Đốn, thông báo về việc thành lập quỹ giúp cho Công Đoàn, nhưng cho biết là chính phủ Hoa Kỳ không liên hệ đến Tổng Liên đoàn Lao động Mỹ.

Năm 1982 là năm chính quyền cộng sản Ba Lan đàn áp Công đoàn Đoàn kết một cách dữ dội. Khi biết Liên Xô không hài lòng về việc chính quyền Jaruzelski của Ba Lan ra lệnh thiết quân luật và đặt Công đoàn Đoàn kết ra khỏi vòng pháp luật, thì Hoa Kỳ và các quốc gia Tây phương, kể cả Tòa thánh Vatican, đã đồng loạt tạo áp lực chính trị, ngoại giao và kinh tế lên chính quyền Jaruzelski cho đến khi họ rút lại lệnh thiết quân luật. Cuối cùng, sợ bị cô lập trên trường quốc tế nên chính quyền Jaruzelski đã phải thu hồi lệnh thiết quân luật, trả tự do cho Lech Walesa cùng thành phần lãnh đạo Công

Đoàn.

Sự can thiệp này đã đưa uy tín của Walesa và Công đoàn Đoàn kết lên cao trên trường quốc tế, và cá nhân Walesa được Hàn Lâm Viện Thụy Điển trao tặng giải Nobel Hòa Bình vào năm 1983. Trong tất cả những hỗ trợ của thế giới đối với Công đoàn Đoàn kết, sự ủng hộ mạnh mẽ và công khai của Đức Giáo Hoàng John Paul II, vị chủ chăn của Giáo Hội Công giáo La Mã, đã khiến cho giới công nhân, quần chúng nhiệt liệt tin tưởng vào thể đấu tranh đầy chính nghĩa của Công Đoàn. Nhờ vậy mà trong giai đoạn hình thành, Công đoàn Đoàn kết đã thu hút một số lượng thành viên tham gia bằng một phần ba dân số Ba Lan.

Trường Hợp Nam Tư :

Những cuộc biểu tình đòi tự trị của người Albania trong khu tự trị Kosovo để chống lại áp lực của người Serb đã dẫn đến sự đối lập ngày một căng thẳng giữa người Albania với người Serb và Montenegro. Cuộc xung đột chủng tộc lại bùng nổ ngay vào lúc xảy ra những biến cố chính trị tại Đông Âu, nhất là việc đứng lên đòi độc lập của các Cộng hòa quốc trong Liên bang Xô Viết đã kích thích các Khu tự trị, các cộng hòa quốc trong Liên bang Nam Tư lần lượt nổi lên đòi ly khai như Cộng Hòa Slovenia, Cộng Hòa Croatia, Cộng hòa

129 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Macedonia và Cộng hòa Bosnia - Herzegovina.

Tình trạng đòi ly khai của các cộng hòa quốc có nguy cơ đưa đến sự tan rã của Liên bang Nam Tư, trong đó Cộng hòa Serb bị ảnh hưởng nặng nề vì là cộng hòa quốc lớn nhất và người Serb chiếm đa số. Để ngăn chặn sự ly khai nói trên, Cộng hòa Serb do Tổng thống Slobodan Milosevic lãnh đạo chủ trương tiến hành các cuộc chiến tranh tấn công thẳng vào các cộng hòa đòi ly khai, tạo ra cuộc nội chiến kéo dài trong nhiều năm. Trong số các cuộc chiến này thì cuộc chiến tại Bosnia và Kosovo là ác liệt nhất và cũng chính nơi đây, Milosevic đã tung ra nhiều thủ đoạn nhằm tiêu diệt các sắc dân Slovenia và Albania.

Lo sợ cuộc nội chiến có thể bùng nổ lớn và nhất là nhằm ngăn chặn âm mưu diệt chủng của Milosevic, Cộng đồng Âu Châu đã nhảy vào can thiệp bằng cách công nhận nền độc lập của cộng đồng Slovenia và Croatia. Nhưng đến khi Âu Châu và Hoa Kỳ công nhận nền độc lập của Cộng hòa Bosnia thì đã tạo ra một thách đố chính trị đối với Cộng hòa Serb, nhất là đối với Milosevic, nên ông ta đã xúi dục sắc dân Serb trong các cộng hòa nói trên tổ chức vũ trang chống lại chính quyền sở tại. Cuộc nội chiến tại Nam Tư đã kéo dài gần 10 năm, sát hại hơn 220.000 sinh mệnh chỉ vì Milosevic

không muốn các nước trên thoát ra khỏi gọng kềm Cộng sản của ông ta. Liên Hiệp Quốc đã phải cử đoàn quân Mũ xanh đến giải cứu và ra lệnh cấm vận Serb.

Sau cùng, cuộc nội chiến tại Nam Tư đã kết thúc khi năm quốc gia Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nga và Đức can thiệp một cách mạnh mẽ và nhất là đòi Liên Hiệp Quốc truy tố Milosevic ra tòa án hình sự quốc tế về 66 tội liên quan đến tội diệt chủng và chống nhân loại. Sau khi thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống vào năm 2000, Milosevic đã bị cảnh sát Serbia bắt giải giao cho tòa án tội ác chiến tranh tại La Haye, Hòa Lan vào tháng 4 năm 2001.

Phiên tòa đầu tiên xét xử Milosevic diễn ra vào ngày 12 tháng 2, 2002 nhưng đã phải hoãn đến 22 lần vì chứng đau tim của ông ta. Cuối cùng, Milosevic chết trong trại giam ngày 11 tháng 3, 2006, một vài tháng trước khi bị kết tội chính thức. Sự can thiệp của quốc tế vào trường hợp Nam Tư là một đặc thù khác với các quốc gia Đông Âu, nhưng là một nỗ lực cần thiết để giúp các cộng hòa quốc thoát ra khỏi gọng kềm Cộng sản của Milosevic và Cộng hòa Serb.

131 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Tóm lại, bốn yếu tố nói trên - những bất đồng quan điểm trong các chính sách cải tổ; sự bất mãn của người dân biểu hiện thành những phong trào phản kháng; tình trạng cải cách nửa vời đã tạo ra những bất ổn xã hội và dẫn đến những biến động chính trị; những áp lực của quốc tế trên các mặt nhân quyền, tự do dân chủ lên các chính quyền cộng sản - là những điểm chung đưa đến sự sụp đổ của các chế độ cộng sản tại Đông Âu.

Những yếu tố này đương nhiên không xảy ra cùng một lúc và cũng không giống nhau ở từng nước. Tuy nhiên, tất cả các quốc gia tại Đông Âu và kể cả Liên Xô cũ trước khi rơi vào tiến trình sụp đổ, đều trải qua những cuộc khủng hoảng do bốn yếu tố nói trên tác động theo một chuỗi những biến động từ nhỏ đến lớn, cùng với những vận động chính trị, đã tạo ra những rối loạn xã hội, đẩy các chế độ Cộng sản rơi vào thế thoái lui nhượng bộ để rồi mất hẳn quyền lực.

Việt Nam Trong Cơn Bão Dân Chủ Tại Đông Âu

Cuộc cách mạng dân chủ tại Đông Âu đã tác động mạnh mẽ vào Việt Nam. Lúc đó, từng người, tùy theo vị trí trong xã hội, đã có những phản ứng khác nhau.

Giới lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam thì cố bưng bít mọi tin tức hoặc diễn giải sai lạc về những diễn biến xảy ra ở các nước Đông Âu và cương quyết chống lại xu hướng đa nguyên chính trị, cho đó là đầu dây mối nhợ đưa đến sự sụp đổ của chế độ và sự mất độc quyền cai trị của đảng. Họ tiếp tục cố thủ trong lô cốt giáo điều Mác-Lê để duy trì độc quyền cai trị, dù biết là chủ nghĩa này đã phá sản.

Giới trí thức, văn nghệ sĩ và một số đông cán bộ đảng viên thì nhìn rõ là chủ nghĩa Mác - Lê không còn là ý thức hệ «ưu việt» như họ đã bị nhồi nhét và tin tưởng một cách mù quáng trong quá khứ. Trong số này, đã có người can đảm nhìn ra rằng chính ý thức hệ Mác - Lê đang là chướng ngại ngăn cản đà phát triển của đất nước và sự tiến bộ của dân tộc. Đặc biệt là đã có một số văn nghệ sĩ viết bài ca ngợi dân chủ đa nguyên và tố cáo những tệ nạn trong xã hội do chế độ cực quyền sản

sinh ra.

Trong khi đó, vì bị chế độ bùng bít mọi luồng thông tin từ bên ngoài và bị bộ máy tuyên truyền diễn dịch sai lạc về mục tiêu đấu tranh của các phong trào dân chủ tại Đông Âu, đại đa số quần chúng ở trong nước đã không có nhận thức rõ ràng về các biến cố này nên đã tỏ thái độ thờ ơ. Một thiểu số tuy biết rõ các diễn biến nhờ những liên lạc và tin tức chia xẻ từ một số người thân đang tu nghiệp hoặc đang lao động tại các nước Đông Âu, nhưng cũng chỉ có phản ứng chờ đợi.

Điều bất hạnh là vào thời gian này, những nhân vật đấu tranh tiêu biểu ở trong nước như Hòa thượng Thích Huyền Quang, Hòa thượng Thích Quảng Độ, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Linh mục Trần Đình Thủ, ông Võ Đại Tôn... lại ở trong vòng lao lý hay dưới sự quản thúc của chế độ. Chỉ có người Việt tại hải ngoại, trực tiếp theo dõi những diễn biến tin tức qua các hệ thống truyền thanh và truyền hình quốc tế, thì rất phấn chấn trước những biến cố dồn dập tại Đông Âu, nhưng phản ứng nói chung lại rất phức tạp.

Một số người có ý nghĩ «bất chiến tự nhiên thành,» tức chờ đợi đảng Cộng sản Việt Nam tự tan rã do mất chỗ dựa vào khối Cộng sản quốc tế. Một số người khác thì chờ đợi những giới trí thức ở trong nước vùng lên

làm cuộc chuyển đổi lịch sử. Những người tích cực trong các tổ chức đấu tranh thì tìm cách chuyển tin tức về trong nước và hỗ trợ những tiếng nói đối kháng để đẩy lên phong trào dân chủ hóa Việt Nam.

Lược qua một số phản ứng của từng thành phần nói trên, chúng ta thấy những người có điều kiện theo dõi các diễn tiến tại Đông Âu đều thấy rõ là chủ nghĩa Mác - Lê đã phá sản, kể cả một số người nằm trong thành phần lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng vào lúc đó, lực lượng đấu tranh của người Việt còn quá non yếu, trong khi quần chúng lại bị bùng bít và thiếu lãnh đạo nên đã không thể phát động một cao trào nhằm tạo ra những xoay chuyển cần thiết.

Tuy nhiên, chính nhờ những biến chuyển này mà người Việt Nam đã rút kinh nghiệm để nuôi dưỡng phong trào đấu tranh, tiếp tục đối kháng và gây khó khăn rất nhiều cho chế độ Hà Nội trong nhiều năm qua, với một số những diễn biến đáng chú ý sau đây.

Từ «Cởi» Đến «Trói» Của Đảng Cộng Sản Việt Nam

Cho đến năm 1985, nền kinh tế Liên Xô và các nước Cộng sản nói chung đã gặp những bế tắc và áp lực không thể cưỡng lại của tình thế. Thứ nhất là tình trạng nghèo

135 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

khôn và cùng quẫn của dân chúng đã gây nên những sức ép trong xã hội. Thứ hai là tình trạng quan liêu, cửa quyền của guồng máy nhà nước đã làm mất hiệu năng kinh tế. Thứ ba là tình trạng suy đồi và thoái hóa của guồng máy đảng đã làm cản trở mọi chính sách cải tổ.

Để cứu vãn tình thế, tại Đại hội Toàn Đảng lần thứ 27 vào tháng 7, 1985, ban lãnh đạo đảng Cộng sản Liên Xô đã phải đưa ra chủ trương «cởi mở» (Glasnost), và «tái phối trí» (Perestroika) guồng máy chính trị, kinh tế và xã hội.

Mục tiêu chính của Perestroika là tái phối trí lại bộ máy sản xuất, cải thiện hiệu quả lao động của dân chúng hầu giải quyết bài toán thiếu hụt kinh tế. Ưu tiên hàng đầu để quốc cộng sản đã được tạm hoãn để quay về giải quyết những vấn đề nội chính, qua việc thu hút tài nguyên và kỹ thuật của Tây phương, cần thiết cho sự tái phối trí và nâng cao hiệu năng kinh tế. Qua chủ trương này, Tổng bí thư đảng Cộng sản Liên Xô thời đó là Mikhail Gorbachev đã chỉ thị các đảng cộng sản chư hầu phải rập khuôn làm theo, mở đầu cho những biến cố xảy ra ở Đông Âu.

Đảng Cộng sản Việt Nam không là một biệt lệ, và đang bị khủng hoảng trầm trọng về cả kinh tế, chính trị lẫn xã hội sau 10 năm (1975-1985) «cải tạo» miền

Nam đề «tiền nhanh tiền mạnh, tiền vững chắc» lên xã hội chủ nghĩa, nên cũng đã phải thay đổi chính sách theo Liên Xô. Từ những năm 1984, qua sự chỉ đạo của các cố vấn Liên Xô, Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam đã tập trung chấn chỉnh về mặt lưu thông phân phối, đặc biệt là thị trường, giá cả, tiền lương, và tiền tệ nhưng vẫn theo cơ chế cũ nên hoàn toàn thất bại.

Đến tháng 5, 1986, tại hội nghị lần thứ 10 của ban chấp hành Trung ương đảng, lãnh đạo Hà Nội mới nhận ra rằng những sai lầm trong việc chỉ đạo công tác giá, lương, tiền đã tạo thêm tình trạng khủng hoảng nên mới «hạ quyết tâm» xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tức là xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung bao cấp để chuyển sang cơ chế thị trường. Tháng 12, 1986, đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức đại hội đảng kỳ VI dưới khẩu hiệu «đổi mới» và «cải tổ cơ cấu» theo bước đi của Gorbachev. Đây cũng có thể coi là đại hội chỉnh đàng quan trọng vì hàng loạt cán bộ thuộc cánh Lê Duẩn (ông Lê Duẩn chết vào tháng 7, 1986) bị loại ra khỏi Trung ương đảng.

Đại hội đảng Cộng sản kỳ VI đã bầu Nguyễn Văn Linh làm Tổng bí thư, bắt đầu cho áp dụng một số cải tổ theo xu hướng đổi mới. Lúc đó, Bộ chính trị và Trung

137 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

ương đảng tập trung giải quyết bài toán khủng hoảng kinh tế trên căn bản xóa bỏ chế độ tập trung bao cấp, bãi bỏ chính sách hai giá, thực hiện chế độ khoán hộ để khuyến khích nông dân canh tác hầu giải quyết tình trạng thiếu hụt lương thực, bắt đầu cho các xí nghiệp quốc doanh tự quản và công nhận nhiều thành phần kinh tế hoạt động bên cạnh quốc doanh và tập thể, theo xu hướng kinh tế thị trường.

Từ cuối năm 1987, Trung ương đảng bắt đầu thảo luận về công tác đổi mới tổ chức, cán bộ và năng lực lãnh đạo các cấp đảng ủy để giảm thiểu tình trạng quan liêu, tiêu cực trong đảng cũng như ngoài xã hội. Hỗ trợ cho nỗ lực này, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh với bút hiệu N.V.L. đã viết một loạt bài «Những Việc Cần Làm Ngay» đăng trên Nhật báo Nhân Dân, từ ngày 25 tháng 5, 1987, tạo sự quan tâm trong dư luận. Loạt bài của Nguyễn Văn Linh đã mở màn cho giai đoạn xuất hiện một số bài viết nêu bật các tệ đoan xã hội, nạn cường hào ác bá địa phương, nạn tham nhũng cửa quyền của cán bộ đảng trên một số báo.

Sau những loạt bài của Nguyễn Văn Linh, Bộ chính trị đã bật đèn xanh cho đội ngũ văn nghệ sĩ của đảng bắt đầu tham gia cái gọi là «chiến dịch chống tiêu cực» trong xã hội và trong các cơ sở đảng. Chính sự bật đèn

xanh này, có thể nói là trong giai đoạn đầu khi Nguyễn Văn Linh lên cầm quyền đã tạo ra một sinh khí mới trong các hoạt động của giới văn nghệ sĩ. Bộ chính trị còn cho phép Tướng Trần Độ, lúc đó là trưởng ban Văn hoá - Văn nghệ Trung ương, đứng ra tổ chức một cuộc gặp gỡ giữa Nguyễn Văn Linh với gần 100 văn nghệ sĩ, trí thức tại Hà Nội vào hai ngày 6 và 7 tháng 1, 1987, với mục tiêu vận động tinh thần của giới này tham gia vào chiến dịch «sửa sai.»

Từ năm 1988 bắt đầu xuất hiện thêm những cây bút lý luận như Lữ Phương, Hà Sĩ Phu, Lê Ngọc Trà, Phạm Xuân Nguyên và Lại Thiên Ân, tạo ra những cuộc bút chiến giữa họ và các cán bộ tuyên huấn của đảng về quan niệm giữa văn nghệ và chính trị, đòi đảng chấp nhận sự độc lập của văn nghệ.

Một số bài viết khác đề cập về dân chủ hóa, phủ nhận chủ nghĩa xã hội, đòi đa nguyên đa đảng đã tạo sự quan tâm trong quần chúng. Trong giai đoạn này, nhiều hội văn nghệ sĩ địa phương được thành lập và cho ra đời một số báo địa phương như tờ Sông Hương ở Huế, tờ Langbiang ở Lâm Đồng, tờ Đất Quảng ở Đà Nẵng, tờ Nghĩa Bình ở Quy Nhơn, hay tờ Cánh én ở Phú Khánh.

Những bài viết công kích chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi đảng phải thực thi dân chủ hóa, nhất là vạch trần những

139 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

tội ác của cán bộ lãnh đạo đảng ở cấp trung ương lẫn địa phương, đã tạo rất nhiều khó khăn cho nội bộ đảng vì vai trò lãnh đạo của đảng bị thách đố. Trong khi đó, những biến chuyển chính trị ở các nước Đông Âu cũ như Ba Lan, Hung Gia Lợi hay Tiệp Khắc về việc xuất hiện các phong trào quần chúng đòi tự do dân chủ đã tác động vào Việt Nam, làm cho Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam bắt đầu lúng túng.

Lo sợ quyền lực lãnh đạo của đảng bị soi mòn trước sức bật mạnh mẽ của giới văn nghệ sĩ, trí thức trong nước, Bộ chính trị bắt đầu giảm tốc đà đổi mới, bước đầu là giới hạn những bài viết đề cập về các tệ đoan ở trong đảng. Tại Hội nghị lần thứ 5 của ban chấp Trung ương đảng khoá VI vào tháng 6, 1988, Nguyễn Văn Linh lại lớn tiếng phê phán một số bài viết cũng như một số tác phẩm đã vượt quá giới hạn. Nguyễn Văn Linh cho rằng «dân chủ phải có lãnh đạo, tự do không phải là vô bờ bến» và ra lệnh cấm phổ biến một số tác phẩm. Liên sau đó, những loạt bài ký tên N.V.L. đăng trên báo Nhân Dân bị ngưng vĩnh viễn.

Tháng 9, 1988, Ban Chấp hành Hội Nhà văn (họp từ ngày 5 đến ngày 9 tháng 9) đã ra nghị quyết «uốn nắn» lại tờ Văn Nghệ. Nghị quyết «uốn nắn» này đã bị giới văn nghệ sĩ trong nước phản ứng mạnh mẽ. Trước

những chống đối này, đầu tháng 10, 1988, Ban thư ký Hội Nhà văn đã công bố một bản tin «cụ thể» để giải thích lý do «uốn nắn» tờ Văn Nghệ. Nhưng bản tin giải thích của Ban thư ký không thỏa mãn được dư luận nên nhiều nhà văn tiếp tục viết bài công kích cả Ban Tuyên huấn Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam. Đến ngày 2 tháng 12, 1988, theo chỉ thị của Ban Tuyên huấn Trung ương đảng, Hội Nhà văn đã ra quyết định cách chức Tổng biên tập tờ Văn Nghệ của Nhà văn Nguyên Ngọc. Sự cách chức Nguyên Ngọc được coi như dấu mốc của giai đoạn cởi trói «văn nghệ» bắt đầu bị siết lại.

Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành Trung ương đảng khóa VI từ ngày 20 đến 29 tháng 3, 1989, đưa ra chủ trương «ngưng» kế hoạch cởi trói tư duy, đồng thời công bố sáu nguyên tắc nhằm siết chặt hàng ngũ đảng và ngăn cấm mọi lên tiếng đòi hỏi đa nguyên. Sáu nguyên tắc đó là :

Một, «tiến lên xã hội chủ nghĩa» là điều phải thực hiện cho được vì là con đường do đảng và Hồ Chí Minh vạch ra. Xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phải là mục tiêu của đảng và nhân dân. Việc «đổi mới» là một phương sách hữu hiệu nhất được áp dụng để đạt đến những mục tiêu kể trên, trong tình hình chính trị cũng như kinh tế hiện nay.

141 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Hai, chủ nghĩa Mác - Lê luôn luôn là lý thuyết căn bản soi sáng cho những chính sách do đảng đề ra. Những suy tư «đổi mới» phải nhắm đến mục tiêu làm giàu mạnh chủ nghĩa xã hội, chứ không thể phản nghịch và đe dọa xã hội chủ nghĩa.

Ba, đổi mới hành động và những cơ chế trong hệ thống chính trị không thể đi ra ngoài đường hướng gia tăng sức mạnh lãnh đạo của đảng. Vì thế, mọi cuộc chỉnh đốn hàng ngũ đảng viên phải làm giàu mạnh tính chuyên chính vô sản, để đảng và nhà nước quản lý mọi vấn đề một cách hiệu quả hơn.

Bốn, sự chỉ đạo sáng suốt của đảng phải được chấp nhận và thi hành triệt để, hầu có thể bảo vệ cũng như xây dựng quê hương xã hội chủ nghĩa. Cần phải phê bình những hành động tiêu cực của các cán bộ lãnh đạo địa phương. Chính vì những sai trái của cấp bộ địa phương mà uy tín chỉ đạo của đảng bị phương hại.

Năm, dân chủ phải được trải rộng cho từng đời sống xã hội. Dân chủ được đề cập ở đây không thể bị ngộ nhận là dân chủ tư bản, mà phải được thông suốt là dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ xã hội chủ nghĩa phải được tiến hành song song với chế độ tập quyền trung ương, và quá trình này là trách nhiệm của nhân dân và cán bộ nhà nước. Dân chủ được áp dụng cho từng cá

nhân, đồng thời việc trừng phạt cũng phải được triệt để sử dụng đối với những bọn chống phá cách mạng, làm nguy hại cho nền an ninh xã hội chủ nghĩa.

Sáu, yêu nước phải là yêu chủ nghĩa quốc tế vô sản và quốc tế xã hội chủ nghĩa, nối kết sức mạnh quốc gia với những điều trong kỷ nguyên mới của quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Những Phản Ứng Lạc Diệu Của Hà Nội Trước Biến Cố Đông Âu

Từ tháng 6, 1989 trở đi đã xảy ra rất nhiều biến cố quan trọng nằm ngoài dự kiến của Bộ chính trị và Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam.

Biến cố đầu tiên là hàng trăm ngàn sinh viên Trung Quốc đã chiếm quảng trường Thiên An Môn đòi đảng và nhà nước Cộng sản Trung Hoa chấp nhận những quyền tự do cơ bản và sinh hoạt chính trị đa đảng trong suốt nhiều tuần lễ từ giữa tháng 5. Tuy sau đó Đặng Tiểu Bình đã ra lệnh cho quân đội đàn áp vào rạng sáng ngày 3 tháng 6, khiến cho hàng ngàn người bị tử thương, nhưng biến cố này đã tác động mạnh mẽ trong dư luận, khiến cho Hà Nội phải ra chỉ thị đề cao cảnh giác ở trong nước.

143 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Biến cố thứ hai là Công đoàn Đoàn kết thắng lớn trong cuộc Tổng tuyển cử tự do lần đầu tiên vào hai ngày 4 và 18 tháng 6 sau gần 45 năm độc chiếm quyền lực của đảng Thống nhất Xã hội Chủ nghĩa Ba Lan (đảng Cộng sản Ba Lan). Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử này đã khiến đảng Cộng sản Ba Lan mất độc quyền, Luật sư Tadeusz Mazowiecki của Công đoàn Đoàn kết lên cầm quyền với nội các liên hiệp vào ngày 19 tháng 8, 1989.

Biến cố thứ ba là nội bộ đảng Công nhân Xã hội Hung bị phân hóa trầm trọng khiến đảng phải tổ chức đại hội bất thường vào ngày 23 tháng 6, 1989, chính thức từ bỏ con đường chuyên chính vô sản và cho Quốc hội tu sửa hiến pháp, chính thức bãi bỏ chế độ cai trị độc đảng, bỏ tên nước Cộng hòa Nhân dân và thay bằng Cộng hòa Hung Gia Lợi, đồng thời quyết định tổ chức tổng tuyển cử tự do vào hai ngày 26 tháng 3 và 8 tháng 4, 1990. Kết quả của cuộc tổng tuyển cử này, giống như Ba Lan, là các đảng phái chống chính quyền Cộng sản Hung Gia Lợi đã toàn thắng, với sự ra đời của chính quyền liên minh cánh hữu, chấm dứt sự chi phối của chính quyền Cộng sản kéo dài trong 45 năm.

Biến cố thứ tư là cuộc biểu tình của trên 200.000 người tại thành phố Leipzig, Đông Đức, vào tối ngày 15 tháng 10, 1989 đã khiến cho Erich Honecker, Chủ

tịch đảng Thống nhất Xã hội Chủ nghĩa Đức phải từ chức, một tuần sau khi Honecker tổ chức lễ duyệt binh kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Cộng hòa Dân chủ Đức.

Sự từ chức đột ngột của Honecker làm cho đảng Cộng sản Đông Đức rối loạn, phân rã thành nhiều hệ phái. Tân chủ tịch đảng là ông Egon Krenz đã không thể điều hành nổi trước quá nhiều áp lực của quần chúng, nên đã thoái lui bằng cách làm ngơ cho lực công an biên giới mở toan 6 trạm kiểm soát - như một hình thức phá bỏ bức tường Bá Linh vào tối ngày 9 tháng 11, 1989, chấp nhận cho dân chúng tại Đông và Tây Bá Linh qua lại tự do.

Biến cố thứ năm là cuộc tàn sát tại thành phố Timisoara, Romania vào ngày 23 tháng 11, 1989, đã tạo sự phẫn nộ trong dân chúng, dẫn đến các cuộc biểu tình chống chính quyền Nicolae Ceaucescu một cách rộng lớn tại thủ đô Bucharest từ ngày 22 tháng 12, 1989. Ceaucescu ra lệnh giới nghiêm trên toàn quốc nhưng đã quá trễ vì dân chúng bất chấp lệnh giới nghiêm, túa ra đường biểu tình lên đến hàng trăm ngàn người, đứng đầy khắp các nẻo đường trong thủ đô.

Quân đội quay về phía quần chúng và ủng hộ Mặt trận Cứu quốc do Ion Iliescu lãnh đạo nên đã cô lập lực lượng công an bảo vệ Ceaucescu. Ngày 23 tháng 12, vợ

145 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

chồng Ceaucescu bị bắt và bị Mặt trận Cứu quốc kết án tử hình trong một tòa án đặc biệt diễn ra vào ngày 24 tháng 12, 1989.

Trong thời gian xảy ra những biến cố dồn dập tại Đông Âu, đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương đảng tại Sài Gòn từ ngày 15 đến 24 tháng 8, 1989. Hội nghị đã phải thay đổi nghị trình đề bàn về thế đối phó với biến cố Đông Âu trong nội bộ và giải thích lập trường của đảng đối với bên ngoài.

Lúc đó, đảng Cộng sản Việt Nam coi biến cố Đông Âu chỉ là sự biến thái giai đoạn, và vẫn còn tin tưởng tuyệt đối vào thành trì vững chãi của khối cộng sản do Liên Xô lãnh đạo nên mới đưa ra năm nguyên tắc nhằm xác định lại quan điểm của đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cảnh cáo các đảng viên đang chao đảo, bất mãn và không còn tin tưởng vào thiểu số cán bộ thượng tầng đang nắm giữ quyền lực độc tôn để tiếp tục cố thủ trong lô cốt giáo điều xã hội chủ nghĩa. Năm nguyên tắc này là :

Khẳng định tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa xã hội và những thành tựu vĩ đại của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Khẳng định tính khách quan và phương hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình cải tổ, cải cách và đổi mới.

Nhận rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế.

Giáo dục trong đảng và trong nhân dân lòng kiên trí với mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở quán triệt những nguyên tắc và chính sách đổi mới của đảng. Và,

Nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong đảng, sự thống nhất ý chí và hành động trong xã hội, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực.

Trong bài diễn văn bế mạc Hội nghị, Nguyễn Văn Linh đã chỉ trích gay gắt một số khuynh hướng chủ trương xét lại vai trò lãnh đạo của đảng, đang ngấm ngầm vận động trong hàng ngũ đảng viên. Nguyễn Văn Linh kết tội khuynh hướng này là «đang nhận sự hậu thuẫn và xúi giục của chủ nghĩa đế quốc mà đứng đầu là đế quốc Mỹ. Đó là giấc mơ vô nhân của bọn đại biểu cho chủ nghĩa tư bản khét tiếng, không đội trời chung với chúng ta.»

Ngày 28 tháng 8, 1989 trên nhật báo Nhân Dân đã

147 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

xuất hiện một bài quan điểm về chính phủ Tadeusz Mazowieckj của Ba Lan, có một đoạn đáng chú ý như sau : «Thực chất sự kiện chính trị đang diễn ra ở Ba Lan là Công đoàn Đoàn kết với sự tiếp tay của các thế lực đế quốc, chủ yếu là đế quốc Mỹ, đang làm cuộc đảo chính phản cách mạng ở Ba Lan.»

Trong đoạn kết của bài này, báo Nhân Dân còn tin tưởng là «giai cấp công nhân và nhân dân lao động Ba Lan sẽ đập tan cuộc đảo chánh phản cách mạng.»

Trong khi đó, ngày 29 tháng 8, Thành ủy Hà Nội đã huy động nhân sự trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức ngoại vi nằm trong Mặt trận Tổ quốc như Công đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, và Đoàn Thanh niên Cộng sản, tổ chức cuộc biểu tình ủng hộ đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan (đảng Cộng sản Ba Lan).

Đoàn biểu tình đã phổ biến bản thông cáo kết án Công đoàn Đoàn kết Ba Lan là nguyên nhân đưa đến cuộc khủng hoảng chính trị tại Ba Lan, và kêu gọi đảng Cộng sản Ba Lan phải «cương quyết đập tan cuộc đảo chính phản cách mạng của các thế lực thù địch, giữ vững thành quả cách mạng. Những thế lực thù địch này đã nhận sự tiếp tay của đế quốc, chủ yếu là đế quốc Mỹ.»

Tuy công kích và mặt sát Công đoàn Đoàn kết, nhưng khi nghe tin Quốc hội Ba Lan chính thức tấn phong Luật sư Tadeusz Mazowieckj của Công Đoàn làm Thủ tướng, Đỗ Mười, lúc bấy giờ là Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng, và Nguyễn Cơ Thạch (Bộ trưởng Ngoại giao) đã phải đánh điện văn chúc mừng tân Thủ tướng Ba Lan.

Phản ứng lạc điệu về biến cố Ba Lan đã làm cho Trung ương đảng thấy bị hổ nên sau đó, các cán bộ cao cấp và báo chí của đảng không còn dám có phản ứng chống đối mạnh mẽ như đối với biến cố Ba Lan. Đến ngày 2 tháng 9, 1989, trong bài diễn văn mừng Quốc Khánh, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh nói xa xôi đến những thay đổi đang xảy ra ở Đông Âu : «Chúng ta thấy rõ đây là cơn đau đẻ của sự sinh thành,» nhưng rồi cũng đã cực lực lên án tư tưởng đa nguyên, đa đảng.

Đầu tháng 10, Nguyễn Văn Linh dẫn một phái đoàn sang Đông Đức tham dự buổi lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Cộng hòa Nhân dân Đức tổ chức vào ngày 7 tháng 10, 1989. Tại đây, Nguyễn Văn Linh và phái đoàn cao cấp của đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng kiến hàng loạt các cuộc biểu tình đòi tự do dân chủ của quần chúng, đưa đến sự từ chức của Erich Honecker vào ngày 18 tháng 10, và sự sụp đổ bức tường Bá Linh vào ngày 9

149 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

tháng 11, 1989.

Đông Đức là cái phao cứu vớt sau cùng, nơi mà phái đoàn Nguyễn Văn Linh có thể đem về một «cầm nang» giải quyết những khó khăn trong nước, thì cũng là nơi mà sự sụp đổ xảy ra nhanh nhất. Biến cố Đông Đức đã làm cho Nguyễn Văn Linh choáng váng, trở về Hà Nội trong tình trạng suy nhược và cáo bệnh không tiếp ai trong một thời gian.

Mãi cho đến ngày 16 tháng 12, 1989, Nguyễn Văn Linh mới xuất hiện trong Hội nghị của Thành ủy Sài Gòn, nhấn mạnh đến công tác tư tưởng trong hàng ngũ đảng viên và nhiệm vụ «bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa» trước sự tan rã của các đảng Cộng sản anh em tại Đông Âu. Nhưng khi nghe tin nhà độc tài Ceausescu bị Mặt trận Cứu quốc tuyên án tử hình vào ngày 24 tháng 12, 1989, Nguyễn Văn Linh bị đột quy nên đã phải ở ẩn tại Sài Gòn không tiếp bất cứ ai cho đến đầu năm 1990.

Ủy Viên Bộ Chính Trị Trần Xuân Bách Bị Khai Trừ Vì Cổ Vĩ Đa Nguyên

Đại hội đảng kỳ VI vào tháng 12, 1986 đề cử Trần Xuân Bách vào Bộ chính trị và Ban bí thư. Trong bài tham luận đọc tại Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương vào tháng 8, 1989, Trần Xuân Bách đã đề

ngợi đảng phải đổi mới bằng cách đi hai chân, «chân kinh tế thị trường với việc mở rộng kinh tế hàng hóa, phát triển thị trường, và chân chính trị là đi mạnh vào việc áp dụng dân chủ rộng rãi, chấp nhận đa nguyên.» (Ý niệm đa nguyên mà ông Bách sử dụng lúc này mang ý nghĩa công nhận nhiều khuynh hướng trong xã hội chứ chưa hề có ý nghĩa công nhận đa đảng).

Ý kiến của Trần Xuân Bách đã bị lãnh đạo đảng chống đối mạnh mẽ, bị coi là quá khích và hữu khuynh.

Trong một cuộc phỏng vấn về vấn đề Campuchia với Ký giả Hiebert của tờ Viễn Đông Kinh Tế (Far Eastern Economic Review) vào tháng 12, 1989, Trần Xuân Bách đã nói :

Sau 10 năm chiến thắng, chúng tôi đã thấy nhiều lỗi lầm và nhiều sự thất bại. Chúng tôi cố gắng kỹ nghệ hóa nhưng chưa có được những nền tảng vững chắc. Những cơ cấu quản trị cũ kỹ đã làm đình trệ sự đổi mới về kinh tế này.

Đến ngày 5 tháng 1, 1990, trong một buổi thảo luận về chủ nghĩa xã hội tại Ủy ban Khoa Học và Xã Hội, Trần Xuân Bách đã đọc một bài diễn văn nhan đề «Chủ nghĩa xã hội thật sự là gì ? » có nội dung đáng chú ý như sau :

151 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Một điểm rất thống nhất của toàn thể xã hội, toàn thể nhân dân hiện nay là trăn trở với tình hình thế giới và trong nước, muốn đưa dân tộc ta tiến lên. Trong đảng Cộng sản Việt Nam, nếu ai bình chân như vại trước tình hình hiện nay là thiếu trách nhiệm. Chủ nghĩa xã hội thế giới đang đứng trước những thử thách lớn và những triển vọng lớn cũng là do thời đại. Tất cả các dân tộc đều trong hoàn cảnh bức xúc, cả chủ nghĩa tư bản, cả chủ nghĩa xã hội, cả loài người đều như vậy. Có hai lý do của sự bức xúc :

Một là chỉ còn 10 năm nữa là bước sang thế kỷ XXI, dân tộc nào bị tụt hậu vào giữa thế kỷ XXI là nguy hiểm vô cùng, vì đây là thời đại của cách mạng khoa học kỹ thuật, của bùng nổ thông tin và giao lưu quốc tế. Xử lý vấn đề này không thể một nhóm, một người nào làm được. Cả dân tộc phải chuẩn bị và làm công việc này.

Hai là diễn biến chính trị ở các nước xã hội chủ nghĩa đang căng thẳng, phức tạp và có tính dây chuyền. Vì sao có tính dây chuyền ? Vì ta ở trong thời đại thông tin, không thể bùng bít thông tin được. Ai bùng bít thông tin là lạc hậu nhất. Phải cung cấp thông tin đầy đủ để người ta lựa chọn. Không thể nghĩ rằng ở châu Âu thì sôi sục, còn ở châu Á thì ổn định. Không thể chủ quan cho mình là ổn định. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa

đều nằm trong sự vận động đề tiến lên, đều có những mâu thuẫn lớn, đều phải phá vỡ sức đè nén của những cái cũ, không anh nào có thể yên trí mình ổn định được. Có khi tuần này còn huênh hoang, tuần sau đã bị đảo lộn.

Tình hình chung hiện nay là biểu hiện của tư duy khoa học đang lấn át tư duy giáo điều, tư duy khoa học đang thay thế tư duy giáo điều. Lịch sử đang thay đổi mạnh. Mác trao cho ta vũ khí biện chứng duy vật và duy vật lịch sử, chứ không trao cho ta Kinh Thánh. Việc vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử đương thời của Mác.

Bài nói chuyện này đã được đăng lên tờ Tạp chí Cộng sản số tháng 1, 1990. Những quan điểm của Trần Xuân Bách đã công khai ra bên ngoài, tạo một sự quan tâm sâu rộng trong giới trí thức xã hội chủ nghĩa vào lúc đó. Đến ngày 19 tháng 1, 1990, trong một cuộc phỏng vấn do một phóng viên của đài phát thanh Hung Gia Lợi thực hiện, khi được hỏi cảm tưởng về những biến chuyển chính trị ở các nước Đông Âu, Trần Xuân Bách đã nói là :

Mỗi quốc gia có một đường lối riêng để phát triển xã hội của họ. Việt Nam rất kính trọng những chọn lựa mà các nước xã hội chủ nghĩa anh em đang theo. Việt

153 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Nam ủng hộ những phát triển về một hệ thống dân chủ ở những nước xã hội đó.

Những phát biểu của Trần Xuân Bách càng ngày càng «xé rào» ra khỏi sáu nguyên tắc mà Trung ương Đảng đã quy định hồi năm 1989, khiến cho một số ủy viên Bộ chính trị thấy khó chịu. Bộ chính trị của đảng Cộng sản Việt Nam vào giai đoạn này gồm có 13 ủy viên chính thức là Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, Võ Chí Công, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt, Lê Đức Anh, Nguyễn Đức Tâm, Nguyễn Cơ Thạch, Đồng Sĩ Nguyên, Trần Xuân Bách, Nguyễn Thanh Bính, Đoàn Khuê, Mai Chí Thọ và một ủy viên dự khuyết là Đào Duy Tùng.

Do yêu cầu của Đào Duy Tùng và được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Nguyễn Đức Tâm, Trưởng ban tổ chức Trung ương đảng, Bộ chính trị đã họp khẩn cấp vào ngày 16 tháng 2, 1990. Tại cuộc họp này, một số ủy viên như Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Đức Tâm, Đào Duy Tùng, Lê Đức Anh và Đoàn Khuê đã chỉ trích quan điểm của Trần Xuân Bách là nguy hiểm, và Bộ chính trị dự kiến sẽ đề nghị Trung ương đảng cách chức Ban bí thư và Bộ chính trị của ông, nhưng còn giữ vai trò Trung ương đảng.

Tuy nhiên, khi vấn đề của Trần Xuân Bách được đưa ra thảo luận trong Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành

Trung ương đảng khóa VI, họp từ ngày 12 đến 27 tháng 3, 1990, đa số các bí thư Tỉnh và phe giáo điều đã phê phán Trần Xuân Bách không đáng là đảng viên, vô kỷ luật, vô tổ chức trong khi đảng cần sự nhất trí và thống nhất để vượt qua những khó khăn trước các diễn biến phức tạp tại Đông Âu. Cuối cùng Hội nghị đã có khoảng hai phần ba ủy viên Trung ương biểu quyết cách chức Trần Xuân Bách ra khỏi Trung ương đảng, trong khi đó có đến một phần ba ủy viên chống lại quyết định này.

Sau đó, Trung ương đảng, dưới chữ ký của Nguyễn Văn Linh, đã phổ biến bản thông báo của Hội nghị nhấn mạnh đến yêu cầu «giữ vững sự ổn định chính trị, kinh tế và xã hội, trước hết là ổn định về chính trị,» loại Trần Xuân Bách ra khỏi mọi cương vị lãnh đạo của đảng, với lý do «vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và kỷ luật của đảng, gây ra nhiều hậu quả xấu.»

Cuộc Đấu Tranh Của Ông Nguyễn Hộ Và Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ

Trong khi Trung Ương Đảng Cộng sản lúng túng đối phó vấn đề Trần Xuân Bách chưa xong, thì lại xảy ra sự chống đối một cách quyết liệt của Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ trong cùng thời gian. Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ, được thành lập bởi một ban chấp hành gồm 24 người, từng là cán bộ đảng

155 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

viên cao cấp trong thời chiến tranh Việt Nam trước năm 1975, do ông Nguyễn Hộ đứng đầu. Đơn xin thành lập đã gửi cho Thành ủy Sài Gòn từ năm 1985 nhưng không ai dám quyết định, mãi cho đến khi Lê Đức Thọ, Trưởng ban tổ chức Trung Ương đảng, đồng ý thì Thành phố Sài Gòn mới cấp giấy phép cho hoạt động vào ngày 16 tháng 5, 1986.

Theo ông Đỗ Trung Hiếu, một thành viên của tổ chức này, thì Câu lạc bộ hoạt động và phát triển từ năm 1986 cho đến tháng 3 năm 1990, lúc ông Hộ phải bỏ Sài Gòn đi trốn vì bị đàn áp. Trong khoảng thời gian bốn năm này, Câu lạc bộ đã có một số giai đoạn hoạt động đáng chú ý.

Giai đoạn I, từ ngày 16 tháng 5, 1986 cho đến ngày 3 tháng 4, 1988, tập trung vào việc xây dựng và phát triển Câu lạc bộ với số hội viên lên đến 20.000 người tại Sài Gòn và các tỉnh miền Nam. Vào lúc đó, Câu lạc bộ được coi là tổ chức quần chúng không do đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phát triển nhanh và mạnh nhất với nhiều hoạt động đa dạng.

Giai đoạn II, từ ngày 3 tháng 4, 1988 cho đến 23 tháng 3, 1990, tập trung vào cao trào đấu tranh đòi đổi mới, chống tham nhũng quan liêu bảo thủ. Đây là thời kỳ Nguyễn Văn Linh làm Tổng bí thư, tung ra chính

sách đổi mới và cởi trói tư duy nên Câu lạc bộ đã lập ra Ban Tư vấn Chính trị vào ngày 3 tháng 4, 1988 để phát động hai nỗ lực, đó là 1) Chống tham nhũng; và 2) Tổ chức các sinh hoạt chính trị ủng hộ đổi mới.

Để xây dựng Câu lạc bộ thành một lực lượng giữ vai trò chính trị xã hội thật của nó, ông Nguyễn Hộ và ban thường vụ của Câu lạc bộ nộp đơn xin đổi tên thành Hội Truyền thống Kháng Chiến Cũ nhưng chưa được Thành ủy chấp thuận, và xuất bản đặc san Truyền Thống Kháng Chiến để quảng bá hoạt động và đã thu hút đông đảo sự quan tâm và hưởng ứng của đồng bào mọi giới. Trong thời kỳ này, Hội đã tổ chức được những sinh hoạt đáng chú ý như :

Ngày 3 tháng 6, 1988, tổ chức hội thảo và thảo luận công khai về việc đề cử chủ tịch hội đồng bộ trưởng mới, quy tụ 200 cán bộ trung và cao cấp, sĩ quan cấp tướng của quân đội đến dự. Kết thúc buổi hội này là một bản kiến nghị gửi Trung ương đảng và Quốc hội về việc chọn lựa chủ tịch Hội đồng bộ trưởng không theo kiểu bè phái và áp đặt phi dân chủ.

Ngày 11 tháng 6, 1988, 44 thành viên của Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ đứng tên trong một kiến nghị gửi Trung ương đảng, yêu cầu kiểm điểm bộ chính trị và ban bí thư về việc thực hiện Nghị quyết VI

157 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

đã vi phạm nguyên tắc dân chủ trong nội bộ đảng. Đây là một loại kiến nghị thách đố sự lãnh đạo tối cao của đảng.

Ngày 11 tháng 6, 1989, Câu lạc bộ đã tổ chức một buổi hội thảo về quyền tự do dân chủ của công dân và những vấn đề cấp bách khác hiện nay của xã hội, và sau đó đã có 75 thành viên ký tên vào một kiến nghị gửi cho đại biểu quốc hội khóa VIII, đề nghị việc «xem xét, đổi chiều, và có thái độ đối với một số hành động vi hiến của một số cơ quan nhà nước.» Bản kiến nghị nêu đích danh Bộ Thông tin đã vi phạm điều 67 của Hiến pháp về tự do báo chí, đã đóng cửa một loạt các tờ báo chỉ vì các báo này dám nói thẳng, nói thật, chống tiêu cực, quan liêu, bảo thủ, cửa quyền.

Ngày 18 tháng 9, 1989, Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ tổ chức hội thảo về «Tiến trình đổi mới toàn bộ các mặt,» quy tụ gần 100 cán bộ trung và cao cấp, tương tá tham dự. Tại cuộc hội thảo này, nhiều cán bộ cao cấp đã phê phán các sai lầm của đảng, trong đó có Thiếu tướng Tô Ký, Bác sĩ Trần Hữu Nghiệp, cán bộ lão thành Huỳnh Văn Tâm, nhà giáo Nguyễn Văn Hời, Thượng tướng Trần Văn Trà và nhà báo Hồ Ngọc Nhuận. Những phát biểu của các nhân vật nói trên đã được chính ông Dương Đình Thảo và Võ Thành Công

thay mặt Thành ủy Sài Gòn lên xác nhận là đúng sự thật, gây ra một sự bàn tán sôi nổi trong dư luận thành phố Sài Gòn vào lúc đó.

Ngày 13 tháng 11, 1989, Câu lạc bộ tổ chức hội thảo đề tài «Tìm hiểu nguyên nhân trì trệ hiện nay trong việc đổi mới» với hơn 700 cán bộ, trung và cao cấp, tướng tá quân đội, trí thức các đại học tham dự. Tại hội thảo này ông Nguyễn Hộ đã thông báo rằng Thành ủy Sài Gòn ra quyết định không cho in tờ Truyền Thống Kháng Chiến và đòi dẹp cuộc hội thảo, khiến cho toàn thể cử tọa tham dự rất bất mãn và phản đối kịch liệt những việc làm sai trái của Thành ủy Sài Gòn.

Ngày 7 tháng 1, 1990, Câu lạc bộ đã tổ chức hội thảo suốt ngày tại nhà Văn hóa Lao động tại Sài Gòn về chủ đề «công cuộc cải tổ ở Liên Xô và Đông Âu, tình hình đổi mới tại Việt Nam,» quy tụ hàng ngàn người tham dự. Đây có thể được coi là hội thảo quy mô nhất của Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ và các diễn giả bao gồm Giáo sư Trần Bạch Đằng, Thượng tướng Trần Văn Trà, nhà báo Nguyễn Văn Trấn, cán bộ lão thành La Văn Lâm, nhà báo Kim Tinh, cùng rất đông cán bộ, tướng tá quân đội tham dự phát biểu.

Đa số đều tán đồng công cuộc đổi mới ở Liên Xô và Đông Âu, và cho rằng dân chủ là phong trào của thời

159 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

đại đang tràn ngập khắp thế giới. Nếu đảng Cộng sản Việt Nam không đổi mới, không có dân chủ thì dân sẽ thay đảng làm cuộc đổi mới, thiết lập dân chủ. Đặc biệt cuộc hội thảo này đã đi đến một kiến nghị quan trọng, đó là đòi hỏi đảng và nhà nước cho : 1) Lập hội cựu kháng chiến một cách chính thức trên toàn quốc; và 2) Tờ Truyền Thống Kháng Chiến được tái bản.

Có thể nói cuộc hội thảo hôm mùng 7 tháng 1, 1990 của Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ đã làm cho Bộ chính trị và Trung ương đảng rung động. Vì thế mà bộ chính trị đã chỉ thị cho Thành ủy Sài gòn: 1) Cấm không cho Câu lạc bộ tổ chức hội thảo; 2) Cấm Câu lạc bộ không được ra đặc san Truyền Thống; 3) Chỉ đạo ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ phải «đấu tranh» nội bộ, loại những phần tử quá khích ra khỏi ban lãnh đạo, cụ thể là hai ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng; 4) Giải thể các tổ chức phụ thuộc như là ban liên lạc Thanh niên Sinh viên cựu kháng chiến; và 5) Dẹp bản tin của Ban liên lạc thanh niên sinh viên.

Ngày 4 tháng 3, 1990, Thành ủy Sài Gòn đã cử Nguyễn Văn Hạnh tham dự cuộc họp với ban chủ nhiệm của Câu lạc bộ để kiểm điểm hai ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng theo yêu cầu của Thành ủy. Cuộc họp gồm 18 người mà đa số là những người từ lúc thành lập hội

cho đến nay chưa hề xuất hiện. Cuộc họp đã biến thành cuộc đấu tố dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Văn Hạnh, đề tố cáo ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng vi phạm bốn khuyết điểm, đó là 1) Đi chệch mục tiêu ban đầu; 2) Mất dân chủ nghiêm trọng; 3) Tổ chức và chuẩn bị đại hội không tốt, không đại diện cho những người kháng chiến chân chính; và 4) Phát hành tài liệu phạm pháp. Hai ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng đã phản đối gay gắt và bỏ ra về. Nguyễn Văn Hạnh và những người của Thành ủy Sài Gòn ở lại tiếp tục họp, bỏ phiếu bất tín nhiệm hai ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng, bầu người của Thành ủy lên thay thế ban chủ nhiệm Câu lạc bộ.

Ông Nguyễn Hộ đã ra thông cáo phản đối và tuyên bố ông vẫn là chủ nhiệm Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ. Ngày 21 tháng 3, 1990, ông Hộ dời Sài Gòn lên vùng nông thôn Sông Bé ở ẩn tại nhà những cán bộ của ông trong phong trào, và cũng chính ngày này ông tuyên bố ly khai khỏi đảng Cộng sản. Sự kiện ông Nguyễn Hộ tuyên bố ly khai khỏi đảng đã được ông Tạ Bá Tòng thông báo cho ký giả Mike Morrow của tạp chí Asiaweek tại Hồng Kông và sau đó đài BBC loan tải rộng rãi trong đêm 26 tháng 3, 1990, khiến cho Trung ương đảng tức giận nên đã phải ra thông báo lên án một số người lãnh đạo trong Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ là có hành động chống đảng,

161 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

đồng thời chỉ thị cho Bộ nội vụ (tức Bộ Công an bấy giờ) tung chiến dịch khủng bố.

Ngày 23 tháng 4, 1990, công an Bộ nội vụ chặn bắt ông Đỗ Trung Hiếu, thư ký của Hội Truyền thống tại Đà Nẵng. Ngày 29 tháng 4, công an Sài Gòn bắt giữ ông Tạ Bá Tòng và ông Hồ Hiếu. Ngày 5 tháng 5, 1990, Thành ủy Sài Gòn ra văn thư tố cáo những khủng hoảng trong Hội Truyền thống Kháng Chiến là do «âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bọn phản động» khuyến khích đảo để chống phá đảng và nhà nước.

Ngày 11 tháng 6, 1990, Võ Văn Kiệt qua trung gian của Nguyễn Văn Hoàng, cháu ruột của ông Nguyễn Hộ, dàn xếp lên Phú Giáo tỉnh Sông Bé để gặp và thuyết phục ông Nguyễn Hộ không nên tiếp tục chống đảng. Cuộc gặp diễn ra từ 7 giờ 30 sáng cho đến 11 giờ và có cả thư của Võ Trần Chí (Bí thư Thành ủy Sài Gòn) gửi ông Hộ; nhưng ông Hộ đã cương quyết chống đến cùng và cuộc gặp đã thất bại. Hai tuần sau, ông Kiệt có đề nghị gặp ông Nguyễn Hộ một lần nữa gần Sài Gòn nhưng ông Hộ chỉ gửi thư cho ông Kiệt từ chối gặp.

Ngày 30 tháng 7, 1990, Ban tổ chức tỉnh ủy Sông Bé đã tổ chức một buổi đấu tố các ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng và nói xấu về các hoạt động của Câu lạc bộ, khiến cho bà Nguyễn Thị Kỳ Hương, tỉnh ủy Sông Bé

bất mãn, không kèm chế được nên đã cởi quần trùm lên đầu trưởng ban tổ chức tỉnh Sông Bé. Tất cả các quan chức của Tỉnh phải bỏ chạy. Dùng thủ đoạn bôi nhọ và triệt hạ uy tín của ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng không được nên Cộng sản Việt Nam đã phải tung đòn cuối cùng là bắt giữ các nhân vật đầu não của Câu lạc bộ.

Ông Nguyễn Hộ bị bắt vào lúc 7 giờ sáng ngày 7 tháng 9, 1990 tại tỉnh Sông Bé. Ông bị đưa về tạm giam ở K4 Xuân Lộc, sau đó giam ở nhà nghỉ Thành ủy Sài Gòn sáu tháng và bị quản thúc tại gia hai năm. Ông Tạ Bá Tòng và Đỗ Trung Hiếu bị giam ở Bộ nội vụ Sài Gòn hơn nửa năm và bị quản thúc tại gia hơn một năm rưỡi. Ông Hồ Hiếu bị giam ở Phan Đăng Lưu sáu tháng và bị quản thúc tại gia một năm rưỡi.

Ngoài ra, công an còn bắt giam hàng trăm thành viên của Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ tại Sài Gòn, Tiền Giang, Hậu Giang và Sông Bé. Tất cả những người này đều chung một số phận là bị ghép tội chống đảng nên bị kiểm điểm, bị kỷ luật, bị cách chức và bị thôi việc. Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ bị Thành ủy Sài Gòn chiếm đoạt và giải tán sau khi đảng Cộng sản Việt Nam dựng ra Hội Cựu Chiến Binh vào năm 1994.

163 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Sự phản kháng của ông Nguyễn Hộ và cuộc đấu tranh của Câu lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ tại miền Nam là một sự quật khởi đầy bất ngờ của những cán bộ, đảng viên cộng sản gốc miền Nam, đối với lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam. Các ông Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Đỗ Trung Hiếu và Hồ Hiếu là những nhân tố chính đã khai thác sự tập hợp nhóm cựu chiến binh miền Nam để đòi hỏi những cải cách dân chủ khi biến cố Đông Âu xảy ra. Tuy cuộc đấu tranh của những người cựu chiến binh miền Nam bị thất bại sau khi Thành ủy Sài Gòn tổ chức «đảo chánh» để chiếm Câu lạc bộ vào năm 1990, nhưng ông Nguyễn Hộ và nhiều người khác đã tiếp tục đấu tranh và gây rất nhiều khó khăn cho Hà Nội tới năm 1996.

Những Phản Kháng Của Giới Trí Thức Xã Hội Chủ Nghĩa

Từ tháng 3, 1990, Bộ chính trị đưa ra chính sách kiểm thảo, phê bình, tự phê và kêu gọi cán bộ đảng viên góp ý về hai văn kiện «Cương Lĩnh Chính Trị Mới» và «Chiến Lược Kinh Tế - Xã Hội Năm 2000» để chuẩn bị đại hội đảng kỳ VI. Hàng loạt những kiến nghị, phát biểu của nhiều cán bộ lão thành và giới trí thức được phổ biến dưới nhiều hình thức. Đa số các phát biểu đặt thẳng vào vấn đề cốt lõi nhất, đó là bãi bỏ vai trò lãnh

đạo độc tôn của đảng, công nhận đa nguyên đa đảng. Sau đây là những ghi nhận các phát biểu ghi lại theo thứ tự thời gian.

Đầu tiên là ông Lê Hồng Hà, một cán bộ lão thành đã công kích về sự nhận thức hời hợt của lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam về các nhu cầu cải tổ ở Việt Nam, dựa trên những góp ý của cố vấn Liên Xô đối với bản dự thảo Cương Lĩnh của Hà Nội vào tháng 9 năm 1989. Ông Lê Hồng Hà đã tiết lộ một số điều mà cố vấn Liên Xô nói với lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam. Ông đã thuật lại như sau :

Về cơ bản, Liên Xô đã bác bỏ nhiều luận cứ của đảng Cộng sản Việt Nam. Chẳng hạn đảng nhấn mạnh khẩu hiệu đấu tranh «ai thắng ai,» Liên Xô nói rõ đây là khẩu hiệu của thời Stalin và khuyên ta nên dùng ý niệm «mềm dẻo hơn, phù hợp hơn,» «tránh cường điệu những mâu thuẫn» để có thể «vận động thật đông đảo lực lượng nhân dân vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.» Đối với đường lối cơ bản xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương «từng bước cải tiến đời sống nhân dân, nhanh chóng đưa nền sản xuất tự nhiên, nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa» thì Liên Xô đề nghị đảo ngược, đó là «nhanh chóng cải thiện đời sống của nhân

165 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

dân, đồng thời từng bước tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.»

Nhà văn Dương Thu Hương, trong bài viết «Tờ trình với chi bộ đảng, xưởng phim truyện» ký ngày 30 tháng 5, 1990, ở phần cuối bà đã nói về mình như sau :

Chính vì tin tưởng vào nghị quyết VI (nghị quyết đổi mới năm 1986), tin tưởng vào chủ trương tự hoàn thiện mình của đảng nên tôi mới thẳng thắn công khai phát biểu tư tưởng của mình. Kết cục là ngày hôm nay buộc tôi phải nhận thấy mình đã phạm cái tội lớn nhất mà những người lương thiện thường hay mắc phải : Đó là tội nhẹ dạ và cả tin.

Từ quan điểm này, bà Dương Thu Hương sau đó đã bị công an theo dõi và trù dập như một người chống đảng.

Cùng thời gian này, ông Nguyễn Kiến Giang đã phổ biến bài viết «Bàn về sự lãnh đạo của đảng,» đăng trên tờ Khoa Học và Tổ Quốc số phát hành vào tháng 4 năm 1990. Ông viết :

Tất cả các cơ quan dân cử, các cơ quan lãnh đạo quản lý xã hội đều được cấu thành từ đảng viên (tất cả hoặc hầu hết). Phải là đảng viên thì mới có thể giữ những chức vụ lãnh đạo và quản lý từ trên xuống dưới.

Do đó, muốn hưởng những đặc quyền vật chất (lương bổng, gạo, phương tiện sinh hoạt) phải là đảng viên.... Nhưng còn một thứ đặc quyền khác còn nguy hiểm hơn nhiều : đặc quyền tinh thần, độc quyền chân lý.... Một chủ trương sai, một quan điểm sai dẫn đến chỗ đánh thẳng vào di sản tốt đẹp của quá khứ, làm cho đời sống hiện tại xuống thấp và phá hoại cả niềm tin con người vào tương lai, nhiều thế hệ liên phải gánh chịu hậu quả không dễ gì xóa bỏ được.

Tháng 5 năm 1990, ông Lữ Phương, nguyên thứ trưởng Thông tin Văn hóa của chính quyền cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam, đã trình bày một số quan điểm rằng :

Đảng lãnh đạo bằng thuyết phục, vận động chứ không bằng quyền lực, hoặc đảng hòa mình trong xã hội, chứ không đứng ngoài, càng không đứng trên xã hội. Đảng phải giao toàn bộ quyền lực cho nhà nước, trở về xã hội công dân, tự đặt mình trong luật pháp, bình đẳng với mọi tổ chức chính trị xã hội khác, từ đó khẳng định lại tài năng và phẩm chất của mình.... Nếu chương trình của đảng hợp lòng dân, thực tế và có hiệu lực để sớm đưa đất nước ra khỏi lạc hậu, nghèo nàn thì đảng sẽ thành đa số để cầm quyền - một cách công khai, pháp định, có thời hạn và được kiểm soát, chứ không phải do

167 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

vận động ngầm hoặc những cách áp đặt mang tính chất siêu nhà nước hoặc siêu công dân.

Tháng 11 năm 1990, trong dịp đến Paris tham dự hội nghị quốc tế, ông Bùi Tín, phó tổng biên tập nhật báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng sản, đã gửi một kiến nghị gồm 12 điểm cho đảng Cộng sản Việt Nam qua làn sóng của đài phát thanh BBC tối ngày 27 tháng 11 cùng năm. Vào lúc đó, mặc dù nêu lên những sai lầm của chế độ và đề nghị cải sửa, nhưng ông Bùi Tín vẫn khẳng định là người trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và với tư cách một đảng viên.

Nhưng sau hơn 12 năm sống lưu vong tại Paris, lập trường và quan điểm của ông đã thay đổi, ông không còn tin vào đảng, vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa, thậm chí ông còn tuyên bố từ bỏ tất cả những huy chương hay những khen thưởng mà ông nhận được từ chế độ, và đã góp tiếng nói không ngừng nghỉ cho công cuộc đấu tranh dân chủ cho đến ngày ông mất tại Pháp (ngày 11 tháng 8, 2018).

Trong kiến nghị 12 điểm đưa ra cách nay non 30 năm, ông Bùi Tín đã đề cập đến một vài điểm đáng quan tâm:

Chúng ta đã phạm những sai lầm : chủ quan, duy ý chí, nôn nóng và vội vã cho nên đã vấp ngã. Muốn đi

nhANH, hoá ra đi chậm và lâm vào khủng hoảng. Cần bnh tĩnh và tỉnh táo. Cũng như trong đời sống hàng ngày khi đi đường cũng có lúc cần biết lùi lại hoặc đi vòng để tìm con đường hợp lý ngắn nhất đạt đến đích. Biết lùi khi cần để tiến lên là sáng suốt, không có gì phải hổ thẹn. Trên tinh thần đó, lúc này, nên xây dựng chế độ dân chủ thật sự có tính chất nhân dân.... Tên nước cũng nên trở lại là Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tên đảng nên trở lại với tên gọi đảng Lao động Việt Nam.... Không nên đặt mục tiêu quá xa trong khi mục tiêu gần còn cần một thời gian dài mới có thể đạt được.

Ngày 22 tháng 1, 1991, ông Hoàng Minh Chính, nguyên viện trưởng Viện Triết học Mác Lê, người từng bị Lê Duẩn ghép vào nhóm «chống đảng xét lại» và giam 17 năm tù (từ 1964) vì đã viết một bài góp ý về dự thảo Cương lĩnh với năm đề nghị rất thẳng thắn đối với đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bài góp ý, ông Hoàng Minh Chính đã bác bỏ dự thảo Cương lĩnh và cho rằng :

Nội dung của dự thảo đã đánh giá tình hình thế giới theo mô hình giáo điều tả khuynh từ cách đây 30 - 40 năm, không nêu bật lên được điểm cơ bản nhất và mới mẻ nhất của thời đại mới ngày nay thuộc nửa sau thập kỷ 90. Do đó Cương lĩnh mắc phải mâu thuẫn trong nội dung, rầm rôi trong trình bày, lập lại các quan điểm lỗi

169 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

thời, vừa bi quan, vừa lạc quan vô căn cứ, thiếu nhất quán dẫn tới định hướng đường lối chiến lược cách mạng không phù hợp, thậm chí trái ngược tiến trình chủ đạo của thế giới loài người thời đại mới ngày nay.

Trong 45 năm nay, chủ nghĩa xã hội thế giới lại lâm vào các cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị - tư tưởng - xã hội - đạo lý tiềm ẩn trầm trọng triền miên - rồi nổ tung ra công khai trong vài năm gần đây, dẫn tới sự đổ vỡ tan tành của một loạt nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu vẫn được coi là mạnh nhất trước đây. Liên Xô cũng đang trải qua cuộc khủng hoảng toàn diện nghiêm trọng.... Mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đang tan vỡ trước mắt toàn thể nhân loại, thậm chí chỉ trong vòng có một năm (1989) do chính nhân dân các nước ấy tự nguyện phế bỏ. Như vậy, không thể gán ghép tùy tiện khiên cưỡng rằng đó là do chủ nghĩa tư bản đế quốc tấn công từ bên ngoài bằng «diễn biến hòa bình.» Phải dùng cảm tính tào mả nhận rằng, dù có cay đắng đến đâu đi chăng nữa, đó là do căn bệnh ung thư tiềm ẩn trong cơ thể xã hội chủ nghĩa tới độ chín nẫu vỡ tung ra.

Cũng trong thời gian này, tuy không viết dưới dạng của một bài góp ý về bản Dự thảo Cương lĩnh, Tiến sĩ Phan Đình Diệu, một thành viên của đoàn chủ tịch Mặt trận Tổ quốc vào lúc đó đã gửi đến Trung ương đảng

một «kiến nghị», trong đó ông đề nghị đảng Cộng sản Việt Nam phải nhất quán trong việc xác định mục tiêu hiện thực cho sự phát triển đất nước. Mục tiêu đó là xây dựng «một nền kinh tế thị trường phát triển và một chế độ chính trị dân chủ, đoàn kết và hòa hợp dân tộc.»

Trong tất cả những nhân vật viết các bài bày tỏ những quan điểm phê phán nội dung Cương Lĩnh cũng như đường lối đổi mới và sự phá sản của chủ nghĩa Cộng sản, Tiến sĩ Hà Sĩ Phu là người mà đảng Cộng sản Việt Nam căm thù nhất vì lối viết sắc bén và tấn công thẳng vào nền tảng lý luận của chủ thuyết Mác - Lênin, qua ba bài viết «Dắt tay nhau đi dưới những tấm bảng chỉ đường của trí tuệ» (tháng 8 năm 1988), «Đôi điều suy nghĩ của một công dân» (tháng 5 năm 1993), và «Chia tay ý thức hệ» (tháng 8 năm 1995). Chính ba bài viết này, đặc biệt là bài tiểu luận «Chia tay ý thức hệ,» đã khiến cho Hà Sĩ Phu bị đảng Cộng sản Việt Nam quản thúc liên tục từ năm 1997 cho đến nay, sau khi hứng chịu hàng loạt những bài công kích, phê phán và đả kích một chiều của guồng máy tuyên truyền Hà Nội từ trung ương cho đến địa phương.

Nói chung, những lý luận và những quan điểm của giới trí thức phản kháng vào lúc này đã làm cho các cán bộ phụ trách công tác lý luận của đảng Cộng sản

171 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Việt Nam vô cùng bối rối và lúng túng trong cách phản luận. Họ chỉ được học như con vẹt để tuyên truyền một chiều, nên khi phải đối diện với những lý luận khoa học và thực tiễn của thời đại, giới công an tư tưởng của Hà Nội đã phải dùng đến bạo lực và gán ghép những luận điệu «phản bội,» «chống đảng,» «phản động,» hầu triệt hạ uy tín và gây khó khăn cho đời sống của những nhà trí thức có tâm huyết vì dân tộc. Điều cần quan tâm là những nhà trí thức đối kháng lên tiếng trong thời kỳ này đã bị Hà Nội cô lập rất nặng nề, và vì thiếu phương tiện phổ biến nên đã không tạo được sự chú ý và hưởng ứng rộng rãi trong quần chúng cho đến mãi sau này khi mạng lưới Internet trở nên phổ thông.

Du Sinh Và Công Nhân Hợp Tác Đã Đứng Lên Trong Lòng Quốc Tế Vô Sản

Những biến cố xảy ra tại các nước Cộng sản ở Đông Âu vào lúc đó không chỉ tác động lên tình hình người Việt ở trong nước mà còn tạo ra nhiều biến chuyển sâu sắc lên khối người Việt đang học tập và làm việc tại các quốc gia này. Cho đến năm 1991, số người Việt Nam đang du học, tu nghiệp và lao động tại những nước Đông Âu và Liên Xô cũ lên đến khoảng 400.000 người. Đa số tập trung ở Liên Xô cũ, với khoảng gần 200.000 người, Tiếp Khắc khoảng 30.000 người, Đông Đức

khoảng 70.000 người, Ba Lan khoảng 15.000 người. Số còn lại sống rải rác tại Bulgaria, Hungary, Nam Tư và Romania.

Vào thời điểm này, đa số sang sống tại đây vì lý do kinh tế. Cuộc sống của họ được coi là tạm bợ với mục tiêu kiếm tiền để chuyển về nước giúp thân nhân và chuẩn bị cho cuộc sống tốt hơn trong tương lai ở Việt Nam. Cách hành xử của họ chủ yếu là thu mình tránh né mọi đụng chạm bất lợi với chính quyền hai nước và dân chúng sở tại.

Trong trường hợp có đụng chạm, dù bất cứ hình thức nào, họ sẵn sàng chịu thua, chấp nhận mất mát, kể cả tài sản, để được yên thân với hy vọng có thể tiếp tục ở lại và kiếm tiền, vì sứ quán không bao giờ bảo vệ họ. Nền kinh tế thiếu tổ chức, khủng hoảng và thiếu hụt của các nước cựu xã hội chủ nghĩa ở đây là cơ hội cho những người giỏi mánh mung buôn bán kiếm tiền và đã có nhiều người buôn bán trở nên giàu có. Từ cuối thập niên 1980, cuộc cách mạng dân chủ ở các nước xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu bùng nổ đã mang một làn gió dân chủ, tự do đến với khối người Việt và làm cho tư duy của họ có sự chuyển biến rõ rệt. Những chính sách mới của các chính phủ dân chủ tại đây cho phép người Việt được tạm thời ở lại dù đã hết thời hạn lao động hay

173 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

du học với điều kiện tự túc, nên đã giúp cho đa số bung khỏi tầm kiểm chế của sứ quán. Những yếu tố này đã làm tan rã hệ thống quản lý của sứ quán Cộng sản Việt Nam.

Phong trào đòi dân quyền của người Việt nổi lên, cũng từ đó các khuynh hướng dân chủ bắt đầu hình thành và tìm cách liên lạc, phối hợp với những phong trào dân chủ bên Tây Âu. Tuy người Việt tại Đông Âu và Liên Xô cũ đều mong muốn đất nước thay đổi có tự do dân chủ, nhưng sự suy nghĩ và phương cách hoạt động của họ còn có rất nhiều dị biệt với cộng đồng người Việt phía Tây Âu. Phần lớn bị ảnh hưởng tuyên truyền của Hà Nội vào thời gian trước đó nên họ có chung một cái nhìn là cộng đồng người Việt phía Tây cực đoan, quá khích, mang âm điệu phục quốc và trả thù, do đó họ rất ngại liên lạc.

Khi các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Đông Đức thoát khỏi gọng kềm của chủ nghĩa cộng sản và Liên Xô ở trong tình trạng rối loạn vào khoảng năm 1990 thì người Việt tại đây, chủ yếu là các du sinh và nghiên cứu sinh, đã chủ động đứng ra phát hành những tờ báo phổ biến các tin tức liên quan đến những thay đổi ở Đông Âu. Có người còn tập hợp một số anh chị em thiện chí lập ra các tổ chức, phong trào đấu tranh. Vào giai đoạn này,

đáng kể nhất là phong trào dân chủ hình thành tại Liên Xô và Tiệp Khắc, Đông Đức, Bulgaria, Ba Lan.

Tại Tiệp Khắc, sinh viên học ở thành phố Plzen và Praha đã khởi xướng phong trào dân chủ qua việc thực hiện những tờ báo mang tên Tuổi Trẻ, Diễn Đàn (Praha); Điểm Tin Báo Chí (Plezen); Thời Mới (Ostrava & Zlin) và nhiều bản tin khác, được đông đảo mọi người hưởng ứng. Phần lớn anh chị em sinh viên trong phong trào quy tụ quanh tờ báo, chuyên chở những tin tức về cuộc cách mạng ở Đông Âu và những bài quan điểm chống chế độ độc tài Cộng sản. Ngoài ra vào lúc đó, một số anh chị em sinh viên đã thực hiện được một chương trình phát thanh Việt ngữ tại Praha, tuy chỉ phát nửa giờ mỗi tuần trên làn sóng FM.

Qua sự hỗ trợ của một số giáo sư người Tiệp Khắc, nhóm sinh viên tại Praha và Plzen đã thường xuyên tổ chức nhiều cuộc hội thảo chính trị về tự do, dân chủ và đã mời nhiều đại diện của các tổ chức đấu tranh của người Việt bên Tây Âu sang tham dự và trao đổi. Đặc biệt là trong hai ngày 14 và 15 tháng 12, 1990, đại diện của các tờ báo như Diễn Đàn và Điểm Tin Báo Chí đã tổ chức một cuộc hội thảo chính trị, thành lập Trung tâm Liên kết Người Việt tại Tiệp, do anh Trương Minh Dũng làm đại diện, để nuôi dưỡng phong trào đấu tranh

175 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

và công bố một bản tuyên cáo với ba yêu cầu :

Thứ nhất, Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phải hủy bỏ điều 4 trong Hiến pháp quy định về vai trò lãnh đạo độc quyền của đảng Cộng sản Việt Nam, điều 2 về chuyên chính vô sản, và điều 6 về nguyên tắc tập trung dân chủ. Chính những điều quy định này đã đưa chế độ tại Việt Nam thành một chế độ độc tài, phản lại những quyền tự do tối thiểu của con người.

Thứ hai, phải tổ chức bầu cử tự do dưới sự kiểm soát quốc tế để nhân dân Việt Nam được tự do lựa chọn người đại diện của mình.

Và, Thứ ba, phải lập tức hủy bỏ những điều luật vô lý cấm người dân tự do đi lại, hủy bỏ chế độ hộ khẩu, và công an trị. Chấp nhận chế độ tự do lập hội, tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do tư tưởng. Chỉ có như vậy nhân dân Việt Nam mới có thể được hưởng những quyền mà Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đã nêu ra và bình đẳng như mọi người trên thế giới.

Mặc dù chính quyền Tiệp cho phép các du sinh và công nhân ở lại Tiệp nhưng giấy tờ hộ chiếu vẫn nằm trong sự kiểm soát của sứ quán Cộng sản Việt Nam, vì thế mà những người lãnh đạo phong trào đấu tranh tại

Tiếp đều bị sứ quán trù dập, gây khó khăn nên đa số đã phải rút vào hoạt động bí mật. Những tờ báo của tổ chức Liên kết Người Việt tại Tiệp cũng chỉ tồn tại được đến khoảng giữa năm 1992 thì phải đình bản, và nhân sự của các nhóm này cũng tản mác đi các nơi, đa số sang Đức xin tỵ nạn chính trị.

Tại Liên Xô, khi phong trào dân chủ tại Ba Lan bộc phát, khoảng giữa năm 1988, một số sinh viên và nghiên cứu sinh thuộc trường đại học Tổng hợp Thành phố Mạc Tư Khoa đã xuất bản tờ đặc san Tuổi Trẻ, phổ biến những bài viết phân tích về tính không tương của chủ nghĩa xã hội và đề nghị xây dựng xã hội dân chủ đa nguyên tại Việt Nam. Ngoài ra, anh chị em sinh viên cũng đã phóng ảnh và chuyển tay nhau đọc nhiều bài viết của những văn nghệ sĩ ở trong nước như Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp và Trần Mạnh Hảo, bàn thảo về các diễn biến xảy ra tại các nước Đông Âu vào thời đó, tạo ra một không khí phấn khởi trong hàng ngũ người Việt tại Liên Xô.

Giữa năm 1989, sứ quán và cơ quan an ninh của Hà Nội bắt đầu hoạt động bằng cách dọa dẫm và dẫn giải những người chủ chốt về nước. Từ đó, phong trào phải chuyển sang hoạt động bí mật, tung truyền đơn tố cáo các hành động khủng bố của sứ quán và đòi tự do dân

177 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

chủ. Đến đầu năm 1990, ngoài tờ Tuổi Trẻ, còn có thêm những tờ báo khác như Dân Việt, Bản Tin Kinh Tế xuất hiện ở Mạc Tư Khoa, Tuổi Trẻ ở Kiev và Người Bạn Đường dưới dạng văn học nghệ thuật tại thành phố Leningrad; đồng thời nhiều tờ báo xuất bản tại Tiệp, Đông Đức, Ba Lan cũng được lưu hành rộng rãi tại Liên Xô vào thời đó.

Nhìn chung, những phong trào này đều mang tính cách tự phát, thiếu tổ chức và thiếu sự liên kết giữa các nhóm tranh đấu với nhau vì thiếu căn bản từ đầu là không có sinh hoạt cộng đồng. Mặt khác, giống như tại Tiệp, vì để tránh sự trù dập và đàn áp của sứ quán, nhất là để cảnh giác sự trà trộn «người của sứ quán,» nên hầu hết những thành viên trong các nhóm đấu tranh đều ẩn danh, hoạt động bí mật, do đó rất khó liên kết với nhau.

Riêng tại Đông Đức và Bulgaria, lúc đầu những nhóm sinh viên tại đây chỉ phổ biến những tờ báo xuất bản ở nơi khác cho bạn bè quen biết. Mãi đến năm 1990 khi một số sinh viên Việt Nam chạy trốn sứ quán từ Tiệp và Liên Xô qua Đông Đức, thì phong trào đấu tranh tại Đông Đức mới đa dạng với sự xuất hiện của nhiều tổ chức đấu tranh như Tổ chức Dân chủ Việt Nam phát hành tờ Cánh én, Đảng Xã hội Dân chủ Việt Nam ra tờ Tia Sáng, Đảng Việt Nam Mới ra tờ Việt Nam Mới

và một số tờ báo khác nhau như Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ, Thiện Chí và Ngày Mới, nhưng số lượng phát hành không nhiều và chỉ trong vòng nội bộ.

Tại Bulgaria, từ năm 1991, nhóm sinh viên thanh niên tại Sofia đã cho ra tờ Tiếng Nói loan tải những tin tức và các bài quan điểm chống chính quyền Hà Nội. Đặc biệt là tại Thủ đô Sofia đã xảy ra một cuộc xô xát mang tính cách kỳ thị giữa công an Bulgaria và công nhân hợp tác lao động Việt Nam, khi hàng trăm công an tấn công vào ký túc xá Krasna Poliana vào lúc 3 giờ chiều ngày 17 tháng 3, 1991. Cuộc đàn áp này là một loạt những hành động kỳ thị và khủng bố người Việt có sự tiếp tay của sứ quán Cộng sản Việt Nam trong mục tiêu triệt hạ những sinh viên, công nhân dám kích động người Việt tại Bulgaria đấu tranh đòi tự do dân chủ tại Việt Nam.

Cuộc tấn công vào ký túc xá Krasan Poliana của công an đã khiến cho hai công nhân Việt Nam bị thiệt mạng, 10 người bị thương nặng và hơn 50 người bị bắt giữ. Sau đó, sinh viên và công nhân tại Bulgaria đã phát động phong trào đấu tranh để đòi chính quyền Bulgaria giải quyết, nhưng thay vì giải quyết rốt ráo vấn đề thì chính quyền Bulgaria lại làm khó dễ tình trạng lưu trú của sinh viên và công nhân, nên một số anh chị em chủ chốt phong trào đã phải lánh nạn sang quốc gia khác,

179 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

khiến cho phong trào đấu tranh tại Bulgaria bị tàn lụi vào đầu năm 1993.

Trước tình hình suy yếu chung của các phong trào đấu tranh, những thành viên hoạt động tích cực trong các tờ báo và trong các nhóm đã tổ chức cuộc gặp gỡ thân mật giữa những người Việt đang sống tại các nước cựu cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô cũ vào hai ngày 27 và 28 tháng 2, 1993 ở thị trấn Neuburg an der Donau, Đức Quốc để hình thành một tổ chức chung.

Đây có thể coi là một nỗ lực đáng được ca ngợi của các thành viên trong những đoàn thể, tổ chức người Việt tại các nước cựu cộng sản Đông Âu và Liên Xô, cố gắng tạo dựng lại lực lượng hầu tiếp tục đấu tranh trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn và phức tạp. Đáng tiếc là do áp lực của đời sống và nhất là áp lực của vấn đề cư trú, các nỗ lực đấu tranh của du sinh và công nhân hợp tác tại Đông Âu và Liên Xô đã bị phai nhạt dần từ năm 1995 trở đi.

Việt Kiều Yêu Nước Ra Kiến Nghị Yêu Cầu Đảng Cộng Sản Việt Nam Thay Đổi

Vào tháng 4, 1975, trong lúc hàng triệu người Việt bỏ nước tìm tự do đang tạm trú tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á, thì cũng có hàng trăm sinh viên du học ra đi

từ miền Nam Việt Nam đã «hô hởi» ca tụng sự cường chiếm miền Nam của đảng Cộng sản Việt Nam. Những người này đã quy tụ chung quanh sứ quán Cộng sản và dựng lên các Hội Việt kiều Yêu Nước tại một số quốc gia tiêu biểu như Pháp, Gia Nã Đại, Tây Đức, Thụy Sĩ, Bỉ, Nhật và Hoa Kỳ. Nhưng đến đầu thập niên 1980, hầu hết các Hội Việt kiều Yêu Nước này đều đi vào thời kỳ suy yếu và khủng hoảng cùng cực vì đa số mất niềm tin vào chế độ.

Có thể nói là vào thời kỳ này, hội viên thì xa lánh hội, còn các hội thì xa dân chế độ; thậm chí những buổi tiếp đón các quan chức của chế độ ra công cán hải ngoại đã không ai thèm đến, hoặc đến cho có lệ xong rồi mạnh ai nấy ra về. Tuy nhiên, từ năm 1986, khi đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra chính sách đổi mới, một không khí mới đã phát sinh trong các Hội Việt kiều.

Đầu năm 1987, Hội Người Việt Yêu Nước tại Tây Đức do Bùi Văn Nam Sơn làm chủ tịch đã đi bước tiên phong tổ chức đại hội với khẩu hiệu «Vì một nước Việt Nam đổi mới, năng động và phát triển,» đưa ra một kiến nghị kêu gọi mọi thành viên ủng hộ chính sách đổi mới của đảng. Nương theo khí thế này, các Hội Việt kiều Yêu Nước khác cũng tổ chức đại hội, ra kiến nghị ủng hộ đổi mới và thành lập nhiều phái đoàn Việt kiều

181 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

về nước gặp gỡ giới lãnh đạo đảng, phát biểu ý kiến về nhu cầu đổi mới trên đài và trên báo chí nhà nước.

Đến năm 1988, việc Nguyễn Văn Linh ra lệnh siết lại và phê phán gay gắt những ai đòi dân chủ đa nguyên đã làm cho phong trào ủng hộ đổi mới của Việt kiều xẹp xuống, tạo ra sự phẫn nộ trong một số Việt kiều về thái độ cực quyền của đảng Cộng sản. Tờ Đất Việt, vốn là tờ báo của Hội Việt kiều Yêu Nước tại Gia Nã Đại, đã từng thay mặt tòa đại sứ Hà Nội một thời gian khi Hà Nội không đủ tiền cử đại sứ ở nước này, đã lên tiếng công kích đầu tiên về chính sách siết lại của Nguyễn Văn Linh. Trong một bài viết ký tên Trương Tam, bút hiệu của một bác sĩ từng là trưởng ban học tập của phong trào, tác giả đã viết một bài nhận định về bản chất của đảng Cộng sản với tựa đề «Suy nghĩ về đổi mới,» được coi là cấp tiến nhất của Phong trào Việt Kiều vào thời đó. Một đoạn trong bài viết này được trích dẫn như sau:

Nỗi thống khổ và thời gian không cho phép chúng ta trù trù làm thỏa thuận mãi được. Đảng nên tự giải tán để trả lại chức năng quản lý cho nhà nước, quyền làm chủ tập thể cho nhân dân. Mọi việc không phải Bộ chính trị, rồi Ban chấp hành trung ương thông qua, mới đến Quốc hội. Hội đồng chính phủ phải thực hiện rồi v.v... và v.v... Mọi thứ trật tự vẫn làm tê liệt xã hội. Quốc hội

mới là cơ quan thực sự tập hợp những con người ưu tú nhất của đất nước. Chính phủ được cử trối mà có chính sách rộng rãi, các tổ chức nhân dân sẽ giữ vai trò «dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.» Khoa học, văn hoá, văn nghệ v.v... mới có cơ mà phát triển.

Đồng thời với sự giải tán của đảng, Quốc hội phải sửa đổi Hiến pháp, bỏ độc quyền lãnh đạo, cho phép tổ chức nhiều đảng phái (trong điều kiện lịch sử của dân tộc, các đảng phái không thể mang ý nghĩa và tính chất chính trị và giai cấp tranh giành quyền lực như các đảng phái cổ điển ở các nước tư sản), đặt vấn đề nhiệm kỳ có giới hạn, lập các hội đồng cố vấn, bảo đảm tính luân chuyển và kế thừa v.v... Quyền làm chủ tập thể tự nó sẽ được xác lập vì là động lực và mục tiêu của xã hội. Một xã hội như thế có phải là vô chính phủ ? Theo thiển ý, một kiến thức thượng tầng thể hiện được tính đa dạng và phức tạp của cuộc sống sẽ rất vững chắc, nó mở cửa ra tương lai và biết rút ra nhanh chóng những bài học của quá khứ. Lòng tin vào cuộc sống sẽ trở lại, mọi người, trong điều kiện của từng người, sẽ tham gia xây dựng và kiện toàn cơ chế mới đó...

Bài viết của Trương Tam cũng như nhiều bài viết khác của những thành viên đã từng hoạt động tích cực trong phong trào Việt kiều Yêu Nước đã khiến đảng

183 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Cộng sản lo ngại và ra lệnh cho các ban chấp hành hội kiểm thảo. Tình hình này đã dẫn đến những xung đột dữ dội giữa những thành viên ủng hộ và chống lại lệnh «kiểm thảo» của đảng, khiến cho các Hội Việt kiều Yêu Nước bị phân hoá trầm trọng.

Các hội bị bẻ ra làm nhiều nhóm nhỏ, mất dần sinh khí hoạt động. Tháng 5, 1989, tại hội nghị Việt kiều tổ chức ở Tây Đức, một lần nữa Hội Việt kiều Yêu Nước đã khẳng định khoảng cách giữa các hội cùng tờ báo của hội với chế độ ở Việt Nam. Tại đây, các đại diện của những Hội Việt kiều Yêu Nước phê phán tính cách độc đoán của đảng Cộng sản Việt Nam, và kiến nghị ban lãnh đạo chấp nhận chế độ đa đảng.

Tờ Diễn Đàn Mới ở Bỉ đã công khai chống lại chuyên chính ở Việt Nam. Tờ Đất Việt ở Gia Nã Đại, tờ Đoàn Kết ở Pháp, Đất Nước ở Úc, Nước Việt tại Thụy Sĩ, và Đất Nước ở Đức đã liên kết tạo thành một diễn đàn chống lại thể chế chuyên chính tại Việt Nam. Đầu năm 1990, hàng loạt kiến nghị, tâm thư của các Hội Việt kiều yêu nước tung ra đã tạo thành một phong trào khá rầm rộ đòi hỏi chế độ phải thay đổi.

Đặc biệt, ngày 22 tháng 1, 1990, một Tâm Thư gửi lãnh đạo Hà Nội về việc cải tổ hệ thống chính trị tại Việt Nam đã được chuyển cho nhau trong giới lãnh đạo của

các Hội Việt kiều Yêu Nước, thu hút khoảng 600 người ký tên có nội dung như sau :

Lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, hãy vì quyền lợi tối cao của dân tộc, sớm cải tổ hệ thống chính trị hiện có bằng cách :

1) Thực sự tách rời những định chế của nhà nước ra khỏi bộ máy chính đảng để cho nhà nước thu hồi trọn vẹn những quyền lập pháp, tư pháp của mình, và để cho không một ai, một tổ chức nào có thể đứng trên và chi phối nhà nước.

2) Thiết lập một nền dân chủ đa nguyên thực sự bảo đảm an toàn cá nhân và các quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, lập đảng... nhằm tạo điều kiện cho mọi người Việt Nam, không phân biệt quá khứ, chính kiến hay tôn giáo tham gia luận bàn và đặc biệt thông qua tuyển cử tự do, làm và kiểm tra việc nước.

3) Ngay trước mắt, mở ra cuộc đối thoại thành tâm với toàn thể xã hội, để toàn dân bàn định một cương lĩnh hành động và đề ra những biện pháp cấp bách đặt nền tảng cho mọi chế độ thật sự lấy dân làm gốc.

Bức Tâm Thư đã không chỉ bị đảng Cộng sản Việt Nam liệt vào loại «phản động» mà những người ký tên

185 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

còn bị cáo buộc là có âm mưu chống lại đảng và nước Cộng sản Việt Nam. Hà Nội đã ra lệnh cho các sứ quán không cấp chiếu khán cho những ai đã ký vào Tâm Thư, thậm chí trục xuất một Việt kiều khi về tới phi trường. Song song, Cộng sản Việt Nam đã cử một số cán bộ cao cấp kín đáo ra hải ngoại tiếp xúc với một số hội viên các Hội Việt kiều để chiêu dụ và tạo sự phân rã hàng ngũ các Hội Việt kiều Yêu Nước.

Trước những hành động trấn áp của Hà Nội, đa số các thành viên của những Hội Việt kiều Yêu Nước đã chùn bước không dám đòi hỏi mạnh mẽ nữa vì sợ bị ghi vào sổ đen không cho về Việt Nam. Một số nhỏ rút vào bóng tối, viết bài phê phán chế độ chứ không còn công khai chỉ trích như trước nữa. Nói chung, phong trào dâng kiến nghị của các Hội Việt kiều Yêu Nước bộc phát trong ba năm từ 1988 đến 1990 thì tàn lụi theo thời gian.

Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Tại Hải Ngoại Với Phong Trào Đấu Tranh Giành Lại Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam

Nhờ sống trong môi trường tự do dân chủ và nhờ được thừa hưởng trực tiếp những thành quả của cuộc cách mạng tin học ngay vào cuối thập niên 1980 của thế kỷ 20, cộng đồng người Việt tại hải ngoại đã theo dõi rất kỹ và rất sát về mọi biến động xảy ra tại các

quốc gia cộng sản vào thời gian này, bắt đầu từ biên cô Thiên An Môn (tháng 6, 1989) ở Trung Quốc, sang đến cuộc đấu tranh ngoạn mục của Công đoàn Đoàn kết tại Ba Lan rồi đến các cuộc biểu tình rầm rộ tại Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, Bulgaria, và Romania, cho đến cuộc đảo chánh bất thành của nhóm giáo điều đưa đến sự sụp đổ của đế quốc Liên Xô vào cuối năm 1991. Những tin tức nóng bỏng và dồn dập này đã tác động lên lòng nhiệt thành đấu tranh của người Việt tỵ nạn, nên có thể nói là ở khắp nơi, người Việt tỵ nạn và các đoàn thể, tổ chức đấu tranh đã cùng nhau hợp tác hình thành những phong trào đấu tranh với hai nỗ lực : Thứ nhất, hỗ trợ các cá nhân, đoàn thể đấu tranh tại quốc nội để đẩy mạnh sự ra đời của các phong trào đấu tranh quần chúng như tại các quốc gia Đông Âu; và thứ hai, vận động áp lực quốc tế can thiệp, bảo vệ sự lên tiếng đòi đa nguyên đa đảng của các nhà đối kháng và các văn nghệ sĩ tại Việt Nam.

Để thực hiện hai mục tiêu đấu tranh này, các đoàn thể, đảng phái và cộng đồng người Việt hải ngoại đã tiến hành nhiều loại công tác và sinh hoạt khác nhau, từ tháng 6 năm 1989 kéo dài cho đến cuối năm 1993, với ba thời kỳ đáng chú ý.

187 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Thời kỳ thứ nhất bắt đầu từ tháng 6, 1989 đến tháng 9, 1990. Đây là giai đoạn «trăm hoa đua nở» với sự xuất hiện của hàng trăm bản tuyên ngôn, tuyên cáo ký tên bởi các cá nhân, đoàn thể, đảng phái, tổ chức đấu tranh, cộng đồng và các hội thanh niên sinh viên trên toàn thế giới, kêu gọi thành lập các phong trào đấu tranh giành tự do dân chủ cho Việt Nam. Hầu hết các tuyên ngôn, tuyên cáo của các phong trào đấu tranh vào lúc này đều có chung một số nhận định là cùng nhau liên kết hỗ trợ các tiếng nói đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam.

Khởi đầu của nỗ lực này là từ anh chị em thanh niên sinh viên Việt Nam tại Liên bang Úc Châu. Các anh chị em này đã kết hợp tổ chức cuộc tuần hành nhân quyền tại Thủ đô Canberra, Úc Châu, và đưa đến sự ra đời của Phong trào Thanh niên Sinh viên Tranh đấu vào tháng 6 năm 1989. Sự lên tiếng kêu gọi đấu tranh của Phong trào Thanh niên tại Úc được đưa ra trùng lúc với cuộc thăm sát của nhà cầm quyền Bắc Kinh đối với hàng ngàn sinh viên tại Thiên An Môn vào ngày 4 tháng 6, 1989, và đã kích thích giới thanh niên sinh viên Việt Nam ở khắp nơi tham gia; nhiều đoàn thể quốc gia cũng đã đứng lên nhập cuộc. Vì thế mà không đầy 10 tháng kể từ tháng 6, 1989 đến tháng 7, 1990 đã có gần 30 phong trào đấu tranh của giới trẻ và của các đoàn thể, cộng đồng người Việt tham gia như tại Nam California,

Bắc California, Houston, Paris, Tokyo, Toronto, Seattle, Sydney, Melbourne, Genève, Oslo và nhiều nơi khác trên toàn thế giới.

Những phong trào đấu tranh này đã cùng tham dự một đại hội tổ chức vào tháng 7, 1990 tại Paris để bàn về những phương thức phối hợp đấu tranh hâu nuôi dưỡng cho phong trào tiến bước lâu dài. Nhờ cuộc gặp gỡ này mà các phong trào đấu tranh ở khắp nơi đã có cơ hội liên kết và phát huy các nỗ lực đấu tranh theo môi trường chung quanh.

Lập trường đấu tranh của các Phong trào Giành Tự do Dân chủ vào lúc này đều có chung một nền tảng :

Tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam;

Sát cánh với mọi phong trào chống đối trong nước;

Hỗ trợ yểm trợ công cuộc đòi hỏi đổi mới, đòi xét lại chế độ cộng sản từ căn nguyên để trở về với lập trường dân tộc của các anh chị em cán binh, văn nghệ sĩ, trí thức trong hàng ngũ Cộng sản nay đã nhìn ra con đường dân chủ tất yếu của đất nước; và

Tranh đấu để tiến đến tự do dân chủ đa nguyên, nhưng không chấp nhận chủ nghĩa Cộng sản và tệ nạn quan

189 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

liêu, phong kiến, độc tài dưới bất cứ hình thức nào tại Việt Nam.

Lập trường đấu tranh uyển chuyển nói trên đã giúp cho các đảng phái, tổ chức đấu tranh của người Việt ở trong và ngoài nước có thể khai thác những thay đổi của tình hình, mở ra nhiều hình thái đấu tranh và đưa đến sự hình thành nhiều hình thức kết hợp giữa các đoàn thể như Liên Minh Các Phong Trào Đấu Tranh Giành Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam (1990), Mặt Trận Quốc Dân (1992), và Hội Nghị Liên Kết Người Việt Tự Do (1995) sau này.

Thời kỳ thứ hai từ tháng 9, 1990 đến cuối năm 1991. Đây là thời kỳ các phong trào đấu tranh giành tự do dân chủ cho Việt Nam đã phối hợp với các đảng phái và cộng đồng mở những chiến dịch chuyển tin tức về sự tan rã của các chế độ cộng sản tại Đông Âu và nhất là sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết về Việt Nam, đồng thời mở ra các cuộc vận động chính giới tại các quốc gia dân chủ lên tiếng ủng hộ những tiếng nói đòi kháng của một số văn nghệ sĩ tại Việt Nam.

Đa số tài liệu được các phong trào và nhiều đoàn thể đấu tranh thực hiện dưới ba dạng : Thứ nhất, những tin tức đấu tranh được thu ngắn, gửi dưới dạng thư thăm hỏi đồng bào trong nước. Thứ hai, những băng video

ghi lại các tin tức biểu tình của những phong trào quần chúng như tại Ba Lan, Hung Gia Lợi và Tiệp Khắc, dưới hình thức băng ca nhạc chuyển về cho người thân. Và thứ ba, những hình ảnh và tài liệu sách báo để giúp cho đồng bào, cán binh Cộng sản Việt Nam có cơ hội hiểu rõ tình hình đấu tranh tại các quốc gia Đông Âu và Liên Xô cũ.

Những tài liệu này đã được các phong trào và các tổ chức chia nhau gửi đến từng địa chỉ của đồng bào từ Lạng Sơn đến Cà Mau. Trong giai đoạn đầu, việc chuyển tin tức mà các phong trào thường gọi vào lúc đó là «Công tác Chuyển Lửa Về Quê hương» đã đạt được kết quả khá cao, nhiều đồng bào đã nhận được mà công an không hề hay biết; nhưng càng ngày số lượng chuyển tin càng nhiều và dồn dập, đã khiến cho công an Việt cộng bắt đầu để ý theo dõi.

Trong những tài liệu cảnh giác về diễn biến hòa bình, công an đã báo động trong nội bộ về những tài liệu «phản động» gửi từ hải ngoại vào trong nước với số lượng lớn. Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã đe dọa mọi người là không được đọc, khi nhận được phải cáo ngay cho công an hay cơ quan trực thuộc.

Chỉ trong hai năm 1989 và 1990, công an cho biết là họ đã chặn và giữ lại khoảng trên 80.000 tài liệu đủ

191 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

loại được các phong trào gửi vào cho đồng bào tại Việt Nam. Con số mà Hà Nội khoe khoang giữ lại chỉ là một phần rất nhỏ trong hàng trăm ngàn tài liệu đã được các phong trào, cá nhân, đoàn thể, đảng phái, cộng đồng chuyển về Việt Nam một cách kín đáo và bí mật.

Song song với công tác phá vỡ sự bùng bít thông tin qua Chiến Dịch Chuyển Lửa về Quê hương, các đoàn thể, tổ chức của người Việt quốc gia cũng đã tích cực tham gia những buổi nói chuyện, trao đổi và phối hợp công tác đấu tranh chung với một số tổ chức, đoàn thể do những anh chị em du sinh và công nhân hợp tác tại Đức, Tiệp Khắc và Liên bang Nga thành lập. Nhờ nỗ lực tiếp cận này mà những ngộ nhận, thành kiến giữa hai môi trường Đông và Tây đã được nêu ra để mọi người có điều kiện giải tỏa hầu có thể hợp tác trong lâu dài.

Thời kỳ thứ ba từ đầu năm 1992 đến năm 1993. Đây là thời kỳ Hà Nội gặp rất nhiều khó khăn và lúng túng khi họ bị chính giới quốc tế và cả cộng đồng người Việt hải ngoại đả kích về những đàn áp chính trị tại Việt Nam. Chiến dịch đấu tranh cho các tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm đã được các phong trào, đảng phái cùng đồng loạt phát động với sự hưởng ứng mạnh mẽ của các đoàn thể trong cộng đồng. Danh sách tù

nhân chính trị và tù nhân lương tâm đã được công bố từng đợt, tạo thành một hồ sơ với đầy đủ chi tiết được công bố trước công luận, khiến cho Cộng sản Việt Nam không thể chối cãi là Việt Nam đang giam bắt nhiều tù nhân chính trị.

Chiến dịch đấu tranh cho tù nhân chính trị còn giúp cho các nhà đối kháng tại quốc nội mạnh dạn hơn trong những lên tiếng đòi dân chủ đa nguyên, và nhất là phê phán tình trạng cai trị kiểu gia trưởng của guồng máy đảng. Song song, các phong trào và nhiều đoàn thể trong cộng đồng đã phối hợp tổ chức hàng loạt các cuộc nói chuyện về «tình hình tù nhân chính trị tại Việt Nam,» thu hút sự tham gia rộng rãi của đồng bào.

Nhờ chiến dịch đấu tranh này mà cộng đồng người Việt hải ngoại đã tạo được nhịp cầu cảm thông với các nhà đối kháng ở trong nước, đồng thời biến nó thành một vũ khí đấu tranh thường trực để đặt vấn đề với các phái đoàn Cộng sản Việt Nam mỗi khi họ đi vận động ngoại giao, kinh tế và thương mại tại những quốc gia tự do như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Châu và các nước trong vùng Trung và Tây Âu.

193 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Trong ba năm, từ năm 1989 khi biến cố Đông Âu bắt đầu bộc phát từ Ba Lan đến cuối năm 1991 với sự sụp đổ toàn diện của khối Cộng sản Quốc tế tại Liên Xô cũ, đảng Cộng sản Việt Nam bỗng chốc rơi vào hoàn cảnh mồ côi giữa chợ.

Mọi hành xử của đảng Cộng sản Việt Nam trước đây đều được đế quốc Liên Xô chỉ đạo và yểm trợ một cách toàn diện; khi Liên Xô gặp khủng hoảng và toàn thể các nước trong khối Cộng sản bị rung động vì cơn bão dân chủ thổi đến, Hà Nội đã phải vội vã quay sang khấu tấu Bắc Kinh qua Hội Nghị Thành Đô vào năm 1990, để tìm chỗ dựa hầu cứu nguy chế độ. Tránh cơn bão dân chủ hầu duy trì quyền lực độc tôn, lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa toàn thể đất nước dính vào tròng lệ thuộc Trung Cộng từ năm 1990 kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Đông Âu Hậu Cộng Sản Và Việt Nam Ngày Nay

Biến cố Đông Âu đã đưa đến nhiều thay đổi khác nhau trong hàng ngũ lãnh đạo thượng tầng của các đảng Cộng sản, tùy theo sự khôn ngoan và nhanh chóng thoái lui nhượng bộ của họ trước những phản ứng đấu tranh của quần chúng. Chỉ riêng trường hợp vợ chồng Nicolae Ceausescu, cựu chủ tịch nhà nước Romania, đã bị xử tử hình sau phiên tòa đặc biệt kéo dài không quá 1 giờ đồng hồ vào ngày 25 tháng 12, 1989, còn lại các giới lãnh đạo khác không bị đe dọa đến sinh mệnh.

Cựu tổng bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhà nước Bulgaria là Todor Zhivkov bị đưa ra tòa vào năm 1992, vì tội biến thủ tài sản quốc gia trong 35 năm cai trị, lãnh án 7 năm cấm cố; nhưng vì tuổi quá già nên được miễn thọ án.

Cựu Tổng thống Wojciech Jaruzelski (Chủ tịch đảng Cộng sản Ba Lan, người đã ra lệnh đàn áp dã man Công đoàn Đoàn kết vào đầu thập niên 1980), đã về hưu năm 1990, sau đó viết hồi ký. Ngày 14 tháng 11, 1994, Jaruzelski đang ngồi ký tên lưu niệm cho quan khách tham dự buổi ra mắt quyển hồi ký của mình tại

195 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

một tiệm sách ở phía tây thành phố Brotswarf thì bị một thanh niên ném đá làm sưng mắt. Thanh niên này sau đó bị cảnh sát bắt, và cung khai là từng bị ở tù dưới thời Jaruzelski đàn áp Công đoàn Đoàn kết.

Tại Tiệp Khắc, cựu tổng bí thư đảng Cộng sản Tiệp Khắc, Gustav Husak (nổi tiếng về vụ cầu cứu Hồng quân Liên Xô để đàn áp cuộc nổi dậy của quần chúng vào năm 1968), đã bị thất sủng năm 1989, nhưng vẫn không bị chính quyền mới gây khó khăn. Gustav Husak chết vì bệnh vào tháng 1 năm 1991. Trong khi đó, cựu Thủ tướng Adamec và cựu tổng bí thư sau cùng của đảng Cộng sản Tiệp Khắc, Milos Jakes, đã về hưu, sống với tiền trợ cấp hưu bổng. Cả hai người này đã từng ra trước Quốc hội để trả lời về một số vấn đề liên quan đến các cuộc đàn áp trong quá khứ, nhưng không bị buộc tội.

Tại Hungary, cựu Ngoại trưởng Gyula Horn (dưới thời nội các Miklos Nemeth) đã giúp cho dân Đông Đức băng qua Áo xin tỵ nạn tại Tây Đức vào mùa hè năm 1989, trở thành chủ tịch đảng Xã hội (nguyên là đảng Cộng sản đổi tên) và giữ chức vụ thủ tướng Hungary từ ngày 22 tháng 6, 1994 đến năm 1998. Còn cựu Thủ tướng Miklos Nemeth thì cộng tác với Ngân hàng Phục hưng và Phát triển Âu Châu trong một thời gian sau khi

Hungary dân chủ hóa.

Tại Đông Đức, cựu Tổng bí thư Honecker, tuy bị tòa án Liên bang Đức truy tố 49 tội trạng liên quan đến các vụ khủng bố và ám sát các nhân vật đối lập, nhưng vì sức khỏe quá suy yếu nên tòa đã đình chỉ vô hạn định vụ xử. Sau đó, Honecker được chính quyền Thủ tướng Kohn cho xuất ngoại sang sống lưu vong với gia đình người con gái ở Chili, và chết già tại đây vào ngày 29 tháng 5, 1994.

Ngoài ra những nhân vật lãnh đạo khác trong các chế độ cộng sản tại Đông Âu cũ, ngoại trừ một số vì có liên hệ đến các tội ác khủng bố và biến thủ thì bị truy tố, còn hầu hết đều trở về đời sống dân sự bình thường, hoặc tiếp tục là cán bộ cao cấp trong chính quyền mới.

Nói chung, đã không xảy ra cái gọi là «trả thù» như người cộng sản vẫn tuyên truyền dọa dẫm trong thời gian xảy ra cuộc cách mạng vào năm 1989 nhằm giữ yên hàng ngũ. Trái lại, những người nào có khả năng và có tinh thần phục vụ đất nước thì vẫn được quần chúng ủng hộ. Đây là sự khác biệt giữa thể chế chính trị đa đảng và độc tài đảng trị.

Tuy nhiên, điểm đáng nói là sự tan rã của khối cộng sản tại Đông Âu và Liên Xô cũ đã đưa đến hai thay đổi

197 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

quan trọng.

Thứ nhất, trong tương quan kinh tế, các nước như Tiệp Khắc, Slovakia, Ba Lan và Hung Gia Lợi đã hội nhập vào khối Tây Âu qua việc gia nhập vào Liên minh Âu châu (EU) năm 2004.

Thứ hai, trong tương quan an ninh khu vực, từ khi khối Quân sự Warsaw tan rã, các nước Đông Âu cũ đã vận động xin gia nhập vào khối Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) trong chương trình Tham gia Vì Hòa bình (PFP). Mục tiêu của chương trình này nhằm gìn giữ hòa bình và toàn vẹn lãnh thổ của các nước thành viên. Các nước tham gia sẽ phải đóng góp một ngân khoản để lập ra những chương trình cứu trợ nhân đạo, gìn giữ hòa bình và thao diễn quân sự.

Mặt khác, từ ngày 1 tháng 1, 1995, Tổ chức Hợp tác An ninh Toàn Âu Châu (OSCE) chính thức ra đời quy tụ 53 quốc gia tham gia, trong đó có 16 nước trong Khối NATO, sáu nước trong Tổ chức Hiệp ước Warsaw (Warsaw Treaty Organization) cũ, những quốc gia thuộc khối Liên Xô cũ và ở ngoài Âu Châu. Đây là tổ chức biến thể của Hội nghị Hợp tác An ninh Toàn Âu Châu (CSCE) được thành lập từ tháng 7 năm 1975 giữa đại diện của 35 quốc gia thời đó như 16 nước trong khối NATO, sáu nước trong khối Warsaw, Hoa Kỳ và Gia Nã

Đại, có mục tiêu giảm thiểu tình trạng căng thẳng của chiến tranh lạnh thời bấy giờ.

Nói chung, từ năm 1990, các nước trong khối Đông Âu cũ đã bắt đầu mở rộng cánh cửa tiếp cận, đặc biệt là đến gần hơn với các nước Tây Âu và thế giới bên ngoài; nhờ đó, đã thúc đẩy khá nhanh chương trình dân chủ hóa trong nước, tuy cũng gặp nhiều nan đề rất phức tạp từ di sản xã hội chủ nghĩa.

Trong khi đó, đảng Cộng sản Việt Nam từ chối đi theo con đường của các nước Đông Âu mà lấy Trung Quốc làm mẫu mực để cải tổ theo chủ trương : đổi mới kinh tế song xiết chặt chính trị dưới khẩu hiệu «Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.»

Nói cách khác, trong khi các quốc gia tại Đông Âu từ bỏ đường lối độc tài độc đảng, thì tại Hội nghị Thành Đô năm 1990, lãnh đạo CSVN đã khấn cầu Bắc Kinh tiếp tục giương ngọn cờ lãnh đạo khối xã hội chủ nghĩa, kiên trì với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sau này, ông Trần Quang Cơ, nguyên thứ trưởng Ngoại giao đã viết trong hồi ký, có tên là «Hồi ức và Suy nghĩ,» cho rằng chính lãnh đạo CSVN đã tự kéo đất nước rơi vào con đường tụt hậu và lệ thuộc Trung Quốc. Vì theo ông Cơ, quan hệ Việt Nam và Trung

199 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Quốc «không phải là bình thường hóa quan hệ, mà là phụ thuộc hóa quan hệ.»

Trong quan hệ đó, ngay từ năm 2001, cách nay gần 20 năm, ông Cơ đã đưa ra dự báo rằng :

Trước mắt cũng như trong tương lai dự báo được, Trung Quốc là nguồn xuất xứ chủ yếu của những thách thức, đe dọa đối với chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ cũng như đối với an ninh và phát triển của Việt Nam. Những thách thức đe dọa nhiều mặt của Trung Quốc đối với ta đều là những vấn đề hiện thực đang xảy ra và ta đang phải xử lý, khác với những thách thức đe dọa của các đối tượng khác, kể cả của Mỹ, có phần nào chỉ là giả định.

oOo

Ba mươi năm đã trôi qua (1989-2019), các quốc gia Đông Âu hậu cộng sản không chỉ thành công trong việc cải cách nền kinh tế theo hướng thị trường tự do, mà còn tạo dựng được một nền tảng chính trị dân chủ đa đảng vững chắc, từ những khởi điểm khác nhau.

Trong 10 năm đầu sau khi thoát khỏi ách cộng sản, ngoại trừ Đông Đức nhờ có Tây Đức tiếp cứu, chỉ có Tiệp Khắc nhờ sự cân bằng kinh tế trong nước và nợ

ngoại trái ít hơn, nên được coi là nước có nhiều ưu thế hơn Ba Lan, Hung Gia Lợi, Romania và Bulgaria trong việc ổn định tình hình và trở thành những quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh tại Đông Âu.

Nhưng nếu không kể những khác biệt này, người ta thấy là những nan đề căn bản mà mỗi quốc gia phải đối đầu rất giống nhau, kể cả những thách đố về chính trị. Các nước đều áp dụng một số chương trình ổn định để đối đầu với nạn thâm thủng ngân sách và chinh đốn lại guồng máy tham nhũng, chuyên chế - một di sản của thời Cộng sản.

Lý do là các quốc gia đã được sự cổ vãn tích cực từ những định chế tài chánh quốc tế, như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB), để chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường. Cho tự do định giá và cho phép trao đổi ngoại tệ trong nước là những phương cách được ứng dụng để mở rộng nền kinh tế ra với thị trường quốc tế, cũng như để thiết lập hệ thống giá cả thực sự trên thị trường nhằm buộc các xí nghiệp phải dùng các nguồn nguyên liệu và nhân công một cách hữu hiệu hơn.

Nhiều kế hoạch đã được chuẩn bị và bắt đầu ứng dụng để phá bỏ sự độc quyền trong một số ngành công nghiệp của hệ thống quốc doanh, đồng thời tích cực

201 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

nâng đỡ tư doanh, cũng như tổ chức lại hoặc bán hẳn những xí nghiệp quốc doanh lỗi lạc lâu năm.

Bên cạnh đó, các nước Đông Âu cũ còn phải trực diện với những thách thức chính trị đến từ nhiều phía, một phần từ hệ thống nhà nước cũ chỉ mới tháo gỡ được một phần ở cấp trung ương, và một phần lớn hơn là áp suất từ sự kỳ vọng của quần chúng.

Thứ nhất, có những thành phần quần chúng muốn sự cải tổ không được dừng đến quyền lợi mà họ đã được thụ hưởng từ chế độ cũ.

Thứ hai, người dân mong muốn những thay đổi tốt đẹp phải xảy ra nhanh chóng và sớm vươn tới tiêu chuẩn sống của Tây phương.

Thứ ba, hầu hết người dân quen với tinh thần thụ động của thời kỳ cũ, như được ban phát, không quen tự do suy nghĩ và hành xử độc lập, nên đã không chủ động tham gia trong những nỗ lực chuyển hóa tốt đẹp cho đất nước.

Sau khi chuyển đổi sang thể chế sinh hoạt đa đảng, hàng loạt các loại nghiệp đoàn, đảng phái chính trị ra đời, cạnh tranh lẫn nhau để tìm hậu thuẫn của quần chúng, bằng cách tấn công chính quyền ngày một gay

gắt, tạo ra những phân hóa trong cơ cấu chính trị.

Ở nhiều nước, sự phân chia vai trò tổng thống, quốc hội, thủ tướng chưa được rõ ràng, dẫn đến sự tranh giành quyền lực nhiều lúc rất gay gắt, khiến cho một số quần chúng mất niềm tin. Trong bối cảnh đó, để tồn tại và có thể tiếp tục đấu tranh trong hoàn cảnh mới, các đảng cộng sản Đông Âu cũ đã đổi tên, thay đổi cương lĩnh và điều lệ theo khuynh hướng trung tả.

Những đảng này đã tích cực khai thác những khó khăn của các chính quyền dân chủ, tranh giành ảnh hưởng trong thành phần quần chúng vốn mang một số bất mãn vì những thay đổi do chính sách cải tổ đưa đến.

Vì thừa hưởng một di sản kinh tế rã nát, chính trị hỗn loạn, cộng thêm quán tính trì trệ của chế độ cộng sản cũ, các tân chính quyền dân chủ của những nước Đông Âu cũ khá vất vả trong việc ổn định tình hình. Trong vòng năm năm đầu sau khi từ giã ách độc tài cộng sản, hầu hết các nước này tuy thoát ra khỏi những trì lực về kinh tế, nhưng lại đối diện với rất nhiều bất ổn về chính trị lẫn xã hội. Chính trong bối cảnh này, khi các quốc gia tái tổ chức bầu cử quốc hội hay tổng thống sau giai đoạn chuyển tiếp vào các năm 1994 và 1995, một số đảng tả phái cựu cộng sản đã trở lại vị trí cầm quyền như tại Ba Lan, Hungary và Romania.

203 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Nhưng sự hồi sinh của các đảng cực cộng sản đã không thể nào đảo ngược được tình hình và quay trở lại thể chế cai trị như trước năm 1989. Hơn nữa, dù những đảng cực cộng sản như đảng Xã hội ở Hungary hay Liên minh Dân chủ Tả khuynh ở Ba Lan, chiếm ưu thế so với các đảng hữu khuynh, nhưng vẫn không thể đơn độc cầm quyền mà phải liên hiệp với một hay nhiều đảng phái khác, và phải hành xử ngang bằng với các đảng đối lập. Đây là ưu điểm của nền chính trị dân chủ đa đảng. Nó vừa phản ánh phản ứng chính trị của quần chúng trong từng giai đoạn, vừa thúc đẩy mọi thế lực chính trị phải thay đổi, sáng tạo để đáp ứng nguyện vọng của người dân. Đây cũng chính là khát vọng làm bùng nổ cuộc cách mạng dân chủ tại Đông Âu.

oOo

Tại Việt Nam, 30 năm qua cho thấy cũng đã thay da đổi thịt rất nhiều từ những ngày tháng u ám của thập niên 1990. Năm 1995 là năm đánh dấu thời kỳ CSVN chấm dứt tình trạng bị thế giới cô lập kinh tế và phong tỏa ngoại giao khi Hoa Kỳ chính thức bãi bỏ cấm vận và bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào tháng 7, 1995. Đây cũng là năm mà Hà Nội nộp đơn xin vào Tổ chức Mậu dịch Thế giới (WTO), nhưng mãi đến hơn 10 năm sau mới được chấp thuận.

Nói cách khác, sau khi «bắt tay» được với Hoa Kỳ, Cộng sản Việt Nam đã nhanh chóng hội nhập vào thế giới tự do như gia nhập ASEAN vào tháng 7, 1995; ký kết Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) vào năm 2000; cùng với khối ASEAN ký các hiệp định thương mại tự do giữa khối ASEAN với Trung Cộng (2004); với Hàn Quốc (2006); với Nhật Bản (2008) và nhất là được Hoa Kỳ ủng hộ để gia nhập WTO vào tháng 1, 2007.

Tuy nhiên, nếu năm 1995 là năm đánh dấu thời kỳ mở cửa hội nhập, thì cũng là thời điểm mà thượng tầng lãnh đạo CSVN rơi vào tình trạng xung đột gay gắt về hướng đi, và những ảnh hưởng của Trung Quốc vẫn tiếp tục chi phối rất lớn lên đường lối đối nội và đối ngoại kéo dài đến ngày hôm nay.

Nhân đánh dấu 30 năm biến cố Đông Âu, lãnh đạo CSVN cần có một đánh giá công minh về thành quả của Đông Âu và cần sự dũng cảm để nhìn nhận rằng lựa chọn của Việt Nam trong 30 năm qua đã không phù hợp, tương xứng với sức sống vươn lên của dân tộc Việt Nam.

Bài học cho Việt Nam là bài học của các nước nhỏ vùng Đông Âu đã thành công trong cả cải cách chính trị và kinh tế, không dựa vào thế lực của những đại cường

205 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Trung Quốc và Nga vốn luôn có những tính toán vị kỷ và trục lợi của họ.

Đây là lúc mà người Việt Nam, kể cả giới lãnh đạo đảng Cộng sản, cần nhận thức rằng hiển nhiên là chúng ta đã và đang bị tụt hậu khi so sánh những chỉ số phát triển giữa các nước Đông Âu và Việt Nam ngày nay.

Thứ nhất, chỉ số Thu nhập Quốc dân (Gross National Income - GNI), là chỉ số kinh tế xác định tổng thu nhập của một quốc gia trong một năm, và là chỉ tiêu đo thực lực của quốc gia.

Theo số liệu công bố năm 2018 của IMF, thứ tự chỉ số GNI của 192 quốc gia và khu vực trên toàn thế giới cho các nước cựu cộng sản : Cộng hòa Tiệp (Czech), 20.260 Mỹ kim - đứng thứ 43/192; Cộng hòa Slovakia, 18.330 Mỹ kim - đứng thứ 47/192; Hungary, 14,500 Mỹ kim - đứng thứ 58/192; Ba Lan, 14.150 Mỹ kim - đứng thứ 60/192); và Romania, 11,290 Mỹ kim, đứng thứ 65/192. Trong khi đó, GNI của Việt Nam là 2.400 Mỹ kim và đứng thứ 139/192.

Chỉ số GNI nói trên cho thấy là tiềm năng kinh tế của các quốc gia tại Đông Âu đã không những phục hồi tốt đẹp mà còn bỏ xa Việt Nam ngày nay, trong khi trình độ kinh tế của Đông Âu và Việt Nam vào năm 1990 có

cùng một điểm xuất phát là rất nghèo.

Thứ hai, chỉ số Phát triển Con người (Human Development Index - HDI) là chỉ số tổng hợp của tuổi thọ trung bình, tỷ lệ biết chữ, giáo dục và các tiêu chuẩn về cuộc sống của các quốc gia trên thế giới. Đây là chỉ số đánh giá tiêu chuẩn của chất lượng cuộc sống, đặc biệt là phúc lợi trẻ em. Đây cũng là chỉ số xác định ảnh hưởng của các chính sách kinh tế đến chất lượng cuộc sống.

Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) vào năm 2017 đã công bố chỉ số phát triển con người (HDI) của 189 quốc gia và khu vực để so sánh, với kết quả cho thấy : Cộng hòa Tiệp ở vị trí 27/189; Ba Lan ở vị trí 33/189; Cộng hòa Slovakia ở vị trí 38/189; Hungary ở vị trí 45/189; Romania ở vị trí 52/189. Việt Nam đứng ở vị trí 116/189 thuộc hạng nước kém phát triển.

Thứ ba, chỉ số Tự do Kinh tế (Indices of Economic Freedom) đo lường chính sách tự do kinh doanh ở các quốc gia trên thế giới. Chỉ số tự do kinh tế đánh giá 10 yếu tố cơ bản của mỗi nền kinh tế như buôn bán, thương mại, tiền tệ, quyền tư hữu, độ lớn của nhà nước, tự do công khó và đầu tư, được công bố hàng năm bởi tờ The Wall Street Journal và Quỹ Di sản (The Heritage

207 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Foundation).

Chỉ số tự do kinh tế được công bố năm 2018 sắp thứ hạng của 180 quốc gia như sau : Cộng Hòa Tiệp, 23/180; Bulgaria, 37/180; Romania, 42/180; Ba Lan, 46/180; Hungary, 64/180; Cộng hòa Slovakia, 65/180. Việt Nam ở thứ hạng 128/180. Kết quả này cho thấy Việt Nam sau hơn 30 năm đổi mới kinh tế vẫn là quốc gia không có tự do kinh tế.

Định nghĩa năm 2008 về tự do kinh tế của Quỹ Di sản được đề ra như sau : «Tự do kinh tế, trong hình thái cao nhất, cho người dân quyền tự hữu tuyệt đối, thực hiện đầy đủ các quyền tự do lưu thông về nhân công, tiền vốn, hàng hóa, và hoàn toàn không có sự chèn ép hay giới hạn tự do kinh tế ngoại trừ những giới hạn tối thiểu cần thiết để họ bảo vệ và duy trì sự tự do đó.»

Thứ tư, chỉ số Tự do Báo chí (Press Freedom Index) do Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới công bố hàng năm, dựa trên những khảo cứu được trả lời từ các tổ chức liên hệ, thông tin viên của tổ chức cũng như từ những nhà báo, nhà nghiên cứu, luật gia và các nhà hoạt động nhân quyền trên thế giới.

Năm 2019, Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới đã công bố kết quả xếp hạng của các quốc gia về chỉ số

báo chí như sau : Cộng hòa Slovakia xếp hạng 35/180; Cộng hòa Tiệp, 40/180; Romania, 47/180; Ba Lan, 59/180; Hungary, 87/180; Việt Nam, 176/180 chỉ đứng trước Trung Quốc, Triều Tiên, Syria, và Cuba.

Thứ năm, chỉ số Dân chủ (Index of Democracy) do tạp chí Economist ở Anh khảo sát dựa trên năm phân loại chung : 1) Việc tiến hành bầu cử công bằng và tự do; 2) Các quyền tự do của công dân; 3) Sự hoạt động của chính quyền; 4) Việc tham gia chính trị; và 5) Văn hóa chính trị.

Năm 2018, Tổ chức Economist Intelligence Unit (EIU) đã xếp hạng các quốc gia cựu cộng sản Đông Âu về chỉ số dân chủ nhý sau : Cộng Hòa Tiệp đứng hàng thứ 34/167; Cộng Hòa Slovakia, 44/167; Bulgary, 46/167; Ba Lan, 54/167; Hungary, 57/167; Hungary, 57/167; Romania, 66/167; và Việt Nam, 139 /167.

Dựa vào các chỉ số nói trên, rõ ràng là người dân tại những quốc gia cựu cộng sản Đông Âu sau 30 năm thay đổi, đã được hưởng những quyền lợi căn bản về an sinh xã hội, giáo dục, chính trị và các quyền tự do căn bản khác như người dân tại các quốc gia Tây Âu vốn có một nền dân chủ lâu đời.

209 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Đương nhiên, những chính sách cải cách kinh tế của nhà cầm quyền CSVN từ năm 1987 đến nay cũng đã mang lại một số thay đổi. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 170 quốc gia trên thế giới, mở rộng quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hoá tới trên 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ, và ký kết trên 90 Hiệp định thương mại song phương.

Nhưng về căn bản, đất nước và xã hội Việt Nam đã không phát triển lành mạnh như các quốc gia Đông Âu vì chính bộ máy độc tài của đảng Cộng sản Việt Nam đã biến Việt Nam thành một xứ tư bản hoang dã, cạnh tranh theo quy luật «mạnh được yếu thua.» Nói cách khác, sau 30 năm mở kinh tế - siết chính trị, Việt Nam là một quốc gia phát triển bất bình đẳng về mọi mặt.

Vào năm 2017, Ngân hàng Thế giới đã công bố hồ sơ điều tra về thu nhập của người Việt Nam từ ngày đổi mới kinh tế vào năm 1987 cho thấy là bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam gia tăng nhanh chóng trong hai mươi năm qua và đáng chú ý hơn là số người giàu đang chiếm phần thu nhập quá lớn.

Khoảng cách về thu nhập giữa nhóm 20% giàu nhất và các nhóm khác đang gia tăng từ năm 2004, và số người siêu giàu cũng tăng. Theo tính toán của tổ chức Oxfam, một liên minh quốc tế gồm 17 tổ chức tìm giải

pháp cho vấn đề nghèo đói và bất công toàn cầu, cho thấy mức độ thay đổi khoảng cách về thu nhập giữa nhóm giàu nhất và nghèo nhất ở Việt Nam như sau : Nhóm giàu nhất Việt Nam có thu nhập trong một ngày cao hơn thu nhập của nhóm Việt Nam nghèo nhất trong 10 năm, và tài sản của nhóm giàu nhất này lớn tới mức có thể tiêu một triệu Mỹ Kim mỗi ngày trong sáu năm mới hết.

Cùng với khối tài sản lớn là tiềm năng thu nhập từ tín dụng cũng lớn. Trong một giờ, người giàu nhất Việt Nam có mức thu nhập cao hơn gần 5.000 lần số tiền mà nhóm 10% nghèo nhất Việt Nam chi hàng ngày cho các nhu cầu thiết yếu. Tại một số tỉnh, nhóm 20% người giàu nhất có thu nhập cao gấp 21 lần nhóm 20% nghèo nhất. Thu nhập một năm của 210 cá nhân siêu giàu ở Việt Nam (được định nghĩa là những người có tài sản trị giá trên 30 triệu Mỹ kim) có thể giúp cho 3.2 triệu người vượt mức nghèo đói.

Ngoài ra, theo số liệu điều tra của tổ chức Knightfrank thì mức gia tăng thu nhập của nhóm siêu giàu tại Việt Nam từ 2006-2016 tăng 320%, nghĩa là cao hơn cả Ấn Độ (290%), Trung Quốc (281%), và gấp sáu lần Hong Kong (50%), và kể như đứng đầu thế giới. Con số này dự trù cho giai đoạn 2016-2026 vẫn đứng đầu thế giới

211 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

ở mức 170%.

Theo Wealth Report, số lượng triệu phú Mỹ kim ở Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng từ 14.300 hiện nay lên 38.600 trong 10 năm tới. Đa số những triệu phú này đến từ lợi ích của kinh doanh bất động sản.

Nói cách khác, đa số những người giàu này là những cá nhân nhờ móc ngoặc hoặc những thân nhân, bà con của cán bộ có liên hệ rất lớn trong các dự án đầu tư xây dựng và nhất là trong các chương trình cổ phần hóa, giải tư hàng ngàn xí nghiệp quốc doanh từ năm 2000 cho đến nay.

Vì thế, đi kèm với sự gia tăng nhanh chóng của số người giàu và siêu giàu ở Việt Nam, khoảng cách giàu nghèo cũng tăng mạnh và đang đe dọa đến sự ổn định của Việt Nam. Một báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam và Ngân hàng Thế giới đưa ra cách đây vài năm cho thấy thu nhập gia đình tăng chủ yếu trong nhóm những người giàu có.

Theo đó, vào năm 2014, những người nghèo nhất Việt Nam chỉ kiếm được 521.000 đồng một tháng, tức 24 Mỹ kim, trong khi những người khá giả hơn thu nhập khoảng 4.8 triệu đồng, hay 227 Mỹ kim, một tháng. Báo cáo này cũng cho thấy sự bất ổn trong xã hội Việt

Nam tăng cao với tình trạng tham nhũng tràn lan, thị trường bất động sản bong bóng và người dân bất mãn biểu tình chống đối gia tăng bất chấp sự cấm đoán và đàn áp của nhà nước.

oOo

Tháng 7 năm 2014, nhà cầm quyền CSVN với sự hợp tác của Ngân Hàng Thế giới đưa ra sáng kiến thực hiện báo cáo Việt Nam 2035. Dự án này có tham vọng là trong vòng 20 năm, nếu Việt Nam đẩy mạnh việc chuyển đổi sáu nhu cầu quan trọng sau đây thì sẽ có triển vọng trở thành một nền kinh tế có thu nhập trung bình cao vào năm 2035. Sáu nhu cầu đó là :

- 1) Hiện đại hóa nền kinh tế với việc nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân;
- 2) Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, lấy khu vực tư nhân làm trung tâm;
- 3) Nâng cao hiệu quả của quá trình đô thị hóa, tăng cường nối kết giữa các thành phố và vùng phụ cận;
- 4) Phát triển bền vững về môi trường và tăng cường khả năng ứng phó biến đổi khí hậu;

213 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

5) Bảo đảm công bằng và hội nhập xã hội cho các nhóm yếu thế cùng với sự phát triển xã hội trung lưu; và

6) Xây dựng một nhà nước pháp quyền hiện đại với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hội nhập, và xã hội dân chủ phát triển ở trình độ cao.

Chương trình phát triển này dựa trên ba trụ cột chính:

1) Thịnh vượng về kinh tế; 2) Công bằng và hội nhập xã hội; và 3) Tăng cường năng lực và trách nhiệm giải trình của nhà nước.

Qua chương trình phát triển này, nhà cầm quyền CSVN ước muốn nền kinh tế từ GDP (Gross domestic products) 200 tỷ Mỹ kim năm 2014 đạt tới GDP 1000 tỷ Mỹ kim vào năm 2035, và một nửa dân số dự kiến sẽ gia nhập tầng lớp trung lưu toàn cầu, với mức tiêu dùng 15 Mỹ kim/ngày hoặc cao hơn.

Việt Nam đã đi qua một phân tư chặng đường, tức đã trải qua năm năm (2014-2019) của chương trình phát triển nói trên, nhưng nền kinh tế mới chỉ nhích lên được một chút với GDP năm 2019 đạt khoảng 240 tỷ Mỹ Kim. Như vậy 15 năm còn lại kể từ 2020, GDP của Việt Nam phải làm sao tăng lên thêm khoảng 750 tỷ Mỹ kim. Muốn như vậy, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam phải giữ được 8% liên tục trong 15 năm tới thì mới đạt

kết quả mong muốn. Đây là một thách đố không những quá khó khăn mà còn cho thấy là hoàn toàn bất khả thi.

Nhìn vào kinh nghiệm của các quốc gia cựu cộng sản Đông Âu, Nam Hàn, Đài Loan, Thái Lan và Trung Quốc, của cả một quốc gia tích lũy được liên quan nhiều đến thương mại, nhưng không phải chỉ ở trong thị trường nội địa, mà còn chính là sự vói tay mở rộng doanh nghiệp tư nhân ra khắp thế giới.

Trong khi đó, thực chất nền kinh tế của Việt Nam không chỉ yếu về nội lực mà còn đi theo một định hướng sai lầm là tập trung «o bế» và «ưu đãi» đầu tư ngoại quốc, nhưng lại tạo rào cản đối với doanh nghiệp Việt Nam. Vì thế mà nền sản xuất hàng hóa của Việt Nam vừa nhỏ bé, vừa chất lượng yếu kém và khó cạnh tranh với hàng hóa các nước. Việt Nam đa số chỉ xuất khẩu chủ yếu như dầu khí, thủy hải sản, nông sản, hàng dệt may hay đồ gỗ. Tỷ trọng sản phẩm công nghiệp xuất khẩu từ Việt Nam không nhỏ, nhưng phần lớn là từ doanh nghiệp đầu tư của nước ngoài (FDI) chứ không đến từ các công ty Việt Nam.

Khối doanh nghiệp nước ngoài (FDI) thực sự đang chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế Việt Nam. Khu vực này hiện chiếm 72% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, trên 50% giá trị sản xuất công nghiệp, và trên

215 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

17% tổng thu ngân sách nhà nước. Đầu tư nước ngoài đóng góp 20% GDP. Tuy nhiên có đến 59% tổng vốn đầu tư nước ngoài tập trung vào lĩnh vực sản xuất máy tính, điện thoại và linh kiện điện tử.

Phần giá trị gia tăng của Việt Nam trong các lĩnh vực sản xuất nói trên rất thấp khi nền kinh tế công nghiệp như của Việt Nam chiếm một tỷ lệ nhỏ. Như vậy, sản phẩm xuất xứ từ Việt Nam, nhưng thực tế là sản phẩm của nước ngoài. Hưởng lợi chủ yếu của Việt Nam là giải quyết việc làm cho người dân. Do đó, nếu trông đợi vào doanh nghiệp FDI thì nền kinh tế Việt Nam vẫn là con số 0. Điều này còn cho thấy là những doanh nghiệp FDI mới thực sự là người hưởng các lợi ích của những hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký chứ không chỉ doanh nghiệp Việt Nam.

Trong khi đó, khối doanh nghiệp nhà nước chiếm ưu thế lớn, hoạt động trong các lĩnh vực chủ chốt với những ưu đãi từ nhà nước; nhưng lại kém hiệu quả. Các doanh nghiệp nhà nước phải chi ra 10 đồng vốn đầu tư thì mới thu được 1 đồng tăng trưởng, cao gấp 2 lần so với mức vốn chi 5 đồng của khu vực kinh tế FDI và cao gấp 1,5 lần so với mức vốn chi 6 đồng của khu vực kinh tế tư doanh. Đóng góp của khối doanh nghiệp nhà nước khoảng 28% GDP.

So với khối doanh nghiệp ngoại quốc và khối doanh nghiệp nhà nước, tỷ trọng đóng góp cho GDP của khu vực kinh tế tư nhân bao gồm kinh tế cá thể lên đến 40%. Điều này cho thấy là sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam không thể trông chờ vào lực lượng sản xuất nào khác ngoài khối doanh nghiệp tư nhân.

Theo thống kê, tính đến cuối năm 2017, Việt Nam có hơn 1 triệu doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân được đăng ký; nhưng trong thực tế chỉ có gần 450.000 doanh nghiệp tư nhân đang thực sự hoạt động, tức là có khai báo.

Lý do là vì năng lực nội tại của nền kinh tế tư nhân còn thấp, chủ yếu vẫn là kinh tế gia đình, cá thể nên có đến 97% doanh nghiệp tư nhân ở quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Đa số không có trình độ công nghệ cao, năng lực tài chính yếu kém và năng suất lao động thấp, nên nói chung là khả năng tham gia chuỗi giá trị trong nước và quốc tế còn thấp.

Nhưng điều đáng nói là doanh nghiệp tư nhân Việt Nam vẫn còn bị chèn ép, không được nhà nước đối xử bình đẳng như khu vực kinh tế nhà nước và đầu tư ngoại quốc.

217 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Gần đây, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam kêu gọi phát động phong trào khởi nghiệp với giấc mơ sáng tạo tại Việt Nam qua Made in Vietnam. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, bộ trưởng Bộ Truyền thông và Thông tin cho rằng : «Công nghệ số bây giờ đã trở thành chuyển đổi số, từ đó tạo nên kinh tế số, xã hội số sẽ là cơ hội lớn để Việt Nam tạo một bước nhảy vọt thay đổi thứ hạng kinh tế của mình trong cộng đồng thế giới.» Ông Hùng khẳng định rằng chuyển đổi số (digital transformation) không cần nhiều cơ sở vật chất mà cái cần chính là thay đổi tư duy. Những nước đang đi sau về công nghệ như Việt Nam lại là nước có cơ hội chuyển đổi nhanh hơn do không bị ràng buộc nhiều với công nghệ cũ. Ông Hùng cũng cho rằng nền tảng chuyển đổi này dựa trên nền tảng khát vọng vươn lên của người Việt Nam.

Điều mà ông Hùng nói chẳng khác gì cách nay 3 năm lúc còn đang làm Bộ trưởng Bộ Khoa học và Đầu tư, ông Bùi Quang Vinh cũng đã cho rằng sở dĩ khát vọng vươn lên của người Việt đã không thành hiện thực vì Việt Nam vẫn ôm cứng hệ thống chính trị phù hợp với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước đây, đặc biệt trong hoàn cảnh chiến tranh, nay không còn phù hợp với nền kinh tế thị trường, thậm chí còn là rào cản, trở ngại cho phát triển.

Ông Bùi Quang Vinh đã cho rằng : «việc đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế là yêu cầu hết sức cấp bách... Đây là yếu tố tiên quyết, quan trọng nhất cho quá trình đổi mới tiếp theo.»

Ông Bùi Quang Vinh cũng như rất đông chuyên gia, trí thức đều nhận thấy rằng, chính hệ thống chính trị giáo điều độc tài độc đảng hiện nay đã không chỉ kìm hãm sức vươn lên của đất nước, mà còn đẩy Việt Nam rơi vào bẫy thu nhập trung bình và giạt lùi nhiều thập niên so với đà tiến triển của thế giới.

Nói cách khác, Việt Nam dù có cố gắng thu hút đầu tư ngoại quốc, đạt thu nhập bình quân đầu người khoảng 3.600 Mỹ Kim/năm, nhưng vẫn thuộc nhóm có mức thu nhập trung bình thấp và mắc kẹt trong mức này, khó trở nên thịnh vượng. Đó là nhận xét của nhiều đại biểu trong hội thảo khoa học «Tránh bẫy thu nhập trung bình ở Việt Nam» do Ban Kinh tế Trung ương phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức ngày 15 tháng 4, 2017 tại Hà Nội.

oOo

Cách đây 30 năm, Việt Nam và tám nước cựu cộng sản Đông Âu đã có cùng một xuất phát là thay đổi hệ thống kinh tế chỉ huy, áp dụng nền kinh tế thị trường để

219 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

phát triển quốc gia. Nhưng chính yếu tố cải cách chính trị khác nhau giữa Đông Âu (chấp nhận đa nguyên đa đảng) và Việt Nam (đảng Cộng sản tiếp tục độc quyền) đã cho thấy hai lối rẽ của thành quả phát triển. Đó là một Đông Âu giàu có, thịnh vượng, độc lập, tự chủ, không còn ai dám bắt nạt. Trong khi Việt Nam thì vẫn không có dấu hiệu gì sáng sủa hơn để «hóa rồng» sau những ngày tháng đổi mới dù tiềm năng thiên nhiên và nhân lực dồi dào.

Những biến cố chính trị xảy ra ở các nước cựu cộng sản tại Đông Âu trong các năm cuối thập niên 1980 đã để lại cho nhân loại hai điều đáng ghi nhớ :

Một, những chế độ đi ngược lại nguyện vọng của nhân dân sớm muộn gì cũng bị sụp đổ. Như Nguyễn Trãi, tác giả tuyên ngôn lịch sử «Bình Ngô Đại Cáo» đời nhà Lê, vào thế kỷ thứ 14 đã nói rất rõ trong câu : «Nước chở thuyền cũng có ngày lật thuyền.»

Hai, sức mạnh toàn dân là sức mạnh vạn năng. Chính sức mạnh này khi được huy động đúng lúc và đúng hướng sẽ tạo nên lịch sử.

«Lịch sử chỉ là sự lặp lại,» và chúng ta có quyền tin tưởng rằng cuộc cách mạng dân chủ tại Việt Nam đang được nuôi dưỡng, hâm nóng từng ngày bởi khát vọng

dân chủ và sức đối kháng mạnh mẽ của các thành phần dân tộc. Khát vọng và sức đối kháng ấy sẽ bộc phát trong một ngày không xa để quét sạch độc tài và mở ra trang sử mới tự do, nhân bản và khai phóng cho dân tộc.

Hình Ảnh

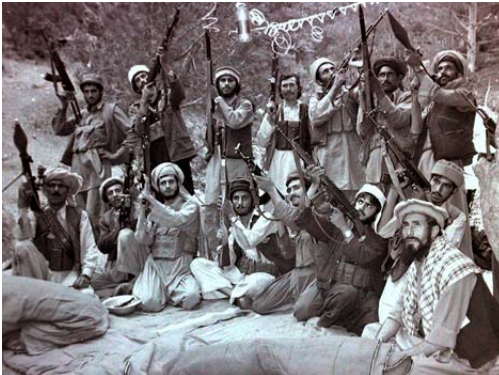
...Hình Ảnh - Liên Xô và Đông Âu



Hồng Quân Liên Xô đã tiến vào phía Đông thành phố Berlin vào chiều ngày 30 tháng 4, 1945. Kể từ đó nước Đức bị chia đôi và Thành phố Berlin bị 4 nước chiếm đóng. Liên Xô kiểm soát phía Đông còn Hoa Kỳ, Anh, Pháp kiểm soát phía Tây. Photo by Corbis.



Hồng Quân Liên Xô và chiến xa chiếm đóng các đường phố chính của Hungary trong sự biến năm 1956. Photo by Corbis



Kháng chiến quân A Phú Hân đã nổi dậy chống lại cuộc xâm lược của Liên Xô vào năm 1979. Cuộc chiến này đã làm cho Liên Xô sa lầy và kiệt quệ mọi mặt và

phải triệt thoái vào năm 1989. Photo by AP/AFP/Getty Images.



Một nhóm Spetsnaz (lực lượng đặc biệt) Liên Xô chuẩn bị thi hành nhiệm vụ tại A Phú Hãn năm 1988. Photo by reddit.com



Xe tăng Liên Xô bị lực lượng du kích A Phú Hãn đánh úp và khống chế. Photo by Corbis.



Trọng Pháo của Liên Xô bị du kích A Phú Hãn tịch thu. Photo by Corbis



Thành phần lãnh đạo sau cùng của đảng Cộng sản Liên Xô được bầu lên trong Đại Hội Đảng Lần Thứ 27 vào tháng 3, 1985. Tổng Bí Thư Gorbachev đứng giữa, bên tay trái là Thủ tướng Andrei Gromyko. Photo by AFP/Getty Images



Ông Gorbachev và vợ, bà Raisa trong một chuyến công du Ba Lan vào năm 1988. Photo by RIA Novosti archive.



Dân Đông Berlin đã vẽ khẩu hiệu "Cảm ơn – Gorbi (tên hiệu của Gorbachev) vì đã áp lực nhà độc tài Đông Đức Honecker phải thay đổi. Photo by RIA Novosti Archive.



Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Liên Bang Xô Viết gặp các nhà lãnh đạo Cộng sản tại Đông Âu vào ngày 26 tháng 8, 1985, để nghị tiến hành chính sách cải tổ và mở cửa giao thương với các quốc gia Tây Âu. Tham dự cuộc họp gồm (từ trái qua phải) Nicolae Ceausescu (Romania), Janos Kadar (Hung Gia Lợi), Michail Gorbachev (Liên Xô), Wojciech Jaruzelski (Ba Lan), Todor Zhivkov (Bulgaria), Erich Honecker (Đông Đức), Gustav Husak (Tiệp Khắc). Photo by AFP/Getty Images.



Tổng Thống mới đắc cử George H. Bush, Tổng thống đương nhiệm Ronald Reagan đón tiếp Tổng Bí Thư Gorbachev tại New York, tháng 12, 1987. Photo by Corbis.



Khối Liên Xô chính thức tan rã: Lãnh đạo của các nước Cộng hòa trong Liên Bang Xô Viết đã ký Hiệp định Belovezha chính thức xóa bỏ Liên Bang Xô Viết để thành lập Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập (Commonwealth of Independent States) vào 8 tháng 12, 1991. Photo by RIA Novosti archive.

...Hình Ảnh - Ba Lan



Lech Walesa, người thợ điện vô danh tại xưởng đóng tàu Lê Nin, thành phố Gdańsk được Đức Giáo Hoàng ban phép lành tại Trụ sở Giáo Hội Thiên Chúa Giáo Ba Lan tháng 6, 1979, sau trở thành anh hùng của dân tộc Ba Lan. Photo by AFP/Getty Images.



Lech Walesa đã lãnh đạo cuộc đình công của hơn 20.000 công nhân thuộc xưởng đóng tàu Lênin tại thành phố Gdańsk để đòi hỏi quyền thành lập Công Đoàn Độc Lập. Chính quyền Ba Lan đã phải nhượng bộ và công nhận sự hợp pháp của Công Đoàn vào ngày 31 tháng 8, 1980. Photo by Krzysztof Korczyński/Ze Zbiorów



Công nhân tụ tập đình công trước Cổng Xưởng đóng tàu Lênin tại Thành Phố Gdańsk, tháng 8, 1980. Photo by Corbis



Dài tường niệm 44 Công Nhân đã bị bắn chết ngay trước cổng xưởng đóng tàu Lênin trong cuộc đình công vào tháng 12, 1970. Photo by pixabay.com



Ban lãnh đạo Công Đoàn Đoàn Kết hợp báo công bố chương trình hành động chống lại chính sách độc tài của đảng Cộng sản Ba Lan (1981). Photo by pinterest.com



Hàng trăm ngàn công nhân hưởng ứng lời kêu gọi của Công Đoàn Đoàn Kết không đến công sở ra đường biểu tình đòi tự do dân chủ tại Thủ đô Warsaw (1981). Photo by AFP/Getty Images.



Chính quyền Cộng sản Ba Lan ban hành thiết quân Luật ngày 13 tháng 12, 1981 và bắt giữ 6.000 cán bộ, lãnh đạo Công đoàn Đoàn Kết. Photo by AFP/Getty Images



Khoảng 500.000 người bao vây Thủ đô Warsaw từ tháng 4 đến tháng 8, 1988 khiến cho mọi sinh hoạt bị tê liệt, chính quyền Cộng sản Ba Lan phải chấp thuận đối thoại với Công đoàn Đoàn Kết. Photo by Wikiwand.com



Ngày 26 tháng 8, 1988, Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Ba Lan Tướng Wojciech Jaruzelski đã phải gặp ông Lech Walesa và đề nghị một cuộc thảo luận Bàn Tròn để chấm dứt tình trạng bế tắc của Ba Lan. Photo by alliance/dpa/adn



Hội Nghị Bàn Tròn được tổ chức tại Cung điện Radziwill, nằm tại Phố cổ Warsaw. Bắt đầu ngày 6 tháng 2 và kết thúc ngày 5 tháng 4, 1989, trải qua 92 cuộc đàm phán. Kết quả Hội Nghị Bàn Tròn là cuộc bầu cử Quốc Hội tự do được tổ chức hai lần vào ngày 4 và 18 tháng 6, 1989. Photo by theguardian.com



Dân chúng Ba Lan lần đầu tiên đi bầu một cách tự do nên tham dự rất đông vào 2 đợt: Đợt I ngày 4 tháng 6 và Đợt II ngày 18 tháng 6, 1989 dành cho những ứng viên không đủ quá bán số phiếu. Photo by AP/Getty Images.



Công Đoàn Đoàn Kết đã dành thắng lợi bất ngờ, với 33 ghế trên 35 ghế bầu lại ở Hạ Viện và chiếm 99 ghế trên 100 ghế bầu lại ở Thượng Viện. Photo by

...Hình Ảnh - Đông Đức & Bức tường Bá Linh



Tổng Bí Thư Liên Xô Leonid Brezhnev ôm hôn Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Đông Đức Erich Honecker, trong Lễ Kỷ Niệm 30 năm thành lập Cộng Hòa Đông Đức vào tháng 10, 1979. Đây là truyền thống mỗi khi Brezhnev sang Đông Đức. Photo by Corbis.



Tháp truyền hình Fernsehturm (cao 368 mét), hoàn thành năm 1969, nằm ở quảng trường Alexanderplatz. là niềm hãnh diện của Đông Đức trước khi sụp đổ năm 1989. Photo by Corbis



Tổng Bí Thư Erich Honecker tổ chức lễ duyệt binh kỷ niệm 40 năm ngày thành lập nhà nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức tại Bă Linh vào ngày 7 tháng 10, 1989. Để chứng tỏ với thế giới rằng Đông Đức vẫn còn mạnh nên Honecker đã mời rất đông đại diện các đảng Cộng sản trên toàn thế giới về dự, trong đó có Nguyễn Văn Linh (CSVN), Gorbachev (Liên Xô), Castro (Cuba)... nhưng đây cũng là buổi lễ sau cùng của Honecker. Photo by picture alliance/dpa/adn



Dân Chúng thủ đô Bă Linh biểu tình chống kết quả gian lận trong cuộc bầu cử Hội Đồng Nhân Dân Địa Phương, vào đầu tháng 5, 1989, từ đó làm bùng nổ làn sóng biểu tình chống chính quyền ở khắp các thành phố lớn. Photo by WSWs.org



Ngoại trưởng Peter Varkonyi (Hungary) và Ngoại trưởng Áo Alois Mock (bên trái) cùng cắt bỏ biên giới giữa Hung và Áo vào tháng 5, 1989. Photo by telegraph.co.uk



Lợi dụng kỳ nghỉ hè từ tháng 6 tới tháng 8, 1989, hàng ngàn người dân Đông Đức đã dẫn dắt nhau tràn qua biên giới Hung – Áo để xin tỵ nạn Tây Đức. Photo by Corbis



Người dân Đông Đức đã tràn ngập Tòa Đại Sứ Tây Đức ở Praha hết chỗ chứa, khiến cho chính quyền Tây Đức phải thương lượng với Đông Đức để dùng xe lửa chở người tỵ nạn băng qua lãnh thổ Đông Đức đi vào Tây Đức. Photo by the vieweast.wordpress.com



Đoàn xe lửa đưa người tỵ nạn Đông Đức về đến Hof, tiểu bang Bayern, được dân chúng Tây Đức chào đón vào ngày 5 tháng 10, 1989. Photo by alliance/DPA.



Hàng trăm ngàn người biểu tình đòi Tổng Bí Thư Honecker từ chức vào tối ngày 16 tháng 10, 1989 ở Leipzig. Photo by wikipedia.com



Non 1 triệu người tham dự cuộc biểu tình tại Quảng trường Alexanderplatz ngày 4 tháng 11, 1989, đòi Đông Đức thay đổi. Những biểu ngữ trong ngày biểu tình này đã lưu giữ trong viện bảo tàng Quốc Gia của nước Đức. Photo by theguardian.com



Trạm kiểm soát trên đường Bornholmer (Đông Berlin) là nơi mở cổng đầu tiên cho dân chúng bên Đông và Tây Berlin qua lại vào đêm mùng 9 tháng 11, 1989. Hình chụp lúc 12:45 sáng. Photo by DPA/Reuteur.



Trạm kiểm soát Charlie (Đông Berlin) là trạm thứ hai mở cửa trước áp lực của người dân vào đêm 9 tháng 11, 1989. Photo by AFP/Getty Images.



Dân chúng vui mừng về sự kiện bức tường Berlin sụp đổ đêm 9 tháng 11, 1989, dẫn đến việc thống nhất nước Đức và chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh, tại Công Trường Brandenburg sáng mùng 10 tháng 11, 1989. Photo by theatlantic.com



Công Trường Brandenburg vào sáng ngày 10 tháng 11, 1989. Photo by CNN, BBC



Nước Đức tổ chức kỷ niệm 25 năm (1989-2014) ngày bức Tường Bá Linh sụp đổ trước cổng thành Brandenburg và ngày 10 tháng 11, 2014. Photo by Corbis

...Hình Ảnh - Tiệp Khắc



Công Trường Wencesles và Đại Lộ National, nơi đã diễn ra các cuộc chính biến lịch sử của Tiệp Khắc vào những năm 1914, 1939, 1968 và 1989. Photo by Peter Stehlik en.wikipedia.com



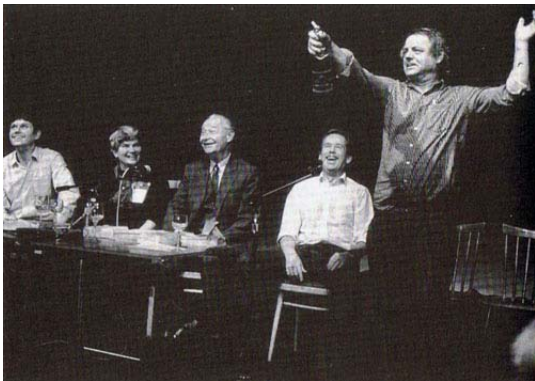


Ban nhạc Rock có tên "Plastic People of Universe" đã tạo một phong trào trẻ phản kháng tại Tiệp Khắc trong thập niên 70 trước khi phong trào Hiến Chương 77 ra đời. Photo by Slow.Journalism.com



Kịch tác gia Vaclav Havel là linh hồn của Nhóm Hiến Chương 77 và cũng là người lãnh đạo Diễn đàn Dân sự năm 1989, để khởi động phong trào bất tuân dân sự tại Tiệp Khắc. Photo by hedailybeast.com





Nhà hát Magic Lantern (Đèn Thần) còn có tên là Hí Viện Quốc Gia, được chọn làm tổng hành dinh của Diễn đàn Dân sự nơi mà Kịch tác Gia Vaclav Havel cùng với giới trí thức, văn nghệ sĩ và nhiều cựu lãnh đạo đảng Cộng sản Tiếp ly khai hội họp, điều hướng cuộc tranh đấu chống chế độ độc tài trong 10 ngày từ 17 đến 27 tháng 11, 1989. Photo by Bantam Press.



Kịch tác gia Vaclav Havel nói chuyện trước 500.000 người trong đêm 25 tháng 11, kêu gọi Tổng Đình Công trên toàn quốc vào ngày 27-11-1989 để áp lực chính quyền Tiếp Khắc từ chức. Photo by bostonglobe.com



Sau khi Kịch tác gia Vaclav Havel từ trần vào ngày 8 tháng 11, 2011, ở tuổi 75, điêu khắc gia Kurt Gebauer đã tạo hình trái tim bên di ảnh của Havel tại lối vào của Nhà hát Đèn Thần, tức Hí Viện Quốc Gia để mọi người cùng tưởng nhớ.
Photo by Ly Thai Hung (2019).



Đại Lộ Narodni cạnh Hí Viện Quốc Gia tại Prague - nơi diễn ra câu chuyện sinh viên khoa toán, tên là Adam Smid bị công an đánh chết nhưng thực tế chỉ là tin phịa của công an để tạo áp lực phe giáo điều ở trong đảng, nhưng cuối cùng bị đẩy thành áp lực của quần chúng dẫn đến sự tan rã chế độ độc tài cộng sản tại Tiệp Khắc. Photo by dreamtimes.com



Cuộc cách mạng Tiệp Khắc diễn ra trong 10 ngày từ 17-11 đến 27-11, 1989 diễn ra trong ôn hòa. Do đây, nữ giáo sư Rita Klimova, thành viên nhóm Hiến Chương 77, đặt tên là Cách Mạng Nhung. Photo by adst.org



Tổng Thống Valac Havel (Tiệp) và Tổng Thống Lech Walesa (Ba Lan) trao đổi thân mật những kinh nghiệm trong đời sống, nhất là kinh nghiệm bỏ hút thuốc tại quán bia ở Warsaw (3, 1998). Photo by Corbis.

...Hình Ảnh - Thiên An Môn



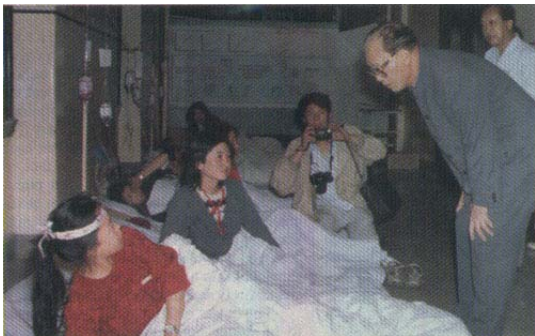
*Hàng trăm ngàn sinh viên Bắc Kinh biểu tình và chiếm Quảng Trường Thiên An Môn đòi dân chủ hóa đất nước từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 4 tháng 6, 1989.
Photo by Corbis.*



Không chỉ sinh viên mà còn có nhiều đảng viên đảng Cộng sản Trung Quốc đến Quảng Trường Thiên An Môn, tham dự các buổi chia sẻ những ý kiến, nguyện vọng về nhu cầu dân chủ hóa Trung Quốc vào lúc đó. Photo by Corbis.



Cuộc biểu tình của sinh viên Bắc Kinh đã làm phân hóa trầm trọng về cách đối phó trong nội bộ lãnh đạo Bắc Kinh. Photo by AFP/Getty Images.



Tổng Bí Thư Triệu Tử Dương đã đến viếng thăm các sinh viên đang tuyệt thực tại Quảng Trường Thiên An Môn 19 tháng 5, 1989. Chính hành động đứng về phía sinh viên của họ Triệu khiến ông bị phe giáo điều trong đảng gồm Đặng Tiểu Bình, Dương Thượng Côn, Lý Bằng trút phé hết các trách vụ và đã bị giam lỏng tại nhà cho đến khi qua đời ngày 15 tháng 1, 2005 tại Bắc Kinh. Photo by AFP/ Getty Images.



Sau khi cô lập Triệu Tử Dương, Thủ tướng Lý Bằng theo chỉ thị của Đặng Tiểu Bình ra lệnh thiết quân luật kể từ ngày 20 tháng 5, 1989. Bốn ngày sau, họ Đặng ra lệnh cho Lộ Quân 27 đóng ở Tân Cương di chuyển về Bắc Kinh. Từ ngày 1 tháng 6, 1989, họ Đặng huy động 250.000 quân bao vây quanh khu vực Thủ đô Bắc Kinh. Đêm mùng 3 tháng 6, 1989, Lộ Quân 27 được lệnh di chuyển vào quanh khu vực Thiên An Môn và được lệnh thanh toán "mục tiêu", tức tấn công bộ chỉ huy sinh viên bằng mọi giá vào rạng sáng ngày 4 tháng 6, 1989. Photo AP/ Getty Images.



Hình ảnh thăm sát sinh viên tại Thiên An Môn rạng sáng 4 tháng 6, 1989. Photo by AP/Getty Images.



Sinh viên và công nhân cấp cứu một số người bị thương vào sáng ngày 4 tháng 6, 1989. Photo by AP/Getty Images.



Một thanh niên đã đứng chặn đầu đoàn xe tăng đang di chuyển về hướng đồng trên Đại Lộ Cangan vào sáng ngày 5 tháng 6, 1989, một ngày sau khi vụ thảm sát xảy ra. Cho đến nay không ai rõ số phận của người thanh niên can trường ấy ra sao. Photo by AP/Jeff Widener.



Trong lúc sinh viên Bắc Kinh chiếm Quảng Trường Thiên An Môn đấu tranh đòi tự do dân chủ, thì tại Hồng Kông trong tháng 5 và 6 năm 1989 cũng có hàng trăm ngàn giới trẻ, công nhân tham dự các cuộc biểu tình ủng hộ cuộc đấu tranh tại Hoa Lục. Photo by AP/Getty Images



Vương Đan, thủ lĩnh sinh viên Bắc Kinh 1989 Photo by Corbis



Hoàng Chí Phong thủ lĩnh sinh viên Hồng Kông 2014. Photo by AP Getty Images

...Hình Ảnh - Romania



Mặc dù Bức Tường Berlin sụp đổ và Tổng Bí Thư Liên Bang Xô Viết Gorbachev yêu cầu nhà độc tài Nicolae Ceausescu (Romania) thay đổi, chấp nhận đối thoại với các phe đối lập nhưng Ceausescu vẫn tiếp tục cố thủ trong lô cốt độc tài. Ngày 21 tháng 12, 1989, Ceausescu xuất hiện trong cuộc mít tinh cuối cùng và kêu gọi lực lượng cảnh sát đặc biệt sẵn sàng bắn vào đoàn biểu tình, tạo ra cuộc hỗn chiến trên đường phố. Ba ngày sau, Nicolae Ceausescu và vợ là Elema bị bắt vào chiều ngày 24 tháng 12, 1989 khi tìm cách trốn ra nước ngoài. Photo by inyourpocket.com



Hỗn chiến trên đường phố thủ đô Bucharest, Romania. Photo by balkaninsight.com





Romania bùng lửa đấu tranh từ 21 đến 24 tháng 12, 1989, với đông đảo dân chúng chống lại lực lượng đặc biệt trung thành với nhà độc tài Ceausescu. Photo by Corbis



Vợ chồng nhà độc tài Nicolae và Elema Ceausescu bị đưa ra xét xử tại một tòa án đặc biệt ở Targoviste vào 1 giờ chiều ngày 25 tháng 12, 1989. Cả hai bị kết án tử hình và bị hành quyết ngay tại sân tòa án. Photo by dventureromania



Ngày 25 tháng 12, 1989, dân chúng Romania đã tóa ra đường mừng ngày Giáng Sinh tự do đầu tiên sau hơn 3 thập niên sống trong gọng kềm của nhà độc tài Ceausescu. Photo by Radio Rumania International.

...Hình Ảnh - Liên Bang Xô Viết sụp đổ



Sự sụp đổ toàn diện của khối Cộng sản tại Đông Âu, đã khiến cho phe bảo thủ trong Liên Bang Xô Viết lo sợ mất quyền lực. Phe này đã dùng một số đơn vị của quân đội, thực hiện cuộc đảo chánh để lật đổ thể chế Gorbachev vào 19 tháng 8, 1991. Photo by AFP.



Nhóm đảo chánh tự xưng là Ủy Ban Nhà Nước về Tình Trạng Khẩn Cấp gồm Phó Tổng thống Gennady Yanayev, Chủ tịch KGB Vladimir Kriuchkov, Bộ trưởng Nội vụ Boris Pugo, Bộ trưởng Quốc phòng Dmitri Yazov, Thủ tướng Valentin Pavlov. Nhóm đảo chánh thất bại và bị bắt giữ ngày 21 tháng 8, 1991. Photo by Corbis.



Ông Boris Yeltsin, Tổng thống Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết liên bang Nga vào lúc đó là người đã chặn đứng cuộc đảo chánh do phe bảo thủ khởi xướng. Hình trên, Tổng Thống Yeltsin đứng trụ sở Quốc Hội Cộng Hòa Nga sau khi dân chúng bao vây và vô hiệu hóa lực lượng đảo chánh. Photo by newyorker.com



Tổng thống Yeltsin của Cộng Hòa Nga đã trở thành người hùng sau cuộc đảo chánh bất thành của nhóm quân nhân bảo thủ và là người góp phần làm sụp đổ đế chế Liên Xô vào những ngày cuối cùng của thập niên 90. Photo by Corbis.

...Hình Ảnh - Việt Nam trước 1997



Ông Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí Thư trong Đại Hội VI vào ngày 18 tháng 12, 1989. Đại hội này được coi là Đại Hội Đổi Mới, nhằm thay đổi toàn diện Việt Nam sau 10 năm khủng hoảng mọi mặt. Photo by Minh Dao/VNA.



Dấu ấn của triều đại Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh chính là Hội Nghị Thành Đô diễn ra từ ngày 3 đến 4 tháng 9, 1990, đẩy Việt Nam vào vòng lệ thuộc Bắc Kinh qua vòng kim cô “đại cục”. Từ trái qua phải Thủ tướng Lý Bằng, Tổng bí thư Giang Trạch Dân, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Thủ tướng Đỗ Mười, và Phạm Văn Đồng trong vai cố vấn. Photo by Xinhua.



Chủ tịch nước Lê Đức Anh và Tổng bí thư Đỗ Mười được coi là hai nhân vật chủ trương dựa vào Trung Quốc sau Hội Nghị Thành Đô. Photo by Xinhua



Cộng sản Việt Nam rút quân ra khỏi Campuchia sau 10 năm chiếm đóng từ tháng 1, 1979 đến 26 tháng 9, 1989. Sau khi Việt Nam rút ra thì lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc Campuchia (UNTAC - United Nations Transitional Authority in Cambodia) tạm thời quản lý cho đến khi có tổ chức tổng tuyển cử vào năm 1993. Photo by VNA.



Ngoại Trưởng Hoa Kỳ James Baker gặp Phó Thủ Tướng kiêm Ngoại Trưởng Nguyễn Cơ Thạch tại Newyork vào tháng 9, 1990 để bàn thảo về việc bình thường hóa quan hệ sau khi kết thúc cuộc chiến sau năm 1975. Photo by Corbis.



Đại sứ Peter Perterson trao Ủy Nhiệm Thư cho Bà Nguyễn Thị Bình, Phó Chủ Tịch Nước, tháng 7, 1997. Photo by Corbis.



Đại sứ Lê Văn Bàng trao Ủy Nhiệm Thư cho Tổng thống Bill Clinton vào ngày 14 tháng 5, 1997. Photo by Corbis.

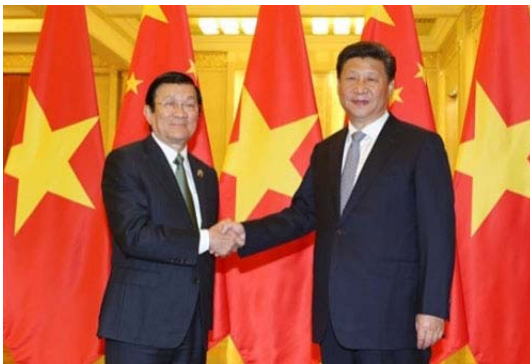
...Hình ảnh - Việt Nam trong thế kỷ 21



Trung Quốc đã đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào sâu trong thềm lục địa Việt Nam vào năm 2014 như một thách thức về chính sách xoay trục về Á Châu của Hoa Kỳ, đồng thời răn đe các hành động nhích gần với Mỹ của Hà Nội.vPhoto by Getty images.



Biểu tình chống giàn khoan HD 981 xâm phạm lãnh hải Việt Nam của đồng bào tại Thành Phố Sài Gòn ngày 12 tháng 5, 2014.Photo by AP/Getty Images.



Một năm sau, nhà cầm quyền CSVN lại trải thảm đỏ đón tiếp Tập Cận Bình tại Hà Nội vào ngày 5 tháng 11, 2015, gác chuyện biển Đông để lo Đại Cực. Photo by Getty Images.



Người dân tại Hà Nội tiếp tục biểu tình phản đối chuyển viếng thăm của Tập Cận Bình và đòi Bắc Kinh trả lại Hoàng Sa và Trường sa cho Việt Nam. Photo by Getty Images



Nhà máy luyện thép Formosa Hà Tĩnh thừa nhận đã xả thải độc hại giết chết hàng trăm tấn hải sản dọc theo bờ biển 4 tỉnh miền Trung vào tháng 4-2016. Photo by Corbis.





Cá chết hàng loạt trên các bãi biển miền Trung. Photo by Tuoi Tre.



Hàng trăm cuộc biểu tình, mít tinh, thấp nển của người Việt ở khắp ba miền đất nước và hải ngoại đã hướng về Vũng Áng, Hà Tĩnh chia xẻ nỗi đau thương của bà con ngư dân tại bốn Tỉnh duyên hải Hà Tĩnh – Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên & Huế từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 8 năm 2017. Photo by Gett Images.



Ông Nguyễn Tấn Dũng (Trái) và ông Nguyễn Phú Trọng (Phải) đứng đầu hai phe quyền lực nhất hiện nay trong đảng Cộng sản Việt Nam. Photo by VNA.



Chiến dịch Đốt Lò chống tham nhũng từ tháng 4, 2016 đến nay được coi là kế hoạch thành công nhất trong việc triệt hạ các phe nhóm khác nhằm củng cố quyền lực của phe Nguyễn Phú Trọng. Sự kiện đàn em thân tín của ông Dũng là Đinh La Thăng (Ủy viên Bộ Chính Trị) bị tổng 30 năm tù giam cho thấy thế lực của phe Trọng đang lên cao. Photo by Getty Images



Hàng chục ngàn người tham dự cuộc biểu tình chống Dự Luật Đặc Khu trước Dinh Thống Nhất Thành phố Sài Gòn ngày 10 tháng 6, 2018. Photo by AFP/Getty Images.



Đoàn biểu tình tràn ngập khu vực Công viên Hoàng Văn Thụ Sài Gòn. Photo by Getty Images.



Đoàn biểu tình tại Ngã 3 Cầu Nam, Thị trấn Cha Cả, Phan Ri Cửa, Tỉnh Bình Thuận ngày 11 tháng 6, 2018. Photo by Getty Images



Từ ngày 3 tháng 7, 2019, Trung Quốc đưa tàu địa chất Hải Dương 8 xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam khu vực Bãi Tư Chính. Nhà cầm quyền CSVN tuy nêu đích danh Trung Quốc phản đối... nhưng không dám kiện. Photo by Getty Images.





Hình trên, một số trí thức miền Nam đã tổ cáo Trung Quốc xâm lược trước Tổng lãnh sự Trung Quốc ở Sài Gòn ngày 10 tháng 8, 2019. Photo by RFA. Hình dưới, các nhà hoạt động đã biểu tình phản đối trước Tòa đại sứ Trung Quốc ở Hà Nội. Photo by BBC.



Trái, biểu tình chống Trung Quốc tại Thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ 23 tháng 8, 2019. Photo by RFA. Phải, biểu tình chống Trung Quốc tại Thành phố Frankfurt, Đức Quốc, ngày 24 tháng 8, 2019. Photo by Viettan.org

Tài Liệu Tham Khảo

Tài Liệu Ngoại Ngữ

Abel, Elie : The Shattered Block : Behind the Upheaval in Eastern Europe, Houghton Mifflin Company - Boston, 1990.

Abuza, Zachary : Renovating Politics In Contemporary Vietnam, Lynne Rienner Publishers, Inc, 2001.

Batt, Judy : East Central Europe From Reform to Transformation, The Royal Institute of International Affairs, Council on Foreign Relations Press, 1991.

Bell, John D. The Bulgarian Communist Party from Blagoev to Zhivkov, Stanford : Hoover Institution Press, 1986.

Brown, J.F. : Hopes and Shadow : Eastern Europe after Communism, Duke University Press, 1994

Brown, J.F. : Eastern Europe and Communist Rule, Duke University Press, 1988.

Bugajsk, Janusz : Nations in Turmoil - Conflict & Cooperation in Eastern Europe, Westview Press Inc 1993.

223 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Crampton, R.J. : A Concise History of Bulgaria, Cambridge University Press, Jan 1997.

Gene Sharp : Từ Độc Tài Đến Dân Chủ, Albert Einstein, Đảng Việt Tân chuyển sang Việt ngữ (ấn bản 2006)

Glenny, Misha : The Rebirth of History - Eastern Europe in the Age of Democracy, Penguin Books, 1990.

Goldman, Minton F. : Revolution and Change in Central and Eastern Europe : Political, Economic, and Social Challenges, M.E. Sharpe, 1997.

Goldfarb, Jefferey C. : After the Fall - The Pursuit of Democracy in Central Europe, Basic Books, 1992.

Gorbachev, Mikhail and His Critics : Perestroika : How New Is Gorbachev's New Thinking? Edited by Ernest W. Lefever & Robert D. Vander Lugt, Ethics and Public Policy Center, 1989.

Gow, James : «One Year of War in Bosnia and Herzegovina», RFE/RL Research Report June 4, 1993.

Grosser, Alfred : The Western Alliance : Europe - American Relations since 1945, Macmillan - London, 1978.

Gwertzman, Bernard and Michael T. Kaufman : The Collapse of Communism by The Correspondents of The New York Times, Times books - Random House, 1990.

Lukowski Jerzy & Hubert Zawadzki : A Concise History of Poland, Cambridge University Press, Second Edition 2006.

McAdams, James A. : Eastern Germany and Detente, H. W. Wilson, Dec 1985.

McGeveran, William A. : The World Almanac and Book of Facts, A WRC Media Company, 2001.

Miura, Motohiro : Eastern Europe Revolution, Iwagami-shoten, 1993.

Oxfam, Thu Hẹp Khoảng Cách, Cùng Giảm Bất Bình Đẳng Ở Việt Nam, 2018

Sebestyen, Victor : Revolution 1989 - The Fall of The Soviet Empire, Vintage Book, Random House, Inc, 2009.

Stokes, Gale : The Walls Came Tumbling Down, Oxford University Press, 1993.

Sugar, Peter : Eastern European Nationalism in the Twentieth Century, American University Press, 1995.

225 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Sugar, Peter : A History of Hungary, Indiana University Press, 1994.

Thayer, Carlyle A. : The Vietnam People's Army under Doi Moi, Institute of Southeast Asian Studies, 1994.

Tài Liệu Tiếng Việt

Trần Xuân Bách : Speech to Union of Vietnam Scientific and Technological Associations. Hà Nội Domestic Service, 5 January 1990.

Nguyễn Đức Bình : Một Số Vấn Đề Lý Luận Về Công Tác Lý Luận Tư Tưởng và Văn Hóa, Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia, 2001.

Hoàng Minh Chính : Góp ý về Dự thảo Cương lĩnh, Diễn Đàn Người Việt, Số Xuân, 1991.

Trần Độ : Đổi Mới Niềm Vui Chưa Trọn (Hồi Ký), Nhà Xuất Bản Văn Nghệ, 2000.

Nguyễn Kiến Giang : Việt Nam Khủng Hoảng & Lối Ra, Trâm Hoa, 1993.

Lê Hồng Hà : Trao Đổi Về Những Vấn Đề Trong Công Cuộc Đổi Mới Đất Nước, Tuyển Tập Những Vấn Đề Việt Nam, 1992.

Nguyễn Hộ : Chân Trời Mới : Dân Chủ Tự Do Cho Việt Nam, Không có nhà xuất bản 1995.

Lý Thái Hùng, Đông Âu Tại Việt Nam, Việt News, 2006.

Trương Tam : Vài Suy Nghĩ về Đổi Mới, Nguyệt San Đất Việt, Số tháng 3 năm 1988.

Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư & Ngân Hàng Thế Giới : Việt Nam 2035, Hướng Tới Thịnh Vượng, Sáng Tạo Công Bằng và Dân Chủ, 2016.

Đảng Cộng Sản Việt Nam : Bảo Vệ Lý Tưởng Xã Hội Chủ Nghĩa, Nhà Xuất Bản Sự Thật, 1991.

Đảng Cộng Sản Việt Nam : Chiến Lược Ổn Định và Phát Triển Kinh Tế Xã Hội Đến Năm 2000, Nhà Xuất Bản Sự Thật, 1991.

Đảng Cộng Sản Việt Nam : Cương Lĩnh Xây Dựng Đất Nước Trong Thời Kỳ Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội, 1991.

Các Trang Web :

<https://motthegioi.vn/kinh-te-c-67/muc-tieu-tro-thanh-nuoc-cong-nghiep-vao-nam-2020-khong-dat-ket-thuc-mot-mo-uoc-duy-y-chi-29346.html>

227 | Đông Âu Và Việt Nam 30 Năm Nhìn Lại 1989 - 2019

Global Wealth Report 2018 : <https://www.credit-suisse.com/about-us/en/reports-research/global-wealth-report.html>

Hỏi Ưc và Suy Nghĩ của ông Trần Quang Cơ : <https://anhbasam.files.wordpress.com/2015/06/hoi-ky-tran-quang-co.pdf>

Chỉ Số Thu Nhập Quốc Dân (GNI) : https://en.wikipedia.org/wiki/Gross_national_income

Chỉ Số Phát Triển Con người (HDI) https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_Human_Development_Index

Chỉ Số Tự Do Kinh Tế (Indices of Economic Freedom) : <https://www.heritage.org/index/ranking>

Chỉ Số Tự Do Báo Chí (Press Freedom Index) : https://rsf.org/en/ranking_table

Chỉ Số Dân Chủ (Index of Democracy) : <https://www.eiu.com/topic/democracy-index>